

ANTHONY GREY
& NGUYỄN ƯỚC

TRĂNG HUYẾT

trường thiên tiểu thuyết

TẬP I

XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
có hiệu đính và bổ túc

NXB INTERNET
CANADA – HOA KỲ – 2007

Phần Thứ Hai **Hận Thù Của Triệu Cu-Li** **1929-1930**

Những nền móng của kỷ nguyên thực dân — mà trong suốt thời gian đó các nước da trắng châu Âu thống trị những vùng đất bao la ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ La tinh — lần đầu tiên bị xói mòn chí tử trong một thập niên đầy náo động của thế kỷ hai mươi. Những cuộc cách mạng, ban đầu của Trung Hoa Quốc Dân Đảng lật đổ chế độ quân chủ Mãn Thanh năm 1911 để thiết lập nền cộng hòa dân quốc, rồi sau đó, của Đảng Cộng Sản Nga lật đổ Sa Hoàng năm 1917 mở đầu chế độ Cộng Sản toàn trị tại Liên bang Xô Viết; cuộc Thế giới Đại chiến 1914-1918 vừa làm các chính quyền ở châu Âu bị suy yếu trầm trọng vừa khiến dân chúng vùng thuộc địa nhận ra rằng các chủ nhân ông da trắng có vẻ bất khả chiến bại ấy cũng có thể tự hủy hoại tốt độ một cách điên rồ.

Tình trạng bị xói mòn của hệ thống thực dân lại tăng nhanh hơn nữa do sự thành lập Cộng Sản Quốc Tế vào năm 1919. Tổ chức này được sử dụng cách riêng cho việc đánh bại chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới. Vào cuối thập niên 1920, các phái viên của Cộng Sản Quốc Tế Đệ Tam bắt đầu công tác bí mật tại những lãnh thổ thuộc địa của các nước tư bản đang dần trải bao la và mong manh, để khai thác những bất mãn của nhân dân bản xứ.

Trên khắp lãnh thổ An Nam, bất mãn chính trị càng sâu sắc thêm sau ngày Hoàng đế Khải Định băng hà quá sớm vào tháng 11.1925. Ông từ trần lúc chỉ mới 43 tuổi; người Pháp nắm lấy cơ hội đó để gia tăng tốt độ ảnh hưởng của họ. Người Pháp nhất quyết đòi buộc ngôi vua phải dành cho con trai của ông là Bảo Đại, lúc đó mới 12 tuổi, đang theo học ở Paris. Họ đưa tư quân thiếu niên ấy về nước để tiếp nhận ngôi vua, sau đó, lại sang Pháp tiếp tục sống

ở Paris, để được dạy bảo thêm bảy năm nữa. Trong thời gian đó, tuy triều đình có quan Phụ chính nhưng Khâm sứ Pháp tại Huế đích thân tiếm đoạt những gì còn sót của vương quyền.

Khi còn sống, Khải Định không để lại được gì đáng kể cho quốc dân và hậu thế ngoài việc xây một lăng tẩm đồ sộ theo kiểu pha tạp Á-Âu. Ông chỉ là một quốc chủ bù nhìn và sang triều Bảo Đại cũng chẳng khác chút nào; hai vị vua ấy chỉ là công chức ăn lương của Pháp. Thực tế, kể từ ngày Paul Bert giữ chức Toàn quyền Đông Dương, nhà vua chỉ còn là người ký sắc dụ cho người Pháp thực hiện mọi ý muốn của họ. Trong khi đó, theo những điều khoản của hòa ước Patenôtre 1884 giữa Pháp và nhà Nguyễn, chỉ có Nam kỳ nằm dưới quyền thống trị trực tiếp của Pháp, còn Bắc kỳ và Trung kỳ theo chế độ Pháp bảo hộ, thuộc quyền của nam triều.

Tại Nam kỳ, việc cai trị làng xã do Hội đồng hương chính. Các thôn xã hợp thành tổng; nhiều tổng hợp thành tỉnh, do người Pháp làm tỉnh trưởng. Tuy thế, một số tổng quan trọng hợp thành huyện với huyện quan là người Pháp, hoặc đôi khi người Việt. Tại Trung kỳ và Nam kỳ, tuy vẫn giữ hệ thống cũ với các quan tri huyện tri phủ và quan đầu tỉnh là tuân phủ hay tổng đốc người Việt nhưng mỗi tỉnh có một viên công sứ Pháp, là người hầu như nắm toàn quyền quyết định, kể cả binh quyền.

Người Pháp đặt ra các thứ thuế đình (đánh trên mỗi đàn ông), điền, thổ trạch, muối, thuốc phiện, xuất nhập cảng, v.v. Họ trực tiếp khai thác hệ thống ngân hàng, các công ti rượu, thuốc phiện, xi-măng, gỗ, đồn điền cao su, v.v. Năm 1890, tổng số diện tích đất Pháp khai thác trên toàn cõi Đông Dương là 11.390 mẫu tây, sang tới năm 1939, con số này lên tới một triệu mẫu, riêng ở Nam kỳ là 610.000 mẫu. Người dân quê An Nam hiền lành và cần cù không chịu đựng nổi cuộc sống cơ cực tại nông thôn, một cổ hai tròng Pháp và quan lại nam triều cùng cường hào ác bá thôn xã. Họ lâm vào hoàn cảnh dễ bị dụ dỗ hoặc cưỡng bách đi làm phu-phen hay cu-li ở các đồn điền; thường có ngày đi chẳng có ngày về, nhất là những người làm cu-li cho các đồn điền cao su đất đỏ vùng đông nam bộ, mỏ than Hòn-gay, thường bị hành hạ, đánh đập hoặc chịu ma thiêng nước độc, chết vô số. Ngược lại, so sánh với các vùng đất thuộc địa khác của Pháp trên thế giới, Đông Dương là chốn béo bở nhất, được Pháp khai thác triệt để và thu lợi ngon lành nhất.

Thảm trạng đó khích động tình cảm chống Pháp, đồng thời được cổ vũ bởi những thành công của Tôn Dật Tiên và Mao Trạch Đông bên nước Trung Hoa láng giềng, những người An Nam theo chủ nghĩa dân tộc và những người An Nam theo chủ nghĩa cộng sản bắt đầu tổ chức hàng ngũ mình chặt chẽ hơn. Cuộc Đại Khủng hoảng Kinh tế năm 1929 với việc lúa gạo bị sụt giá thê thảm làm cuộc sống gian khổ thêm, thậm chí nạn đói lan tràn tại nhiều vùng đất thuộc lãnh thổ Đông Dương, khiến tâm trạng nổi loạn ngày càng bén nhọn và sôi động hơn. Hậu quả của những tác động mạnh mẽ và hổ tương đó là các phong trào chống Pháp —trước đây vốn là phạm vi dành riêng cho giới sĩ phu An Nam thừa quyết tâm nhưng thiếu tổ chức chặt chẽ, được đánh dấu chấm dứt vào thời điểm 1926 với phong trào đòi ân xá cho Phan Bội Châu, và sự từ trần của Phan Châu Trinh tại Sài Gòn — nay vào lúc kết thúc thập niên 1920 này, bắt đầu khuấy động các tầng lớp trí thức trung lưu trong công sở, trường học và các tập thể quần chúng đang lao động cực nhọc trên ruộng lúa, trong hầm mỏ và đồn điền cao su.

Ngon cò đấu tranh giải phóng dân tộc từ tay giới nho sĩ cựu học trong các phong trào Cần vương, Văn thân, Duy tân, Đông du, Đông kinh nghĩa thực, Quang Phục, v.v. khép lại với sự kiện Phạm Hồng Thái của Tâm Tâm Xã ám sát huyệt Toàn quyền Merlin tại Quảng Châu năm 1924, từ đó mở ra một giai đoạn mới. Ở Paris có Đảng Việt Nam Độc Lập do Nguyễn Thế Truyền, Phan văn Trường tổ chức trong giới sinh viên và anh em làm tàu biển. Hà Nội và

Huế có Đảng Phục Việt, tiền thân của Tân Việt Cách Mạng Đảng với Lê Huân, Nguyễn Xuân Chữ, Tôn Quang Phiệt, Đào Duy Anh... Bắc kỳ có Nam Đồng Thư Xã với Phạm Tuấn Tài, Nhượng Tống, Nguyễn Thái Học, hạt nhân trở ra VN Quốc Dân Đảng, như một hành động cuối cùng chống Pháp bằng bạo động. Nam kỳ có Hội Kín Nguyễn An Ninh. Rồi ba chi phái cộng sản Quốc Tế Đệ Tam: tháng 6.1929, Đông Dương Cộng Sản Đảng; tháng 10, VN Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội biến thành An Nam Cộng Sản Đảng; và qua tháng 1.1930, một số đảng viên Tân Việt tuyên bố thành lập Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn.

- 1 -

Như mọi năm, đêm nào gió mùa bắc nam điên cuồng cũng tạt mưa như trút nước xuống những hàng cây cao su san sát nhau, mọc lên từ đất rừng nâu đỏ ở đồn điền Vị An, cách Sài Gòn một trăm cây số về hướng bắc. Trong bóng tối nửa khuya mịt mù, những hàng cây rậm lá ấy đứng thẳng, im lìm và ướt sũng dưới trời mưa xối xả. Trên mỗi thân cây cao su, cách mặt đất chưa tới một thước, có mọc một chiếc chén thiếc, cỡ khất thực, dùng để hứng thứ mũ trắng như sữa chậm chậm ứa ra, chảy xuống theo đường lằn chéo rạch sẵn.

Trên nền đất trong các gian lều vách bằng cốt mỏng, mái dột nát, lợp lá cọ, cất thành từng dãy nhà lán dài song song nhau và nằm khuất trong đồn điền cao su Vị An rộng mênh mông, năm trăm cu-li An Nam — mà công việc chính và bắt tặn của họ là rạch rãnh trên thân cây cao su, cào rãnh và vét sạch mũ trong những chén thiếc nhỏ nhoi ấy, dưới ánh sáng xám xám từ lúc trời chưa rạng sáng — đang nằm co quắp hoặc ngồi co ro, cổ nhắm mắt ngủ chập chờn giữa tiếng mưa sầm sập.

Đối với trí óc mụ mẫm vì lao khổ và nhiều mê tín của phu cạo mũ, chính những hàng cây cao su có vẻ xa lạ, dài dằng dặc, đứng tiếp liền nhau theo một khoảng cách đều đặn như các đoàn quân ma di hành qua khu rừng quý giá và hoang sơ của tổ tiên, đã kích động cho cơn bão hằng đêm ập tới, để đẩy những gian nan nghiệt ngã trong cuộc đời vui dấp của họ lên tới tột điểm khổ nạn.

Tại Làng Số Ba, khu vực qui định nơi ở của năm trăm cu-li, họ bị dồn chật ních trong từng nhà lán tới độ trong bọn họ có nhiều người phải ngồi ngủ gà ngủ gật. Ngô văn Đồng và Học, em trai cậu, nằm rúc người vào nhau trong bóng tối của nhà lán. Nước mưa dột thành dòng qua mái lá lợp không đủ độ dày, làm ướt sũng bộ quần áo sòn rách trên mình hai anh em. Gần bên chúng, một cu-li lớn tuổi nằm trên nền đất, chân co sát bụng, hai tay ôm chặt ngực, đang chịu cơn sốt rét, người run lẩy bẩy và miệng rên từng chập theo tiếng răng đánh lập cập.

Dù chưa quá tuổi thiếu niên, về ngoài của hai cậu bé An Nam đã trải qua những đổi thay khốc liệt trong bốn năm vừa qua, kể từ buổi chiều Joseph Sherman và Paul Devraux công kênh hai anh em chạy vào lều bạt nhà bếp của Ngô văn Lộc, cha của chúng và là người “bồi” trại săn của Jacques Devraux. Cơ thể của chúng cực kỳ thiếu dinh dưỡng, xương thịt còi cọc, da lốm đốm ghê lở. Mười tám tháng làm việc không ngừng giữa những lối đi đầy bóng lá âm u và bệnh bông mẫm sốt rét trong đồn điền cao su làm khuôn mặt hai anh em choắt lại, phờ phạc. Ban ngày, hai con mắt lờ mờ và lờ dờ của chúng phản ánh sự khốn khổ bên trong con người, ngoài sức tưởng tượng so với hai cậu bé hồn nhiên cười nắc nẻ hồi năm 1925 trước đây.

Nhân lúc gió mưa tạm ngừng cơn gào thét, nhà lán tương đối im ắng, Học nín thở, khẽ miệng sát bên tai anh, nói thật nhỏ, giọng thì thầm sợ hãi:

- Hình như anh ấy không còn rên. Anh có nghĩ là chết rồi không?

Trong bóng tối gần như đen đặc Đồng không thể nhìn rõ cử động nào của người phu cạo mủ ấy. Suốt mấy tiếng đồng hồ vừa qua, anh ta run rùng rùng, vừa rên vừa than thở, nhưng lúc này từ chỗ anh ta nằm không phát ra âm thanh nào. Nhận thấy mình mấy Học đang bắt đầu co giật, Đồng ép sát thân thể trở xương và cao hơn người An Nam bình thường của mình vô thật sát bụng em rồi vòng hai tay quàng chặt lưng em:

- Đừng nghĩ tới chuyện đó nữa. Chắc anh ấy ngủ say. Anh em mình cũng rán ngủ đôi chút!

Học cố nhắm mắt nhưng dạ dày lép kẹp và cơn cào của cậu lại nổi cơn sôi ruột quen thuộc khiến cậu không thể nào làm theo lời anh. Đã sáu giờ kể từ lúc hai anh em chia nhau suất cơm cơm còi được nấu bằng gạo hẩm trong chiếc ca sắt móp méo đặt trên bếp lửa bên ngoài nhà lán như thường lệ. Giếng quá sâu, khó đào vì nhiều đá ngầm, nước rỉ không ngang mặt gàu lại đỏ ngầu. Hết thầy phu cao su đều dùng nước múc từ những con suối mằn mặn, đầy muối sót rét, chảy lờ đờ qua đôn điền, để nấu ăn hoặc đun thật sôi mà uống. Hễ lần nào thấy mình hâm hấp nóng, Học tự hỏi phải chăng mình bắt đầu nhiễm sốt rét ác tính.

Không muốn Học sợ quá mất ngủ, từ đằng sau em, Đồng thâm lặng trườn mình trong bóng tối, đưa tay huơ, cho tới khi bàn tay quờ quạng của cậu chạm trúng mặt người bệnh. Da thịt ẩm ướt ấy lạnh ngắt tự bao giờ, nhòe nhọt nước mưa trộn với mồ hôi của cơn sốt cực điểm và chí tử. Bàn tay đang rờ rẫm của Đồng bỗng tự động rút về, như có ý báo cho cậu biết rằng lần này hai anh em không thể tránh khỏi công việc đáng sợ là phải chôn cất xác chết. Trong thời gian cả hai ở đồn điền Vị An, tại Làng Số Ba này đã có tới hơn một trăm cu-li qua đời vì sốt rét, đói hoặc tự tử — nhưng chưa có người nào chết trong khi nằm ngủ kế bên chúng.

Đột nhiên Đồng tự hỏi biết đâu sáng sớm ngày mai, chuyển đi vào rừng ngăn ngừa với thầy ma này lại cho hai anh em thêm một cơ hội bỏ trốn. Nhưng lập tức cậu gạt hẳn ý nghĩ đó. Trước đây, Đồng và Học đã cố trốn hai lần và lần nào cũng bị đám người Mọi chất phác và quen thuộc địa hình, săn đuổi tới cùng. Túm được hai anh em, họ lột hết quần áo, trói quặt hai tay ra sau, trông vào cổ mỗi đứa một sợi thừng bện thật chắc bằng dây rừng, rồi điệu về đồn điền. Mỗi lần bắt lại được một cu-li bỏ trốn, mấy người Mọi có trông mắt trợn ngược và ư la hét đó được gã Pháp quản đốc đồn điền thưởng công năm đồng bạc trắng.

Chiều đến, trước sự chứng kiến của toàn thể cu-li trong đồn điền, Đồng và Học bị một tốp “cai” dùng roi mây to tướng quất mạnh vào gan bàn chân, mỗi bên năm chục cái. Dù hai bàn chân sưng vù, chưa khô máu, ngay sáng hôm sau hai anh em vẫn phải làm việc, phải đạt chỉ tiêu chích mủ và cạo mủ. Chân nhảy cẫ nhắc từ cây cao su này tới cây cao su nọ, mãi hơn một tháng sau mới đi đứng bình thường như cũ. Sau đó, cố trốn lần thứ hai. Lại bị bắt, bị đánh đập lần nữa. Lần này tàn tệ hơn lần trước. Thậm chí còn bị tống vô xà lim nền đá trong đồn binh Ngã Ba Ông Đồn. Mỗi đứa bị nhốt riêng một buồng. Buồng này cách xa buồng kia trong bóng tối ngửa bàn tay không thấy. Lần đó, cả hai chịu mười bốn ngày biệt giam, chân đeo cùm sắt rất nặng, chỉ được nhai cơm khô. Suốt hai tuần lễ không một lần thấy ánh mặt trời.

- Anh Đồng này, liệu anh em mình có phải đi vào rừng chôn xác anh ấy không?

Giọng Học đứt quãng qua hai hàm răng cắn chặt, hơi thở nóng hổi bên vành tai Đồng, như thể đọc được ý nghĩ của anh. Người Học càng lúc càng rung mạnh làm Đồng e ngại có lẽ mình cũng bắt đầu lây cơn sốt.

- Đừng lo. Em còn nhỏ ai bắt đào huyệt. Rán ngủ một chút.

Cách nhà lán khoảng tám trăm thước, trong biệt thự dành cho quân đốc đồn điền, bản nhạc “*Muskrat Ramble* — Cuộc dạo chơi của chuột xạ”, do Louis Armstrong và Kid Ory hoà tấu, khi lờ mờ khi rít lên ken két như đang cố chống chọi, đua chen với tiếng gầm thét của cơn mưa đầu mùa gió chướng để âm thanh của nó lọt vào tai người thưởng thức. Trên cửa ra vào và cửa sổ treo màn sa tanh cất may thật khéo, vừa vặn khuôn cửa, lúc nào cũng buông kín mít như ngăn không để lũ muỗi sốt rét bay tới gần thân xác vạm vỡ và nặng chình chịch của Claude Duclos, một dân đảo Corse trạc tuổi bốn mươi.

Duclos đang nửa nằm nửa ngồi trong ghế mây dưới hơi gió mát rượi của quạt máy, tay mặt cầm ly whisky pha sô-đa ướp lạnh. Hắn lắng tai nghe nhạc jazz với vẻ mặt trầm ngâm, suy tính. Khi hết đĩa nhạc, hắn nhòm người lên nóc căn ly, không chờa một giọt, rồi gõ càn cách chiếc ly không lên mặt bàn thấp có lót kính, kê bên cạnh.

Trong khi chờ hiệu lệnh ấy được đáp ứng, Duclos đứng dậy đi lờ quờ tới chiếc máy hát quay tay đặt trong cái kệ bằng gỗ sồi, trên đầu chạm trổ mấy cảnh nho, kê nơi góc phòng. Hắn nhắc cần mạ kèn lên. Tay hơi lỏng cồng, hắn thay cây kim mòn bằng một cây kim thép khác đã được cậu bồi mài thật sắc, dựng trong hộp thiếc nhỏ.

Khi Duclos bắt đầu cho máy hát chạy trở lại, cửa phòng mở ra, màn vén qua một bên và một thiếu nữ An Nam rất trẻ đi vào. Hắn xoay người lơ mơ ngắm. Cô gái bước tới bàn, cầm chiếc ly rỗng lên rồi đi ra ngay, không đưa mắt ngó hoặc liếc Duclos. Trên sàn nhà bóng lờng bằng gỗ thông, bàn chân trần của cô gái không gây một tiếng động, với bước đi uyển chuyển, đều đặn và nhịp nhàng của một người nhà quê quen gánh nước. Cô mặc kiểu y phục các “*con gái*” hầu hạ trong nhà người Pháp đều mặc y hệt nhau: váy dài màu đen, yếm trắng có hai sợi dây cột ra đằng sau, để lộ hoàn toàn hai vai, hai cánh tay và nguyên chiếc lưng trần trắng trẻo. Trên mái tóc đen tuyền, cô gắn một rẻo vải nhỏ cũng màu trắng. Người Duclos hơi lão đảo, miệng âm ừ chõi nhịp với âm thanh ròn rảng của đĩa nhạc. Hắn chờ tới khi cánh cửa đóng lại thật êm sau lưng cô gái mới loạng quạng lảo lảo về ghế ngồi.

Trong nhà bếp, “con gái” của Duclos bình thản pha thêm cho hắn một ly rượu dù đã thấy hắn hai chân đứng không vững. Vừa rồi, cử chỉ gõ mạnh ly trên bàn của hắn là hiệu lệnh cho cô phải tuyệt đối vâng lời. Lệnh ấy cũng có giá trị không kém lúc chàng vạm vỡ, hắn ra dấu tỏ ý muốn cô ngủ lại với hắn suốt đêm nay.

Phần cô, cô hiểu rất rõ rằng việc người mẹ goá bụa và bốn anh em trai của mình được tiếp tục cho ở lâu hay mau trong dãy nhà chái dành cho bồi bếp, đằng sau lô đất trung tâm này, tùy vào việc cô an phận chiều theo, nhiều hay ít, mọi ý muốn của quân đốc đồn điền. Dù đã hết sức gạt sang một bên, thỉnh thoảng trong tâm trí cô vẫn hiện lên hoạt cảnh cường bách và thô bạo sắp tới, khiến cô không che giấu nỗi sự cau có bức bối đang vẽ thành lằn trên bộ mặt cam chịu.

Thông thường, trên giường của gã tây thuộc địa, thân hình cô vốn đã nhỏ bé lại càng co rút thâm hại dưới thể xác đồ sộ của Duclos dù đôi khi hắn tỏ ra cố gắng nhẹ. Hiếm khi hắn say nhưng cô có kinh nghiệm nhiều lần trước đây rằng tình trạng ngà ngà rượu sẽ biến cơn thèm khát nhục dục của hắn thành cuồng bạo. Cô đã rót cho Duclos năm sáu ly đầy ắp nhưng vẫn không thể biết tại sao hôm nay hắn uống quá nhiều rượu đến thế. Đột nhiên, hy vọng rằng biết đâu cơn say khướt sẽ làm hắn riu mắt ngủ gục ngay trên ghế, không nhớ tới mình nữa, cô cho thêm thật nhiều whisky trước khi chế sô-đa vào ly.

Trong căn phòng chính của ngôi nhà, Duclos lại ưỡn người ra ghế, tự hỏi tại sao “con gái” pha rượu lâu đến thế. Hắn đưa mắt nhìn quanh, tia mắt vô tình đậu lại trên bức điện tín đánh từ Paris đang nằm lơ lửng ở góc bàn bên cạnh. Khịt khịt mũi cúi tiết, hắn với tay cầm lên. Rồi bằng giọng mũi khinh khinh, hắn gục gặc cầm đọc gần từng tiếng:

- Các cổ đông yêu cầu giải thích tại sao tháng vừa qua số lượng sản phẩm xuất xưởng bị giảm. Thiết yếu là cần phải gia tăng sản xuất ngay lập tức để tới cuối năm hoàn thành chỉ tiêu dự trù.

Trong một chốc, Duclos hằm hằm ngó bức điện rồi nổi khùng, hắn vo mạnh, thành một cục tròn, ném vô góc nhà. Có phải bọn cổ đông khôn kiếp ấy chẳng bao giờ thỏa mãn? Con số bình quân sản phẩm hàng tháng hiện nay cao hơn bao giờ hết. Kể từ lễ Giáng Sinh tới nay hắn đã cho xây thêm mười bể mới, lắp thêm một máy sấy khô, một nhà kho mới — và mọi sự đã đạt chỉ tiêu, bất chấp thực tế tháng nào cũng có hai chục tên “da vàng” ốm yếu lăn đùng ra chết vì sốt rét!

Lần đầu tiên, kết quả hàng chờ đi chỉ mới sút giảm có một tí người ta đã muốn lấy máu của hắn! Họ đâu hiểu rằng hắn làm sao có thể bòn rút sản lượng ngày càng nhiều từ một lực lượng lao động bị bóc lột tận xương tủy qua việc họ chỉ chịu chi quá ít tiền nuôi nấng nó? Bộ họ không hiểu rằng ngay cả ngựa thồ cũng không thể kéo nặng nếu chẳng được cho uống nước và ăn rom ăn cỏ đầy đủ? Máy móc cũng thế, nếu không được bảo trì tương xứng, nó phải hỏng thôi!

Duclos lại nguyên rửa các cổ đông rồi ngược mặt lên nhìn “con gái” An Nam vừa thăm lặng xuất hiện sát bên hắn. Khi đặt ly rượu mới pha xuống bàn sát bên khuỷu tay Duclos, cô tránh không nhìn chủ. Về nhần nhục quen thuộc trên bộ mặt an phận của “con gái” làm hắn đột nhiên nổi khùng thêm. Nếu là đàn bà châu Âu, có lẽ ít ra cũng đã vén môi, dù chỉ để mắng chửi hắn về việc uống quá nhiều rượu! Làm như thế tại cái xứ nhiệt đới An Nam khôn nạn này, rừng này, cái nóng này và những tên “da vàng” còm cõi kia chưa đủ cho hắn chịu đựng! Con điên tiết cuồng nộ của hắn đối với các cổ đông ở chốn xa xôi nay đột nhiên và phi lý đổ ập xuống đầu người thiếu nữ câm nín.

Duclos chụp cánh tay cô gái. Cô đứng yên chịu đựng nắm tay không lồ kèm cứng của hắn nhưng vẫn giữ nguyên ánh mắt nhìn xuống sàn nhà. Trong cuồng nộ, hắn muốn bẻ cho gãy cổ tay mảnh mai có những đường gân xanh như cành sen ấy. Hắn bóp thật chặt cho tới khi người cô gái co rúm lại, nước mắt cô ứa ra. Rồi khi cơn thịnh nộ lên tới cực điểm, hắn bỗng hạ hỏa, mím miệng cười.

Duclos một tay cầm ly rượu, một tay giật ngược chiếc yếm của “con gái” lên cho tới khi nó bị bút tung quá đầu cô, phô trọn vẹn bộ ngực trần, nhỏ nhắn và trắng tươi. Hắn gật gật đầu ngó cô, tiếp tục mím cười. Rồi hát hăm ra hiệu về phía cửa, hắn xuống giọng bằng tiếng bản xứ:

- Mày vô giường. Cởi sẵn váy ra!

Cô gái nhần nhục, lượm chiếc yếm đưa lên che ngực, đi như chạy ra khỏi phòng. Duclos tắt máy hát, tợp một hơi cạn ly rượu. Sau một tiếng khè đầy hơi men, hắn bước tới, cúi xuống lượm bức điện tín mạo phạm lên. Nhè nhẹ vuốt tờ giấy cho phẳng phiu, hắn lặng yên nhìn nó. Duclos lại ngồi xuống, đọc tới đọc lui không biết bao nhiêu lần. Vừa đọc hắn vừa gõ gõ ngón tay lên đĩa nhạc còn gắn trên máy hát, theo một nhịp điệu khích động, như thể đang đánh

trống. Cuối cùng, hắn đứng thẳng người lên, vươn vai thở phào: xong, đã tìm ra giải pháp. Hắn gầm gừ thành tiếng:

- Được! Nếu Paris muốn bằng mọi giá tháng này sản lượng phải cao hơn, họ sẽ có! Cứ để cho họ học bài học tư bản chủ nghĩa theo một cách thức ác liệt nhất. Kể từ sáng mai, tụi “da vàng” bắt đầu làm việc mỗi ngày sớm hơn nửa giờ. Mỗi đứa phụ trách năm trăm cây thay vì ba trăm năm chục cây như hiện nay! Nếu bọn chúng có lẩn đùng ra chết lẹ hơn cũng chẳng phải “lỗi tại tôi”!

Sải chân bước ra khỏi phòng, Duclos nhả mặt ngoài tay ra sau lưng giật mạnh cánh cửa, đóng rầm lại đằng sau. Vô tới phòng ngủ, hắn thấy cây đèn nhỏ đã được thắp sáng. Qua cảnh sắc mờ mờ bên kia lớp mùng chống muỗi, mắt lưới mỏng bằng vải tuyền, hắn có thể nhận ra hình dáng sẫm màu của cô gái nhà quê An Nam đang nằm chờ, trên người không một mảnh vải. Hắn vén mùng, đưa mắt đỏ ngầu nhìn xuống.

Cô gái nằm hơi nghiêng, một chân co lên, dùng bắp đùi che không để Duclos thấy chỗ bụng dưới. Đầu cô ngoảnh sang phía bên kia, tay gác lên che mặt. Vì cô nằm gần như ngửa nên đôi vú dần ra trên lồng ngực, trông như ngực trẻ con. Chỉ hai đầu vú ánh lên phơn phớt hồng dưới ánh đèn mờ đục, vẫn nhùng nhằng và căng dù cô đang e sợ. Hắn cũng căng phồng háo hức nên lông cồng lăm mớ cời xong quần áo.

Cuối cùng, Duclos cũng hạ được tấm thân phốp pháp nhóp nhép mồ hôi và rất nặng của hắn xuống, phủ trùm lên cô gái. Lập tức, hắn lật đặt đưa hai bàn tay thô nhám ban hai bắp đùi nhỏ bé của cô ra thật rộng. Rồi hắn lẹ làng nhập vào mình cô, không để ý tới tiếng rên đau đón từng chấp vọng lên từ bên dưới bộ ngực đầy lông của hắn.

Mấy phút sau, trong tiếng đồng hồ kêu tích tắc thật chậm, Duclos cong người lên rồi rập xuống mạnh hơn, miệng kêu ư ử như một con vật, cho tới khi hắn trút vào cô thú tính của hắn. Xong, thể xác đồ sộ của hắn đồ sập xuống, ngã vật qua một bên. Lập tức, tiếng ngáy đầy men rượu của hắn cất vang, làm chìm lìm tiếng khóc rầm rứt tủi hận của cô gái An Nam nhỏ bé

- 2 -

Trong trời còn lâu mới rạng sáng, chiếc áo choàng đen dài tới tận mắt của đêm vẫn bọc kín rừng thăm lẩn Làng Số Ba trong đồn điền cao su, bọn cai An Nam, những kẻ tiếp tay cho quân đồn điền người Pháp và các nhân viên người Âu, đã bắt đầu khua keng rên lên trên khu nhà lán. Bên trong những dãy lều lụp xụp, nhèm nhẹp và đầy hơi người, cu-li lập tức duỗi hai chân cứng nhắc, vươn hai vai tê mỏi, lê thân ra khỏi manh chiếu ẩm ướt. Họ biết rõ chỉ chưa đầy một hai phút, bọn cai sẽ ập vào nhà lán, quật mạnh ba-toong xuống để đánh cho bật người lên những kẻ chậm chạp.

Chân vấp loạng choạng, Ngô văn Đồng lật đặt kéo em đứng dậy khi Sáu Nam, thường thích được gọi vắn vè là Đức Anh, gã cai mặt rỗ hoa, mắt còn một con, phụ trách dãy nhà lán của hai anh em, đang lạch bạch trờ tấm thân to béo cục mịch tới. Hắn là kẻ thuộc tầng lớp đặc quyền gồm những gã An Nam hung ác, trình độ trí tuệ thấp kém, may mắn được học hành đôi chút, thường phục vụ thực dân Pháp trong vai trò cai ngục, cai phu hoặc sen-đầm. Trong số bọn cai của đồn điền này, cai Đức Anh được Duclos đặc biệt chiều chuộng vì tâm địa hắn tàn nhẫn và tính khí hắn thích những trò độc ác. Hợp với tinh thần nô dịch mà lúc nào cai Đức Anh cũng tìm cách chứng tỏ cho Duclos thấy, hắn dùng trò trừng trị người đồng chủng để biểu lộ

lòng trung thành và thiện chí đối với quan tây oai vệ, đồng thời khẳng định quyền uy của hắn trên các cu-li hèn mọn.

Khi cai Đức Anh đặt chân tới khu vực của Đồng và Học, trời mới bốn giờ sáng. Hách dịch, hắn trợn mắt dậm bước vô nền đất giữa nhà lán, đi thẳng tới chỗ hai anh em, quét đèn pin hết bên trái sang bên phải để tìm lý do vung lên ngọn roi mây to tướng hắn vẫn dùng làm ba-toong. Cai Đức Anh chưa đặt chân tới gần, đã nghe có tiếng tiếng sần sật rùng rợn của ngọn roi mây quất vào da vào thịt. Một cú. Hai cú. Đồng và Học nghe tiếng roi quất xuống nhưng không làm văng lên tiếng thét đau đớn van xin nào như thường lệ. Quạt xuống thân xác người cu-li tới lần thứ ba, cai Đức Anh mới kịp nhận ra rằng con người bất hạnh nằm đó đã vượt qua tới bên kia những thống khổ, khốn khó và lao động sản xuất. Không dừng chân, không tỏ vẻ hối hận, hắn chĩa đèn pin vô mặt hai anh em. Hắn vung roi, quất lớn bằng giọng the thé nặng nề lòi phát âm miệt ngoài Huế:

- Đi lấy dây thừng, đòn gánh với xẻng, rồi sương cái xác hôi thúi này vô rừng giải quyết! Mau!

Với bộ mặt hung hiểm, cai Đức Anh thêm lần nữa hoa roi thành một vòng cung hăm dọa. Hai anh em Đồng và Học đi rồi; hắn rút trong túi áo sơ-mi ra cuốn sổ nhỏ. Gầm gừ ừ ừ trong cổ họng, hắn cúi kính vạch vào sổ một dấu chữ thập, ngay phía dưới con số thứ tự của nhà lán.

Bên ngoài nhà lán, trong bóng tối, Đồng đứng lại, đẩy cậu em đang run lẩy bẩy vào vách nứa mỏng mảnh:

- Em núp lại chỗ này! Anh đi nhờ Già Trung phụ một tay. Nhớ lấy cả đồ nghề của anh với em. Nếu anh về không kịp, khi điếm danh nhớ lãnh đủ hai suất ki-ninh.

Cậu nhét vô tay em cục cơm nguội nhỏ bằng nắm tay bọc bằng lá cọ, được mỗi cu-li dành dùm từ đêm trước để sáng hôm sau có cái ăn lấy sức bắt đầu một ngày lao nhọc mới:

- Học ăn vắt cơm của anh cho khỏi sốt — sáng nay anh không đói.

Lặng lẽ gật đầu, Học ngó anh lao mình chạy đi lấy dụng cụ mai táng nơi khu nhà ở của bọn cai. Khi trở về, Đồng thấy người chết nằm co quắp, cứng đờ, không có chút sức nặng nào. Cũng như nhiều tá điền khác ở vùng châu thổ sông Hồng, anh buộc lòng phải lê bộ mặt hốc hác vào miền nam vì các trận bão mới đây liên tục càn quét phương bắc, làm dẽ vỡ, ruộng vườn ngập nước. Anh vào làm việc tại đồn điền cao su này chưa tới một tháng đã đầu hàng bệnh sốt rét. Phờ phạc kiệt sức vì công việc nặng nhọc và những đợt sốt ác tính, anh nói rất ít về bản thân và về gia đình mình bỏ lại ở ngoài kia.

Già Trung, một cu-li ký hợp đồng ba năm, tính người quen chịu đựng. Già đã quá kỳ hạn vẫn phải tiếp tục ở lại đồn điền vì không đủ tiền và không có quần áo lành lặn mặc về quê. Già rất thương Đồng và Học, sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi hai anh em cần tới.

Không hiểu Già Trung moi từ đâu ra một chút rượu đế trắng nấu bằng gạo. Ông phun rượu vào các khớp xương tay chân người chết rồi kéo chúng duỗi ra. Xong, ông cuốn xác vào manh chiếu lác, tài sản độc nhất của người phu cạo mủ vẫn số. Dùng sợi thừng Đồng đem về, ông thắt hai thòng lọng tròng vào hai đầu cuộn chiếu. Phần dây còn lại, ông thắt thành một chiếc gióng để luôn cây đòn gánh vào đó. Cứ xong mỗi công đoạn, ông lại chấp tay vái người chết

một vãi. Ông làm các việc ấy một cách gọn gàng tươm tất, chứng tỏ ông đã quá quen với việc chôn cất.

Già Trung và Đồng mỗi người một đầu, gánh xác chết đi về phía bìa rừng cách đó tám trăm thước. Cai Đức Anh đi theo canh chừng. Con mắt độc nhãn của hắn long lanh sòng sọc. Tay hắn thỉnh thoảng hoa roi vun vút sau lưng hai cu-li, thúc cho họ bước nhanh hơn. Sau cùng, hắn quát lớn, vung roi thật mạnh để buộc hai cu-li phải đi sâu vô rừng:

- Sương nó vô trong nó thiệt sâu, xa bìa rừng ít nhất một trăm thước!

Bầu trời rạng dần với những vệt sáng yếu ớt từ phương đông le lói rọi tới. Khi hai cu-li mới vào rừng được khoảng ba bốn chục thước, khuất tầm mắt của tên cai, Già Trung lập tức đứng lại, ra hiệu cho Đồng cầm xẻng đào đất:

- Lẹ lên! Giờ này lũ cạp đói bụng nhất!

Đồng đào như điên. Cậu dùng xẻng ị ạch hất lên những tảng đất ngấm nước mưa nặng trĩu. Phải mất hơn chục phút mới đào được một lỗ sâu chừng năm tấc. Khi Đồng ngừng một chút để quệt mồ hôi ngang lông mày, Già Trung đặt bàn tay báo động lên vai cậu: “Nghe!” Cả hai căng thẳng, đứng cứng người, lắng tai nghe ngóng rừng cây đang im lìm bọc kín bốn phía.

- Tao chắc chắn có nghe tiếng con gì kêu sột soạt.

Già Trung ngược đầu vểnh tai lên lâu hơn một chút rồi nhìn xuống lỗ huyết:

- Đủ rồi! Mấy tùm một đầu chiều.

Đồng tần ngần ngó xuống lòng huyết chưa đủ sâu:

- Nhưng còn cạn quá...

Dưới lùm cây từ một chỗ khá xa đằng sau hai cu-li, có tiếng chân dậm mạnh, rồi tiếng gầm của cai Đức Anh vừa lớn vừa lấp bắp:

- Tau kêu... mi nùm lấy! Mau.. lên!

Đồng làm theo lời gã cai. Cả hai thả hình hài xương xẩu và không còn sự sống xuống chỗ đất lồi như ổ gà. Già Trung tháo dây thừng, quần vào hông để lát nữa nộp lại cho bọn cai. Xong, ông sửa lại manh chiếu ngay ngắn, đắp kín mặt người chết. Ông chấp tay vãi lia lia bốn vãi, rồi dùng cả hai tay lùa đất phủ với Đồng, thật lẹ. Khi vùi xong, không hiểu sao một bàn chân của người chết lại bật lên, lòi ra trên mặt đất. Thấy vậy Đồng chụp xẻng định đào nữa. Già Trung túm vai Đồng, xoay hẳn người cậu về hướng Làng Số Ba:

- Đùng! Vậy thôi, đủ rồi! Mấy lương tâm quá! Nó còn tốt hơn, sâu gấp vạn những cái huyết tao từng thấy trước đây. Mình không lập tức vọt cho lẹ thì xong ngay cuộc đời chung với nó!

Đồng ngoái nhìn lần cuối, người nổi gai ốc khi thấy bàn chân ấy như thể tách lìa khỏi xác chết, giơ lên kêu cứu trên mặt đất đỏ trong rừng. Cậu nhắm mắt khấn vãi tổ tiên mình cùng tổ tiên người vừa quá vãng, khẩn cầu tha thứ. Rồi Đồng quay mình chạy thật lẹ, bắt cho kịp Già Trung.

Khi hai cu-li chạy hết tám trăm thước, về tới khu vực nhà lán, con cạp già âm thầm theo dõi họ từ lúc này trong chỗ tranh tối tranh sáng, lúc này trườn mình ra khỏi chỗ rình. Không một chút khó khăn, con thú ngoạm bàn chân đang chia lên trời, kéo xác người cu-li lên khỏi mặt đất rồi cả thú lẫn người biến mất trong vùng cỏ mọc cao ngang đầu gối. Ung dung nơi hang sâu, chẳng mấy chốc hai hàm răng mạnh bạo của cạp cắn nát vụn lồng ngực và đôi vai gầy còm của người phu cạo mũ bạc phước ấy, biến chúng thành một cục nhuyển nhừ, đầm máu.

- 3 -

Đồng và Già Trung nhào vào hàng điểm danh bên ngoài khu nhà lán, đứng kèm hai bên Học, đúng lúc việc kiểm người và phát liều thuốc ki-ninh buổi sáng vừa chấm dứt. Học còn tái xanh nhưng người đã bớt run rẩy. Năm trăm phu cạo mũ Làng Số Ba xếp hàng ngang, thành mấy cụm phía trước các nhà lán, đứng câm lặng, lấm lét. Họ chỉ dám đưa mắt dò hỏi nhau với lòng thắc mắc tại sao sáng nay bị dựng đầu dậy quá sớm, hơn thường lệ nửa giờ. Và tại sao hình dáng vạm vỡ, đáng sợ của gã quản đốc đồn điền đã lù lù một đồng ở đó, dưới cột đèn độc nhất trong khu vực nhà lán. Hơn nữa, hình như hân đang nóng nảy chờ sớm kết thúc cuộc điểm danh tập thể.

Lung và vai trầy trụa những vết roi vừa bị quất nhắc cho phu cạo mũ nhớ rằng sáng nay bọn cai và mấy tên phụ tá tây thuộc địa hung hãn khác thường. Phải chăng toàn thể cu-li cần được trừng trị vì đêm qua có xảy ra một âm mưu nổi loạn tập thể nào đó ở Dầu Tiếng? Hoặc có thêm mấy căn nhà ở của bọn cai trong một đồn điền nào đó ở Trảng Bom bị cu-li đốt? Nắm chặt cây mác, đồ nghề chích mủ, cái cù ngoéo bằng sắt, đồ nghề cạo mũ, và thùng đựng mủ của mình, ai nấy đều thấp thòm chờ đợi, e ngại nhìn gã quản đốc đồn điền và ngó cây roi mây trong tay tên cai đứng gần hàng của mình.

Duclos leo lên chiếc thùng tô-nô gỗ lật sập, kê riêng cho hân, ngay chỗ bóng đèn rơi thẳng xuống. Dù trời chưa sáng hẳn, Duclos đã như thường lệ, đội chiếc mũ cối làm bằng ruột bần. Hai tay áo sơ-mi dày xăn cao quá cùi chỏ, phô lồ lộ hai bắp tay rắn chắc, rám nắng. Hân mặc quần soóc, lòi hai bắp chân mọc đầy lông. Chân mang ủng đi rừng to như chân voi, với bít-tát dày và ngắn. Bụng hân quần thất lưng da to bản. Ngang hông, đeo oai vệ con dao rừng dài như mã tấu, cán bằng xương, cầm gọn gàng trong bao.

Đứng trước toàn thể cu-li, bàn tay mặt của Duclos theo thường lệ, đặt lên chuôi dao, như thể đó là thanh kiếm nghi lễ. Hít một hơi thật sâu cho căng phồng thêm lồng ngực vốn đã to không kém thùng phuy, rồi vênh mắt nhìn vào đám đông cu-li đang cúi đầu, Duclos rống lên bằng thứ tiếng Việt rất sôi:

- Tôi nói thêm lần nữa cho các người hiểu. Hai chục năm trước đây, trên toàn cõi Đông Dương này, hoàn toàn không có một cây cao su nào. Biết chưa? Các người nghe rõ không? Mười năm trước, tại đây, nơi cái đồn điền tôi và các người đang sống và làm việc hôm nay là rừng rú chưa ai khai phá, chỉ có voi, cạp và lũ thú hoang đi lại từng bầy từng lũ! Rồi người Pháp chúng tôi tới đây, vượt qua hai chục ngàn cây số đường biển. Các người nghe rõ không? Chúng tôi làm đường sá, lập làng mạc, mang cây cao su vô đây, trồng cây cao su bạt ngàn, hết cây số này tới cây số khác trên đất đai bỏ hoang của các người. Chúng tôi đã lập nên các khu vực thịnh vượng và văn minh kỹ nghệ trên vùng đất hoang đầy dẫy vì trùng sốt rét của các người! Các người nghe rõ không?

Ngừng một chút, hấn chống nạnh, uốn người lên theo tư thế nghênh chiến:

- Chúng tôi đã phải bỏ hết sức lực ra lao động suốt bao nhiêu năm trời mới thành công, mới có được chén mũ cao su đầu tiên, các người nghe rõ không? Bão mạnh thổi gãy cây lớn, lửa rừng đốt rụi từng vạt, hạn hán tàn hại cây con — nhưng chúng tôi không bao giờ chịu thua, cứ thế chúng tôi gây giống!

Duclos ngưng nói, tiếp tục ngạo mạn rướn người lên cao hết cỡ:

- Ngày nay, đồn điền của chúng tôi đã thành một nơi tươi tốt nhất toàn cõi Viễn Đông! Các người nghe rõ không?

Phu cạo mũ ngo nguậy bứt rút. Mắt họ tránh nhìn bộ mặt gườm gườm của gã Corse. Trong các cu-li, những người lớn tuổi nhất, từng nhiều lần nghe mãi câu chuyện kể công huênh hoang ấy, ình cảm rằng cứ mỗi lần bị nghe là cuộc sống khốn khổ của họ sắp phải nếm thêm mùi vị khắc nghiệt mới.

- Tôi, Duclos, tôi chịu trách nhiệm quản lý đồn điền Vị An này. Tại đây, tôi không tha thứ cho bất cứ tên “da vàng” nào biếng nhác, lười chảy thây, làm ăn chẳng ra cái đồng để gì...

Cặp môi Duclos cong cớn đầy vẻ miệt thị khi hấn dùng cái lối gọi có tính sỉ nhục của tây thuộc địa: “*jaunes*, những tên da vàng”.

- Tháng vừa qua, sản phẩm của chúng tôi sụt hẳn vì sự lười biếng đê tiện của các người. Các người làm mất lòng hết thầy quý vị chủ nhân có cổ phần ở Paris. Họ muốn rằng năm 1929 này phải là năm sản xuất cao su nhiều hơn năm nào hết. Tôi và các người chỉ còn chưa tới ba tháng nữa là hết năm. Các người nghe rõ không? Vậy, chỉ tiêu chăm sóc cây hằng ngày của mỗi cu-li được tăng lên cho đúng với năng xuất lao động của các người. Nghĩa là từ ba trăm năm chục cây hôm qua sẽ lên thành năm trăm cây kể từ hôm nay. Các người nghe rõ không?

Dừng lại lần nữa, Duclos đưa mắt khiêu chiến nhìn lần lượt từng hàng người An Nam đang tái mặt, co rúm:

- Đó là lý do sáng nay các người được đánh thức sớm. Tôi nhắc lại, kể từ hôm nay, các người mỗi người phải giải quyết mỗi ngày năm trăm cây — người nào không đạt đủ con số đó sẽ bị trừng trị bằng cách trừ tiền lương, cho ăn đòn hoặc bị giải tới nhốt xà lim trong đồn Ngã Ba Ông Đồn, cùm bằng xích sắt. Các người nghe rõ không?

Một thanh niên phụ tá người Pháp chuyên nuôi con ngựa trắng Duclos thường ngày cỡi dạo quanh đồn điền, bước ra theo tay vẫy của hấn. Anh ta giữ cho con vật đứng yên, chờ chủ leo lên, xong kính cẩn trao chủ dây cương. Giật cương quày đầu ngựa đối mặt với đội hình cu-li, Duclos rút cây ba-toong dài bằng gỗ trắc trong chiếc bao da gắn một bên yên. Hấn đứng thẳng người trên bàn đạp:

- Đi làm, lẹ lên! Hề làm chưa đủ chỉ tiêu chó vác mặt về cho tôi thấy.

Vừa gào lớn lệnh xuất phát, Duclos vừa thúc ngựa xông vào mấy cu-li đứng hàng đầu, làm họ hốt hoảng, quay lưng, chạy tán loạn về phía rừng cao su.

Vẫn chưa tới năm giờ sáng. Trong trời nhá nhem khó có thể phân biệt rõ cây nọ với cây kia, Đồng và Học thở hổn hển chạy dọc các hàng cây đứng san sát nhau trong lô cao su phân công cho hai anh em. Chân chạy liên tục từ cây này sang cây nọ, cứ cách vài phút chúng gọi lớn tên nhau để khích lệ và dò chừng người anh em đang làm tới đâu.

Lần chích mủ thứ nhất ba trăm năm chục cây mất năm tiếng đồng hồ, phải làm xong trước mười giờ sáng. Cả hai chỉ dám bỏ ra chưa đầy một phút cho mỗi cây. Dùng cù ngoéo cạo sạch mủ khô, sửa ngay ngắn chén hứng mủ và ấn mũi mác rạch mấy đường lần mới để ban ngày cây theo đó ứa nhựa ra. Hai anh em phải làm chừng ấy việc thật lẹ và kỹ. Nếu có một đường rạch chưa đủ độ sâu, bị tên cai An Nam hoặc nhân viên người Pháp nào đó kiểm tra phát hiện, cứ tính mỗi cây năm roi.

Đúng mười giờ, tiếng còi hụ ché không khí nóng bức bên trên đồn điền báo hiệu sắp bắt đầu việc lấy mủ. Vừa nghe còi hụ, hai anh em chạy hai cây số ngược trở lại chỗ bắt đầu các hàng cây của mình. Chúng lại lần nữa khởi sự lao từ cây này sang cây khác, trút sạch từng chén hứng mủ vào chiếc thùng mang theo. Thùng đầy, chúng xách thùng tới một trong nhiều trạm gom mủ. Từ chỗ đó, xe tải chở mủ về các nhà kho trung tâm.

Lúc Đồng và Học làm xong việc lấy mủ, trời vừa đứng bóng. Ánh mặt trời rọi thẳng đỉnh đầu và rừng cây cao su bốc hơi nghi ngút trong cái nóng ngột ngạt. Sau bảy giờ vất vả không ngừng, hai anh em mệt lả, vật mình xuống mặt đất đỏ dưới bóng cây cao su. Gàn năm trăm cu-li khác trong đồn điền cũng chẳng hơn gì, đều nằm lịm như chết. Vừa cảm thấy đỡ mệt đôi chút, họ bật dậy, lật đặt nấu nước uống và nhai vôi nắm cơm để dành từ tối qua; vừa ăn vừa chiêu vài ngụm nước cho dễ nuốt.

Tiếp đó, thông thường từ một giờ trưa tới lúc mặt trời lặn, họ phát quang các bụi cây thấp hoặc làm cỏ quanh gốc cây cao su, nhưng với chỉ tiêu mới do Duclos đề ra sáng nay, họ phải chích mủ và lấy mủ thêm, gấp rưỡi số cây thường ngày, dưới cái nóng ban trưa ghê gớm dù vừa tiêu hao quá nhiều sinh lực. Sau đó mới tới việc phát quang, làm cỏ cả năm trăm gốc cây.

Học đang làm nửa chừng lại lên cơn sốt, phải ngồi nghỉ. Đồng chạy như điên giữa các hàng cây nối tiếp nhau như vô tận; vừa làm cây của mình vừa làm thay cho em. Cậu thà kiệt sức, miễn sao cứu Học khỏi một trận đòn không tránh khỏi nếu tại trạm gom mủ, bọn cai mặt mũi châu quạu thọc thước đo vô thùng, thấy số mủ chưa ngang lần mức qui định.

Sắp bảy giờ chiều, sau lưng hai anh em, mặt trời đang lặn. Hoàn tất con số chỉ tiêu mới, Đồng và Học kiệt sức, lê lét trở về khu vực nhà lán Làng Số Ba với bàn chân sưng vù, hai cánh tay gàn như tê liệt.

Tới công, chúng thấy bọn cai đang lừa cu li tập hợp trước các dãy nhà lán để chứng kiến cảnh chúng công khai trừng trị những kẻ không đạt chỉ tiêu mới. Cu-li phờ phạc, hoảng hốt va vấp nhau trong khi bọn cai quát bừa roi mây vào đầu vào vai họ để xếp họ đứng quây thành vòng tròn. Một nhóm chừng ba bốn chục người đứng tách riêng ngay chính giữa vòng tròn, đầu cúi rù, mắt cụp, hai tay buông xuôi tuyệt vọng.

Đồng ép sát vào người Học, vòng tay ôm lưng em che chở và đẩy em len sâu vô bên trong. Ở đó, ít ra hai anh em không thấy hoặc không bị roi mây quát trúng như những người ở mé ngoài. Duclos đứng dạng chân trên mình ngựa, hằm hằm ngó xuống. Khắp khu vực nhà lán im bật khi hắn rút ba-toong ra khỏi bao da, vung lên thật cao, phát hiệu lệnh cho bọn cai ra tay.

Mê đầu tiên gồm năm cu-li. Họ bị đẩy nằm sấp mặt xuống mặt đất đỏ nhớt nháp. Bộ vệ chỉ huy đầu đàn là gã cai Sáu Nam, tức Đức Anh. Hắn hạ lệnh cho năm tên phụ việc lấy roi mây quất xuống gan mười bàn chân trần đang lật ngửa. Trước khi cùng quất một lượt, chúng hoa ngọn roi lên đầu thật đều, theo một động tác vũ đạo đẹp mắt, có tính toán sẵn và thành thạo lâu ngày. Đánh nhịp cho các đường roi đúng qui cách ấy là tiếng thở nghèn nghet và tiếng khóc tảm tức của kẻ bị đòn. Mỗi cu-li nạn nhân lãnh đủ năm chục roi, bất kể thiếu chỉ tiêu nhiều hay ít.

Cai Đức Anh bình thần đếm. Thịnh thoảng hắn lăm lét liếc Duclos để đảm bảo mình thực hiện đúng ý của chủ. Tới lần roi thứ năm chục, cai Đức Anh ra hiệu cho năm tên phụ việc dừng tay. Chúng lập tức buông roi, túm vai nạn nhân lôi dậy, bắt chấp tiếng van nài xin nhẹ tay của họ.

Duclos lại vung cây ba-toong, hét lớn:

- "*Nhanh như thỏ!*" Bây giờ, chạy mau lên, vọt lẹ như thỏ rừng cho ta coi!

Bọn cai lấy đầu gậy chọc vào mông năm nạn nhân cho tới khi họ nhấc nổi bàn chân sung vù và tươm máu lên, nhảy cẫng chung quanh vòng tròn gồm gần năm trăm phu cạo mủ đang đứng. Ai té xuống thì bị roi quất cho tới khi đứng dậy nhảy tiếp. Năm nạn nhân miệng rên rĩ không ngớt. Người này vừa gượng đứng lên kẻ khác đã té xuống, khi đổi chân nhảy lò cò, khi ngồi nhảy xồm sát đất, khi vừa bò vừa trườn. Trông họ giống một cách quái đản những con thỏ rừng đang vọt mình chạy. Trong khi họ chưa nhảy tới đích, nhóm nạn nhân kế tiếp bị đẩy úp mặt xuống đất làm mẻ thứ hai.

Cuộc trừng phạt đang tiếp diễn bỗng có tiếng động cơ gầm rú làm xôn xao hiện trường. Ba chiếc xe tải không mui chở đầy cu-li mới mộ lao nhanh vào khu vực nhà lán, tung bụi đỏ mù mịt. Theo sau đoàn xe, một chiếc Citroën đen bóng loáng chạy thẳng tới, rồi dừng lại kế bên con ngựa của Duclos. Cai Đức Anh đưa mắt dò hỏi nhìn chủ, không biết nên tiếp tục hay tạm ngưng cuộc trừng phạt. Gã Corse đưa tay ra hiệu cứ thế tiếp tục, đồng thời hắn trợn mắt xua đám đông tránh qua một bên, để những kẻ sắp làm cu-li nhìn tận mắt những gì đang diễn ra.

Vì cao hơn người bình thường, Đồng có thể nhìn qua đầu đám đông, thấy rõ đoàn người mới tới. Trong chốc lát, Đồng giật mình khi bắt gặp hai bộ mặt quen thuộc từ hơn một năm nay cậu không thấy.

Một người Âu cao, vai còng, mặc vét-tông trắng và đội mũ nỉ, từ chiếc xe hơi bóng lộn bước xuống, chìa bàn tay trắng xanh ra bắt tay Duclos. Đồng nhận ra ngay gã chính là Auguste Lepine, giám đốc Sở Mộ phu Bản xứ. Mười tám tháng trước đây, gã cùng với một tên cai dụ dỗ cậu và em cậu rồi chở thẳng vô đồn điền này. Tuy lòng vẫn căm hận gã, Đồng chẳng cảm thấy hứng thú gì thêm lần nữa.

Cái nhìn sừng sờ của Đồng gắn chặt lên bộ mặt quen thuộc thứ hai ngay chính giữa đám đông người An Nam đang nổi gai ốc trên chiếc xe tải thứ nhất khi đột ngột chứng kiến trận đòn công khai này. Bộ mặt ấy phờ phạc với hai con mắt tìm kiếm đã lâu lắm cậu không thấy: đó chính là bộ mặt của cha cậu!

Claude Duclos đưa mu bàn tay lên quệt bột sâm-banh bám trên ria mép và thêm lần nữa rút đầy ly cho Auguste:

- Làm thế nào anh mộ được bọn chúng dài dài vậy? Tôi nghe thiên hạ đồn rằng anh có ý phá cho đề miền bắc vỡ ra từng mảng và làm cho ngập lụt ruộng đồng ngoài đó để chở những tên “da vàng” đang đói lè lưỡi vô rừng cao su trong nam cho chúng tôi. Có đúng không đấy?

Bộ mặt gà mái của Lapine cau lại; khắp khuôn mặt ánh lên vẻ cười khinh khinh. Thay cho câu trả lời, gã lôi trong va-li ra một xấp ảnh bóng láng, đặt xuống bàn, rồi đẩy về phía tên Corse. Khi ly của cả hai không còn rượu, Duclos sốt ruột động còm cộp chai sâm-banh rỗng lên mặt bàn. Cái nóng ngột ngạt làm hẩn và gã mộ phu tươm mồ hôi dù có hơi gió nhẹ từ quạt máy thổi ra. Xa xa vọng về tiếng sấm báo hiệu cơn bão đêm sẽ tới sớm hơn thường lệ. Lau trán bằng chiếc khăn tay ướt sũng mồ hôi, Duclos nhìn xuống xấp ảnh.

Một số bức ảnh cho thấy các gia đình An Nam mặc quần áo tươm tất, đứng cười tươi tắn trên lối vào các ngôi nhà khang trang được dựng trong khu vườn nhỏ có trồng hoa, cạnh những vật cây cao su thẳng tắp. Trong mấy bức ảnh khác, những phu cao su trắng trẻo khỏe mạnh đang ung dung cạo mủ trong khi mấy người Pháp thân thiện, đội mũ cổ trắng, đứng nhìn qua vai họ với vẻ mặt ân cần và độ lượng. Duclos vừa giở lướt từng bức vừa cười ác liệt:

- Tuyệt thật, ông bạn ạ. Quá tuyệt! Anh cho chúng nó chiêm ngưỡng ba cái thứ này, sau đó, anh phải dựng rào cản để lọc lựa hàng ngàn đứa đồ xô nhau tới dự tuyến, đúng không?

Gã mộ phu trả lời với giọng bị chạnh lòng:

- Không hoàn toàn dễ dàng như thế, Duclos. Mộ cho được phu cũng cực nhọc lắm. Năm ngoái, tôi chỉ có thể cung cấp cho các đồn điền ở Nam kỳ và Trung kỳ ba mươi lăm ngàn cu-li người bắc — và gửi bằng tàu thủy mười ngàn tên nữa đi Nouvelles-Calédonie.

Người Corse huýt dài một tiếng sáo ngưỡng mộ:

- Bốn vạn rưỡi con người ta! Có phải anh kiếm mỗi đứa mười lăm đồng không? Nghĩa là được suýt soát bảy trăm ngàn đồng bạc Đông Dương!

Hắn nhắm mắt tính nhẩm rồi mở lớn mắt, nhẹ nhẹ huýt sáo thêm lần nữa:

- Auguste này, khoảng bảy triệu phật-lăng đấy — trong một năm kiếm tới chừng ấy bạc, chẳng tệ chút nào!

Nói xong, Duclos mỉm cười đưa tay phác nhẹ nhẹ một cử chỉ đẩy ngưỡng mộ. Rồi hắn sờ vào bộ vét-tông bằng vải lanh may cắt thật khéo, áo sơ-mi lụa mềm mại, và ngó xuống đôi giày thủ công của gã mộ phu:

- Auguste ạ, thật không ngạc nhiên thấy lúc này anh đủ sức chung diện như một nhà đại quý tộc ăng-lê.

Lepine nói chua chát:

- Nếu mức hao hụt của các người tại mỗi đồn điền không lên cao như hiện nay, các người đầu cần tôi lúc nào cũng phải cung cấp cu-li mới. Nếu anh đối xử với bọn chúng khá hơn một tí, chắc chắn chúng không tự làm cho mình ra tàn tật, què chân gãy tay như bây giờ, để cố thoát cho khỏi nanh vuốt của anh vì thà đi ăn mày còn sướng hơn làm phu cạo mủ!

Gã liếc một xấp giấy khác:

- Con số người của anh chết sốt rét lại cao hơn lần trước. Tôi hỏi thật, anh khai như thế có phải để giấu diếm chuyện chúng nó hầu hết tự tử không đấy?

Duclos sùng sốt vì giọng điệu thù nghịch của Lepine. Hắn bực bội ngồi thẳng người lên trên ghế:

- Nay Auguste, cái mốt thời thượng tự ý hủy hoại thân thể ấy đang bị triệt cho bằng hết. Lúc này chúng nó đã biết dù có làm cho mình què chân gãy tay nặng tới cỡ nào đi nữa, cũng bị chúng tôi tổng thẳng vô xà lim ở Ngã Ba Ông Đồn ngay tức khắc. Hơn nữa, nếu có nhiều tên “da vàng” chết sốt rét ngay chính trên thổ ngơi quen thuộc của chúng, tôi cũng đành bó tay thôi.

Hắn vừa nói vừa nhún vai tỏ vẻ bất lực:

- Tôi bị bắt buộc phải đối xử khác nghiệt với bọn chúng. Lũ cổ đông ở Paris cứ cũng muốn tăng sản lượng lên mãi. Bọn chúng đầu tư mười hai triệu phật lạng, đã kiếm lãi được sáu triệu rồi — vậy mà lúc nào cũng muốn lãi nhiều hơn nữa.

Lepine ngáp, đưa bàn tay mệt mỏi lên vuốt mặt rồi cười khẩy:

- Anh chỉ nói tới các cổ đông ở Paris, làm như thể bản thân anh chẳng có tí cổ phần nào trong đồn điền này. Có lẽ anh cảm thấy dễ chịu cho mình hơn khi tưởng tượng ra tất cả những việc anh làm ở đây đều do chỉ thị của một bọn ăn thịt người đang ở chốn xa xăm nào đó.

Với nụ cười bối rối Duclos chống chế:

- Auguste ạ, số cổ phần của tôi ít lắm, chẳng đáng kể vào đâu so với các cổ đông chính. Trong một thoáng hắn nhìn nét mặt cứng trũng như vỏ cây cao su của gã mộ phu. Những hồ lõm thâm quầng quanh hốc mắt và nước da khô như đang rạn, cho thấy một tình trạng nghiện á phiện lâu năm. Duclos đoán tính dễ nổi cáu của gã phát sinh từ tật ghiền ma túy ấy:

- Nhưng anh bạn thân ạ, tại sao chúng ta lại sống ở xứ thuộc địa để kéo dài cuộc đời khốn nạn như thế này nếu không phải vì chúng ta muốn cho mình vui thú một chút, đồng thời dành dụm ít nhiều cho tuổi già, đúng vậy không?

Cố làm gã khách vui lòng, tên Corse cảm ly sâm- banh lên, nâng về phía khách, mời gã cùng uống để tán thưởng ý kiến mình vừa phát biểu. Nhưng gã mộ phu vẫn lăm lì ngồi yên, không thêm đề ý tới Duclos.

Ngay lúc đó, có tiếng sấm nổ ran trên mái ngói và cơn bão ập tới. Mưa bắt đầu đổ ào ạt bên ngoài ngôi nhà. Cả hai lắng nghe trong một lúc rồi Duclos bỗng chồm đứng lên, đi tới máy hát đĩa. Đề tay lên cần dây cốt, hắn nói:

- Auguste ạ, có lẽ chúng ta cần một chút nhạc jazz. Tôi thấy nó là cái duy nhất giữ cho “con nhện u sầu” không giăng tơ quanh tôi những lúc tôi ở một mình. Khi không có ai ở đây, tôi cố giữ mình đừng uống nhiều rượu quá. Nếu không có thứ nhạc jazz mình thích e rằng tôi không thể nào sống sót trong cái xứ nhiệt đới này. Anh muốn nghe loại nào? Tiếng kèn xác-xô của Sidney Bechet nhé? Tôi có “*Wild Cat Blues* — Nỗi buồn ghê gớm của mèo hoang”, hay “*Kansas City Man* — Người đàn ông Thành phố Kansas”?

Lepine nhún vai hờ hững. Quân đốc đồn điền đặt lên máy một đĩa hát do hắn tự chọn. Trong một lúc, hắn đứng chăm chú lắng nghe tiếng kèn xác-xô đua chen với tiếng gầm rú của cơn bão ngoài trời. Rồi Duclos trở về ghế ngồi, cầm ly sâm-banh lên uống cạn. Hắn nói, nghiêng mình trịnh trọng về phía gã mộ phu:

- Này Auguste, cũng có một thời thượng khác chúng tôi đang đập cho tắt ngúm tại đồn điền này, đó là chủ nghĩa Bôn-sê-vich. Anh có nghe nói tới tình trạng lộn xộn đang xảy ra ở đồn điền Michelin rộng lớn tại Phú Riềng với những “tên đỏ xách động” nguy hiểm không?

Nhạc jazz từ chiếc máy hát đĩa phát ra làm Lepine nổi quạu. Chân tay ngứa ngáy bứt rứt của kẻ hút á phiện bắt đầu làm gã nổi cơn thèm thuốc. Gã trả lời với giọng lạnh nhạt:

- Suốt tháng vừa qua tôi ở vùng đảo Thái Bình Dương, bận quan sát những đồn điền tại đó.

Tên Corse khịt khịt mũi khinh miệt:

- Cách đây hai tuần có một cuộc nổi loạn tập thể. Bọn cai phát hiện được một âm mưu tổ chức đình công bị xúi giục bởi tụi Bôn-sê-vich và các phần tử thuộc cái gì đó gọi là “Việt Nam Quốc Dân Đảng”. Kết quả, sáu thằng cu-li bị cùm bằng xích sắt. Tôi có thể nói với anh rằng bọn cai của tôi ở đây thính mũi lắm. Hơi nghi ngờ có tí lộn xộn nào là tôi tổng cổ bọn xách động vô Ngã Ba Ông Đồn liền, treo ngược hai cái chân vàng khè lên cho bọn chúng mất đất bám trụ.

Nói xong, Duclos mím miệng cười gượng, hy vọng thuyết phục nổi Lepine chia sẻ lỗi khời hài đen của hắn:

- Auguste ạ, trong chuyến hàng hôm nay anh có mang tên cộng sản Quốc Tế Đệ Tam nào tới nằm vùng ở đây không đấy?

Gã mộ phu quạu quọ trả lời:

- Duclos này, chỉ nội cái việc kiếm cho đủ số cu-li để đem vô đây cho anh cũng đủ nhức đầu rồi. Tôi không thể bảo đảm với anh rằng chúng có lý lịch sạch sẽ theo cái kiểu anh muốn.

Vừa lúc đó cửa mở ra và đi vào người “con gái” An Nam chân trần, trên tay mang chai sâm-banh ướp lạnh mới khui hiệu Perrier-Jouet. Cô từ tốn rót đầy ly của Duclos rồi thâm lặng lui về phía cửa. Khi nâng ly lên uống, Duclos ngó Lepine với tia nhìn đầy ý nghĩa, nhường nhường đôi lông mày của hắn về hướng cô gái vừa đi ra. Lepine hạ ánh mắt xuống:

- Con đó châm dục tẩu được chứ?

- Dứt khoát là được.

- Thế thì tôi chỉ đòi hỏi nó làm mỗi một việc đó thôi.

Gã mộ phu thận trọng nói ra lời ấy một cách đầy toan tính, mắt vẫn nhìn chăm chú bặt trong lý-sâm-banh mình. Liên đó, gã thêm:

- Theo như tôi hiểu thật chính xác thì anh không giữ cậu “bồi” nào trong nhà mình, đúng không?

Trong một giây, Duclos có vẻ hoang mang. Khi hiểu ra chuyện, hấn nổi sùng, nói cộc lốc:

- Tôi cóc cần có thằng “bồi” nào trong nhà tôi. Đó không phải là một trong các thói xấu của tôi.

Giọng vẫn tự tin, gã mộ phu nói liền một mạch:

- Thật sao, Duclos, anh làm tôi ngạc nhiên đấy. Cũng đáng để mình cân nhắc chuyện lúc này ai chủ động việc cung cấp cu-li cho các người. Tôi có khuynh hướng ưu tiên nhớ tới lời thỉnh cầu của đồn điền nào mà mỗi lần tôi ghé qua, người ta biết lo liệu cung ứng cho tôi sự tiếp đãi chu đáo nhất.

Đôi mắt của Duclos hơi khép lại khi hấn ghi nhận ý nghĩa hăm dọa không chút che đậy trong lời vừa nói của gã mộ phu. Rồi hấn rặn ra trên môi một tiếng cười:

- Tôi là người của bá tánh mà, ông bạn Auguste! Tôi bảo đảm rằng chúng tôi có thể tìm ra một sinh vật trẻ trung và xinh đẹp cho anh.

Cách đó khoảng tám trăm thước, ngay mé bên kia của đồn điền, trong khu vực có vòng rào vây kín và lênh láng nước mưa, Đồng với Học vẫn không nín nổi tiếng khóc khi hai anh em đeo sát cha trong bóng tối nhà lán mái dột vách thưa. Nằm quấn vào nhau trên nền đất ướt nhẹp, Ngô văn Lộc và hai con sung sướng ủ ấm nhau trong một lúc thật lâu, không ai nói với ai lời nào. Đồng mở lớn mắt lên nhìn nhưng trong bóng tối cậu chỉ thấy lờ mờ đôi nét quen thuộc trên khuôn mặt cha. Sau cùng, cậu lên tiếng, nói trong nước mắt:

- Làm sao cha tìm ra chúng con vậy cha?

- Việt Nam Quốc Dân Đảng giúp cho cha lần theo dấu vết của các con.

- Đảng đó là cái gì vậy cha?

- Đó là một hội kín có tổ chức trên cả nước, khắp nam trung bắc. Đảng đó mới được thành lập bởi những người còn trẻ và học giỏi, yêu nước và yêu dân tộc. Nó hoạt động để giải phóng đồng bào đất nước thoát khỏi sự đô hộ của thực dân Pháp!

Ngô văn Lộc dừng một chút rồi nói tiếp với giọng có phản trách móc:

- Nói cho cha biết, tại làm sao hai đứa con lại tới đây làm phu cạo mủ?

Hai anh em nhích sát vào nhau hơn. Rồi Đồng lúng búng kể:

- Sau khi bỏ nhà trốn đi, chúng con ra tới Đà Nẵng. Ở ngoài đó, chúng con gặp thằng Tây mộ phu, cái thằng hồi chiều tới đây theo đoàn xe tải chở cha đó. Hắn với một tên cai An Nam lừa phỉnh chúng con. Hắn cho hai đứa con, mỗi đứa ba đồng, nói đó là tiền ứng trước để làm việc trong một đồn điền cao su phía trên Quảng Nam. Bọn nó nói chúng con chỉ làm việc mỗi ngày sáu giờ, lãnh tới tám hào một ngày. Lại còn hứa cho nhà ở đàng hoàng, ăn uống đầy đủ. Một xong, bọn nó chất chúng con lên xe tải chở trâu bò chở tuốt vô đây. Ai tìm cách bỏ trốn thì bị đánh đập thê thảm.

Nhớ lại những gian nan vừa qua, giọng Đồng đầm nước mắt:

- Hai đứa con đã ra sức trốn hai lần nhưng lần nào cũng bị bắt lại, rồi bị đánh đập, bị biệt giam. Chúng con còn cố viết cho cha mấy bức thư — nhưng bị bọn cai tịch thu hết, đem đốt...

Chung quanh ba cha con, các cu-li bị trừng phạt hồi chiều lúc này rên rỉ và âm ỉ khóc trong giấc ngủ. Những người khác ngáy như cửa gỗ trong khi nước mưa dội ào ào không ngớt lên mái lá cọ mỏng manh trên đầu họ.

- Tại sao trước đó các con rủ rê nhau bỏ cha bỏ mẹ, trốn khỏi trại săn?

Hai anh em tần ngần ngó nhau rồi nhòe dậy. Chúng lùi người ra khỏi mép chiếu, ngồi bó gối trên nền nhà ướt đầm, không trả lời. Người cha lại hỏi, với giọng nhẹ nhàng hơn:

- Tại sao, Đồng, con làm như vậy là có ý gì vậy?

Sau một hồi lâu im lặng Đồng mới chịu mở miệng:

- Cha ơi, chúng con xấu hổ chịu không xiết.

- Xấu hổ? Mà con xấu hổ chuyện gì vậy?

Trong giọng nói của Ngô văn Lộc có chút ghen ngào như gợi cho thấy anh có thể mừng rỡ câu trả lời ra sao, và anh đang sợ. Câu trả lời của Đồng gần như thì thào, nghe như hụt hơi:

- Xấu hổ về chuyện xảy ra đó... Chúng con quá tủi quá đau, vừa hận vừa tức việc mẹ đã làm... cả cha cũng biết việc đó mà.

Lộc nức lên thành tiếng than chua xót:

- Thiệt tình! Lúc đó cha nghĩ hai đứa con còn quá nhỏ dại, không thể nào hiểu nổi chuyện của người lớn! Cha định để sau này sẽ tìm cách giải thích.

Nói tới đây giọng anh trở thành rên rỉ:

- Nhưng bây giờ thì trễ quá rồi!

Học hốt hoảng nhào tới, bấu cánh tay cha:

- Tại sao cha nói là trễ quá rồi?

- Bởi vì lúc này, cha chỉ còn biết van vái hương hồn ông bà tổ tiên thấu hiểu cho cha, tha tội cho cha thôi...

Sự tuyệt vọng trong giọng nói của cha bất chợt truyền qua hai anh em một nỗi chua xót và cay đắng. Đồng hỏi:

- Cha nói vậy nghĩa là làm sao? Mẹ của chúng con đâu? Tại sao cha để mẹ ở nhà một mình mà tới đây?

Trong bóng tối, Ngô văn Lộc trườn người qua nắm thật chặt tay của hai con trai trong lòng bàn tay mình:

- Mẹ các con không còn ở trên đời này nữa!

- Có phải cha nói mẹ chúng con chết rồi? — hai anh em kinh hoàng hỏi lại.

- Phải. Mẹ các con chết hai tháng nay rồi. Chết trong nhà tù.

- Tại sao mẹ chết, lại chết trong nhà tù?

Lộc do dự rồi hít vào một hơi thật sâu:

- Cha với mẹ thu lượm tin tức cho nhiều hội kín cách mạng về những công tác mật thắng Devraux làm cho Liêm Phóng Tây. Cha thường theo hẩn qua Tàu qua Xiêm để lái xe cho hẩn khi hẩn đi điều tra các hoạt động của những nhà cách mạng lưu vong của chúng ta. Tới khi Việt Nam Quốc Dân Đảng thành lập hai năm trước đây, cha với mẹ bí mật gia nhập Kỳ bộ miền nam và được phân công tiếp tục do thám thắng Devraux...

Giọng người cha xúc động nức lên rồi lắng xuống thành tiếng thì thầm:

- Đó là lý do tại sao mẹ các con buộc lòng cứ phải làm cái việc đó — để cho thắng Devraux không nghi ngờ gì cả. Mẹ rất chán ghét việc đó! Cha cũng oán hận việc đó! Nó không thường xảy ra, nhưng hễ nó xảy ra thì cha với mẹ đều cố không nghĩ ngợi không thắc mắc về việc đó nữa — để chỉ định ninh một điều rằng mình đang hết lòng đấu tranh cho độc lập tự do của đồng bào đất nước.

Học dụi mặt vào vai anh, bắt đầu khóc thầm lặng. Trong một lúc thật lâu, bên trong nhà lán chỉ còn nghe nhịp điệu điên cuồng của cơn bão và tiếng rên rỉ của những con người mệt lả chung quanh ba cha con. Rồi Đồng nghẹn ngào hỏi:

- Nhưng cha ở đâu mà để cho người ta bắt được mẹ?

- Lúc đó cha có việc phải đi xa vài ngày. Trong khi cha không ở nhà, mẹ thấy có mấy tờ giấy trên bàn làm việc của thắng Devraux. Mẹ lấy đem giấu nơi nhà ở của mình vì nghĩ mấy tờ giấy đó có thể có ích cho đảng, nhưng chẳng may bị thắng Devraux tìm ra. Hẩn bắt mẹ các con nhốt vô tù. Đảng báo động cho cha dừng về lại nhà đó nữa.

Lộc ngừng nói và thêm lần nữa, nghiêng chặt hai hàm răng, hít mạnh để nuốt cơn xúc động:

- Một tháng sau, cha nghe tin mẹ từ trần. Bọn Tây nói mẹ các con chẳng may qua đời vì trúng gió mà chết! Nhưng một thằng cai tù ăn tiền kể cho cha biết mẹ bị tra khảo tới chết! Bọn Tây rất e sợ Việt Nam Quốc Dân Đảng và các tổ chức chống Pháp nên chúng dùng điện tra khảo bất cứ người tình nghi nào chúng bắt được.

- Chính hắn, thằng Devraux, chính hắn giết mẹ tôi!

Đồng nghiêng rặng, gần từng tiếng trong cổ họng và kéo đứa em đang khóc rầm rức vào sát người mình hơn. Hai anh em ôm lấy nhau, cùng lịm người trong cơn cú, đau đớn và thương tiếc. Đồng thời hai hàm răng siết lại như cắn chặt cơn thù hận, không để tiếng khóc thoát ra ngoài lồng ngực.

Một lúc sau, cánh cửa đầu kia nhà lán bật mở và tiếng gào thét của cơn bão thành linh ập vào. Ánh đèn pin quét lui quét tới trên các thân hình cu-li đang nằm co quắp ngủ. Trong tấm vải nhựa che mưa sũng nước màu đen, hình dáng đồ sộ của Duclos lần mò đi dọc giữa nhà lán. Luồng ánh sáng chững lại trên hai anh em Đồng và Học. Sau một chút lưỡng lự, Duclos cúi xuống, túm cánh tay Học. Hắn gần như nhấc bổng cậu bé đang khóc thút thít lên sát đầu gối mình:

- Nào lên, cậu bé đẹp trai dễ thương, mày đi với tao! Đây không phải lúc ngủ. Có chỗ cho mày làm việc thêm tối nay.

Trên hiên nhà của quán đốc đồn điền, Auguste đứng dưới mái hiên ngắm mưa bằng hai con mắt lim dim say á phiện. Khi thấy Duclos băng ngang khu nhà ở, soãi bước trở về, tay lôi theo một cậu bé An Nam, gã mộ phu âm trầm mỉm cười với mình, đầu gật gù. Rồi gã vội vàng bước trở vô phòng ngủ, bắt đầu lần tay lên hàng nút áo sơ mi lụa.

- 5 -

Từ khu vực nhà lán đen tối và chết lặng, tiếng keng rạng sáng rền lên, dựng đầu cu-li dậy. Trên hàng hiên ngôi nhà quán đốc đồn điền, Claude Duclos uống cạn tách cà phê đen thứ ba, cũng là tách cuối cùng. Mặt hắn nhăn nhó, hắn từng lần cau có giận dữ hơn thường ngày. Hắn vừa đặt tách xuống đĩa, “con gái” của hắn lảng vảng sẵn đâu đó sau màn cửa lật đặt chạy ra, thu dọn khay ăn sáng của hắn.

Hít vào phổi không khí ẩm ướt sương mai, Duclos mừng rỡ tưởng mình đang ngửi ra mùi á phiện thoang thoảng và bệnh hoạn gã khách của hắn hút đêm qua, khiến hắn khịt khịt mũi, cái kinh thêm. Hắn thấy những thói quen của con người gã mộ phu quả thật cực kỳ kinh tởm. Càng suy nghĩ Duclos càng tức thêm và ghét thêm. Nhất là hận sôi máu việc hắn nhận ra mình bị lệ thuộc không gỡ nổi vào gã mộ phu trong vấn đề điền khuyết lực lượng lao động dưới tay đang mỗi ngày một suy kiệt.

Từ bên trong ngôi nhà, âm vang tiếng máy hát đĩa đang khọt khẹt bài “*Cuộc đi dạo của chuột xạ*” như hợp xướng một bản hòa tấu chỏi tai với tiếng hót lạnh lốt của lũ chim hoang dã đang giấu mình trong các vòm cây ven rừng. Thở ra chậm chậm, Duclos nhắm mắt, cố để hết tâm trí vào điệu nhạc. Vài phút sau hắn cảm thấy lòng dịu lại, trên mặt thoáng đôi chút thư giãn trông như thể một nụ cười. Hắn dựa ngửa, tay gõ gõ mặt bàn, ăn ý với đầu chiếc ủng đi rừng nhip nhip sần gạch. Khi hắn mở mắt ngó xuống đồng hồ, trên mặt lại hiện lên vẻ cau có.

Duclos có thể nghe từ bên khu vực nhà lán của Làng Thứ Ba vọng lại tiếng quát tháo âm ỉ của bọn cai An Nam đang lừa cu-li vào hàng điếm danh. Trong một lúc, hắn tưởng mình có thể nhận ra từng trảng chữ bới thô tục của gã cai Đức Anh, thỉnh thoảng chêm vào tiếng roi mây quật sần sật vô da thịt của cu-li còn đứng lơ ngơ. Kế đó, hắn đứng lên, kéo chiếc mũ cối làm bằng ruột bần xuống cho ngay ngắn trên đầu. Như thường lệ, bàn tay hắn tự động vỗ vỗ cây dao cán bằng xương đã cắm chặt trong bao.

Lúc dợm bước xuống hàng hiên Duclos bỗng nghe sau lưng có tiếng chân người. Quay lại hắn thấy Auguste Lepine người tươi tỉnh trong bộ vét-tông trắng, đang ra ăn sáng để chuẩn bị lên đường. Dù rõ ràng gã mộ phu vừa tắm rửa, người gã vẫn rỉ mùi mốc thoang thoang của kẻ nghiện á phiện khi gã đi ngang người Duclos để vào chiếc ghế dành cho gã nơi bàn ăn sáng. Cô tỏ vẻ nhã nhặn, tên quản đốc đồn điền mở lời thăm hỏi:

- Chào anh bạn Auguste. Hi vọng anh hài lòng với chuyến đầu tiên ghé lại Vị An này.

Lepine hạn chế việc xã giao của cả hai bằng một cái gật đầu cau có. Không nhìn lên, gã tự rót cà phê, húp ròn rột rồi cất tiếng phàn nàn, giọng chua như giấm:

- Thằng nhóc An Nam của anh có ghê — nó khóc lóc rên rỉ hoài!

- Yên chí, yên chí! Có lẽ lần tới tôi có đủ ngày giờ chuẩn bị. Từ tối qua, tôi đã biết mình phải tìm cái gì.

Duclos chìa bàn tay từ giã. Vừa bứt rứt vì phải bắt tay với con người không hợp vệ sinh của gã mộ phu vừa cảm thấy có phần áy náy vì để gã ở lại một mình trước khi ra đi:

- Xin bỏ lỗi cho tôi... Tôi phải đi làm việc ngay.

Chuỗi năm ngón tay chiếu lệ cho Duclos, Lepine không nhóm người:

- Tôi tin rằng kể từ hôm nay anh sẽ dùng dè sức lực lao động của mình. Trong tương lai, việc điền khuyết cho lần tới không dễ dàng nữa đâu.

Giọng nói của gã mộ phu nghe ra xúc phạm trắng trợn. Sau một thoáng chần chừ, Duclos bước xuống khỏi hàng hiên, giậm dừ sải chân đi một mạch, không thềm trả lời.

Khi Duclos tới khu vực nhà lán Làng Số Ba bầu trời phương đông đã rạng nhưng bọn cai vẫn phát chưa xong liều thuốc ki-ninh buổi sáng. Lập tức, con giận dừ và cái kính hắn mang theo sẵn trong người từ ngôi nhà quản đốc bỗng bùng lên nghe như một tiếng rít thịnh nộ, ngân dài trong tai hắn. Hắn bốc một bụm thuốc, bắt đầu đích thân phát cho các cu-li đứng hàng kế tiếp. Được nửa hàng, hắn đi ngang hai anh em Đồng và Học. Ánh mắt hắn rơi đúng trên con người Học. Cậu bé An Nam đứng với thái độ tuyệt vọng, cảm xúc xuống ngực. Một tay cầm mác, một tay đeo lưng lẳng cù ngoéo cạo mủ. Và khi tên Corse tới gần, Học vẫn ử rử nhìn xuống đất, cả hai tay buông thõng, xuôi dọc thân mình.

Thấy cậu bé đem qua làm mất lòng gã mộ phu khá ó và vì thế, gây hại tới việc cung cấp cu-li trong tương lai, chân Duclos chững lại. Hai vai gầy guộc và mặt mũi thiếu não của Học bỗng dựng làm gã người Corse nhớ lại sự bất lực của mình khi nhận được những đòi hỏi phi lý của đám cổ đông ở Paris cùng với thái độ trịch thượng của gã mộ phu. Rồi, không một lời cảnh

báo, hấn nắm chặt bàn tay đang phát thuốc thành nắm đấm, cung lên, động vô lòng ngực Học một cú trời giáng. Cậu bé bật ngửa, lăn xuống đất. Duclos gầm lên:

- Mày, đồ ghê lở, đồ khôn nạn! Ngược mặt lên mà tỏ lòng cung kính đáng bề trên — bằng không tao sẽ cho mày thêm lần nữa được nếm mùi xích sắt cùm chân ở Ngã Ba Ông Đồn!

Học lật người lồm cồm bò dậy. Trong một thoáng cậu cảm hận trùng trùng nhìn theo lưng gã Corse khi hấn quay mình tiếp tục đi phát thuốc. Rồi hai con mắt của Học vốn đỏ ngầu sẵn vì khóc suốt đêm qua thình lình trợn ngược, nổi cơn loạn trí. Cậu dậm chân, rầy cò tay cho tuột cù ngoéo. Bằng cả hai bàn tay, cậu nắm chặt cán mác. Từ chỗ đứng, cậu bung người vọt tới, vung ngọn mác dài và sáng loáng lên quá đầu.

Một tên cai An Nam thét giật ngược coi chừng. Duclos ngoái cổ nhìn lui đúng lúc cạnh sắc lēm của lưỡi mác xé gió chẻ xuống mũ cối của hấn. Vì hấn xoay đầu lại nên nhát chém lệch một bên sọ, chặt phăng tai trái, cắm phập vào mạch máu và động mạch chủ ngay gốc cần cổ. Tác động của lưỡi mác làm gã người Corse đau xé ruột, toàn thân tê dại, khuỷu đầu gối. Trong tư thế quì, Duclos choáng váng chập chờn, đưa tay quờ quạng mãi vẫn không sờ trúng cây dao cán xương, trong khi máu hấn vọt lên thành vòi, phun đỏ au khoảng đất chung quanh.

Trước hình ảnh kinh hoàng đó, Học và Đồng nhắm mắt rụt người, nhảy lùi xa kẻ đang hấp hối dưới chân mình. Rồi Học bỗng oà khóc nức nở. Chung quanh hai anh em, các cu-li khác giật mình, thẳng thốt đứng nhìn chăm chặp. Họ không tin có cảnh tượng tên quản đốc thường ngày oai vệ và thích hành hạ tra tấn mình, nay bị một thiếu niên chém gục trước con mắt sùng sờ của mọi người. Rồi hận thù bùng vỡ, tràn lên như nước lũ cuốn phăng chiếc đập e sợ vô hình bên trong con người họ. Vài người lao mình tới, thét lên lâm nhảm, đua nhau vung mác bừa xuống đầu xuống vai kẻ đang khuỷu gối. Một cu-li An Nam mê sảng gào lên chiến thắng rồi quì một chân, thọc lút cán ngọn mác của anh ta vô lòng ngực gã Corse đang dẫy chết.

Lúc Duclos vừa quì xuống, hai thanh niên Pháp phụ tá của hấn và bọn cai, theo phản xạ, dợm người định nhào tới cứu chủ. Nhưng thấy cuộc nổi loạn bộc phát cực kỳ kích động và máu căm thù đang trào lên sôi sục khắp tập thể năm trăm cu-li, bọn chúng sùng người đứng lại tại chỗ, mặt kinh sợ, trắng bệch. Thấy ra vẻ mặt khiếp hãi của bọn người thường ngày rất ác ôn, lập tức cả trăm cu-li hùng hổ xông tới. Họ vung cao ngọn mác và cù ngoéo vốn là đồ nghề được dùng để thi công theo lệnh của bọn cai ít ỏi ấy, nay trở thành vũ khí truy sát chúng. Lây lan cơn cuồng loạn, Học mê sảng vọt theo đám đông say máu, tay vẫn nắm chặt ngọn mác vừa chém gục gã Corse. Đồng cũng ùa theo em. Cả hai cùng ngậy ngất gào hú với đám đông cu-li vừa thoát cảnh kềm kẹp. Trước đám đông điên tiết đang cần đối tượng để lấy máu xả lòng thù hận, bọn cai An Nam co giò chạy trước, hai gã Pháp hốt hãi chạy theo.

Bọn chúng chạy tới chỗ ẩn núp được gọi là “cái nhà”: trụ sở đồn điền, xây bằng gạch, cách phía trước khá xa. Đằng sau chúng, cu-li rượt theo. Vào được bên trong, bọn chúng đóng cửa lớn, sập cửa sổ, gài then kín mít. Trong vài phút, đám đông cu-li ào tới vây kín toà nhà, cố sức đập vỡ các cửa gỗ và cửa chớp kiên cố. Bỗng có tiếng gào lớn:

- Đốt cho tụi nó chết cháy cả lũ! Phải thiêu rụi cả lũ chúng nó, cho thành tro!

Đồng với Học chạy theo một nhóm hơn hai chục cu-li đang hò la ùa tới các lán để xe kéo, lấy mấy phuy dầu. Ngõ văn Lộc từ đầu tới cuối xếp hàng kiểm tra và chờ lãnh đồ nghề trong khu vực dành cho cu-li mới, cách đó một quãng, nên phản ứng chậm. Lúc này, hiểu ra chuyện, anh chạy qua khu vực đám người nổi loạn. Lộ tìm được Đồng và Học khi hai anh em đang tạt dầu

tung toé lên tường, lên cửa sổ của “cái nhà”. Anh túm tay cả hai, kéo ra ngoài. Mắt tròn trũng đỏ ngầu như hết thủy phư cạo mủ khác, ban đầu cả hai chống cự, không để cha lỏi đi.

Vẫn túm chặt Đồng và Học, Lộc kéo sênh sếch hai con chạy theo mình tới bìa rừng:

- Chỉ chút nữa thôi là còi báo động nổi lên! Người ta sẽ gọi đơn vị đồn trú cấp tỉnh ở Biên Hòa ra. Chúng ta không thể đánh nhau với cả một binh đoàn thuộc địa của bọn Tây — chỉ còn cách trốn ngay thôi. Chạy mau!

Khi ba cha con tới bìa rừng, họ nghe đằng sau rền lên tiếng rú hoang dại và tiếng reo hò tỏ mớ. Ngoái lui, họ thấy nhiều lưỡi lửa đang tấp lên vách “cái nhà”ø. Hàng trăm cu-li nhảy múa, quây vòng vòng chung quanh toà nhà, gào thét đòi lấy hết máu của bọn cai bên trong. Lộc hét lớn, thúc hai con trai chạy tiếp:

- Trong trụ sở chắc chắn có súng! Bọn chúng sẽ bắn để thoát ra ngoài! Sẽ có nhiều cu-li bị giết. Có điên mới ở lại.

Đồng hỏi với giọng như ngây như dại:

- Nhưng cha ơi, mình đi đâu bây giờ? Trước đây, hễ lần nào tụi con ra sức chạy trốn đều bị bọn Mọi bắt lại. Từ chỗ này không thể băng rừng vô tới Sài Gòn.

- Chúng ta không đi nam! Những kẻ chạy trốn khỏi đồn điền cao su ở đây đều thường có tìm mọi cách tới cho được Sài Gòn. Họ cho rằng đó là thành phố lớn nhất và gần nhất, dễ trà trộn kiếm sống. Điên khùng! Chúng ta đi theo cách khác, ra bắc — ra Huế, ra Hà Nội. Xa hơn nhiều nhưng ở đó chúng ta có cơ hội trả thù nhà và tiếp tục cuộc chiến đấu. Ở miền bắc Quốc Dân Đảng mạnh hơn.

Thình lình từ hướng “cái nhà” vang lên tiếng súng ròn rã, xác nhận lời đoán của Ngô văn Lộc. Không thể cãi, hai cậu bé xoay mình chạy theo cha vào rừng.

Trên hàng hiên ngôi nhà quản đốc đồn điền, Auguste Lapine nghe vọng lại những âm thanh hỗn độn trong khu vực nhà lán. Nhưng trời nửa tối nửa sáng khiến gã chỉ thấy lờ mờ và gã thiếu kinh nghiệm, không thể xác định nguyên do. Tuy thế, để đề phòng, gã nhanh chân quay vào phòng ngủ, lấy hộp đựng giấy tờ giao dịch và khẩu súng lục thường đem theo. Hành lý của gã đã được “con gái” mang hết ra xe Citroesn theo lệnh của Duclos từ sớm. Tới khi quay lại hàng hiên để tiếp tục thưởng thức đĩa trứng gà ốp-la, gã sững người thấy có đám đông trên dưới hai chục người An Nam đang kéo nhau thành đoàn chạy qua vườn, hò reo tỏ mớ và lăn mấy thùng phuy xăng dầu lấy từ các lán để xe kéo tới hướng “cái nhà” trụ sở.

Đoàn người bỗng nhận ra Auguste. Khoảng năm sáu cu-li xách mác tách ra, nhào tới phía gã mộ phu. Auguste mở hộp, chụp khẩu súng lục. Trong tầm bắn ba chục thước, gã bấm cò liên tiếp, trút hết băng đạn vào mấy người đi đầu. Đôi ba cu-li lão đảo ngã xuống nhưng chỉ khiến số còn lại tiếp tục phóng nhanh hơn và gào thét man dại hơn.

Toát mồ hôi lạnh, Auguste chạy dọc hàng hiên, lao mình vô đằng sau tay lái chiếc Citroesn. Xe nổ máy. Chiếc Citroesn lao xuống con đường bụi bặm nhưng người An Nam đầu đàn đã kịp nhảy lên chỗ đặt chân, sát cửa tài xế. Khi xe tăng tốc lực, người cu-li ấy dùng sống mác nện như điên lên kính chắn gió cho tới khi kính vỡ tung, bắn vô mặt gã mộ phu làm gã lòa mắt, quờ quạng. Xe bất ngờ sập xuống số thấp, đảo nửa vòng, húc trúng lườn đất bên kia đường, hất văng người cu-li.

Auguste bị cú đụng đó đập đầu bất tỉnh. Chỉ ít giây sau, với một đường mát thật ngọt, đầu của gã bị chặt lìa khỏi cổ. Những người cu-li còn lại đua nhau vung mác, bằm xối xả lên thân thể Auguste, ngay trên ghế tài xế. Rồi họ lăn tới một phuy dầu, tưới khắp xe, đoạn ném vào đó một miếng giẻ mồi lửa. Ít phút sau, thùng xăng của xe phát nổ. Trong trời bình minh, lửa từ chiếc xe vọt lên, lửa từ ngôi nhà quán đốc và “cái nhà” trụ sở bốc lên, sáng rực và chói lọi hơn hết thấy những tia nắng đầu tiên của vầng thái dương đang mọc.

- 6 -

Đào văn Lật trầm ngâm đứng ngắm hình ảnh lửa thể của mình phản chiếu trong chiếc gương lớn treo dọc trước mặt và thêm lần nữa, cảm thấy lòng chan chứa tự hào trộn lẫn đôi chút băn khoăn. Rồi bỗng dưng xúc động với cảm giác lâng lâng, anh thương cho vẻ ngoài éo lá của thể xác thấp nhỏ ấy khi thấy nó đang đối mặt với những nhiệm vụ to lớn sắp gánh vác.

Liệu đôi vai xuôi, hẹp và mảnh khảnh ấy có đảm đương nổi gánh nặng đè lên chúng trên con đường trước mặt? Liệu hai cánh tay khẳng khiu, cổ tay gầy guộc ấy có ôm xuê một tiến trình kiên định và lâu dài? Liệu khung xương chậu nhỏ hằn lên trên hai ống chân trơ xương và bắp đùi teo tóp ấy có nâng đỡ nổi những phần đầu của phần thân thể bên trên nó?

Đằng sau Lật, chiếc lồng đèn đỏ đón Tết treo lơ lửng trên trần nhà toả xuống ánh sáng mờ mờ và hồng đậm, làm da anh như được phủ lên một màu nâu nhạt. Mặt trước cơ thể anh, ở phần dưới bụng, là vùng ánh đèn không rọi tới và đầy u ẩn. Anh đưa tay vuốt từ bụng dưới xuống háng như để yên chí rằng thân xác mình vẫn còn nguyên mọi bộ phận.

Những câu đối kỳ vọng khang ninh trường thọ, được viết theo thư pháp chữ nho trên giấy hồng điều thắm đỏ như máu, dán trang hoàng trên vách căn phòng tối tàn anh hiện ở trọ, kế nhà in của tờ báo Hà Nội anh đang cộng tác. Cạnh chiếc gương lớn, những ngọn nến cháy bập bùng trên bàn thờ tổ tiên. Quanh chân nến bày biện các đĩa nhỏ lễ vật gồm thịt heo luộc, đồ chiên xào, canh miến và cơm cùng mấy chén rượu làng Vân. Phía bên vai phải anh, lò trầm và những chung đồng nhỏ chứa bột trầm hương đặt trên mặt bàn sơn son, khói thơm tỏa bóng bành thành những vòng tròn xoắn ốc, bay chậm chậm lên trần nhà.

Khi nhướng mắt nhìn thật kỹ mặt mình, Đào văn Lật thấy hai con mắt đỏ ngầu như đang sốt. Khuôn mặt tròn, gò má cao, trông có vẻ trẻ thơ nhưng mang đài trán cao của người học rộng. Bộ mặt của một người hai mươi bảy tuổi với quyết tâm hành động triệt để và quyết chí chiến đấu tới cùng. Đó cũng chính là bộ mặt giá như gặp lại, Joseph và Flavia Sherman nhận ra ngay. Dù từ lần gặp gỡ đầu giữa hai mẹ con và người ký giả An Nam này vào dịp nguyên đán trong cung điện của vua Khải Định tới nay vừa đúng năm năm. Nhưng trong khoảng thời gian đó, nó ít biến đổi, nếu không muốn nói vẫn giữ nguyên những đường nét cũ.

Đào văn Lật tìm kiếm mặt mình và nhận ra trong đôi con ngươi ấy phản ánh những xung động hỗn tạp thường xuyên ám ảnh tâm tư. Lật cảm thấy kiêu hãnh về sức mạnh tinh thần vô hình đang kích động và khích lệ thể xác mảnh mai này khiến nó dám ôm ấp hoài bão hành động như một nghĩa vụ của chính nó. Nhưng đồng thời anh cũng cảm thấy sợ hãi rằng mình không đủ can trường chịu đựng gian nan đau đớn để đi tới tận cùng con đường chiến thắng.

- “Lòng ta sắt đá há lung lay!”

Giữa hai hàm răng siết chặt, Lật đọc thêm lần nữa câu thơ của Phan văn Trị, một thi sĩ sống giữa thế kỷ mười chín. Được viết ra gần tám mươi năm trước, khi các lực lượng cướp bóc của Pháp hoàn tất cuộc chiếm đoạt sáu tỉnh làm thành vùng lãnh thổ bao la Nam kỳ, từng chữ trong câu thơ ấy phản ánh một niềm tin bền vững và sâu xa của ông, rút tỉa từ kinh nghiệm toàn bộ và muôn hình muôn vẻ về vai trò tối thượng và tối hậu của tinh thần con người.

Không phải chính anh từng du học Pháp và thấy tại đó những con người văn minh tự nhận là thượng đẳng sống giữa những máy móc tối tân và những thể chế chính trị và xã hội tốt đẹp của họ sao? Không phải anh đã từng đọc các triết gia của Pháp, Đức và các nước châu Âu khác sao? Không phải hết thấy những người ấy đều hoàn toàn đồng ý với Phan văn Trị rằng ta chỉ có thể tìm thấy những mầm mống chiến thắng ở trong tinh thần của con người sao? Rằng không phải tinh thần hy sinh, kỷ luật của con người Siêu Nhân của Nietzsche là biểu lộ tinh tế nhất của lý tưởng cao đẹp sao?

Nói cho cùng, không phải từ lúc mới bắt đầu, những chiến thuyền sắt thép và bất khả chiến bại, những vũ khí hung hãn, những cỗ máy dùng chỉ để xâm lăng của bọn đế quốc thực dân đều phát sinh từ tinh thần kiên quyết của người phương Tây sao? Chính tinh thần ấy với những hệ quả của nó đã đưa tới hiện tượng tại phương tây, cách đây nửa thế kỷ, đã hình thành triết lý về Siêu Nhân của Nietzsche, trong khi suốt mấy ngàn năm trước các nước á đông đã un đúc nên người Quân Tử hiểu để tín nghĩa. Rốt cuộc, khi đông tây gặp gỡ cũng chính là thời điểm bỏ khuyết giáo huấn của Đức Khổng Tử cổ xưa bằng những luận thuyết của triết gia Nietzsche thời nay. Để hình thành con người phi thường, khắc kỷ và triệt để, mới có thể đáp ứng thỏa đáng các yêu cầu của cách mạng trong thế giới hiện đại, đặc biệt tại những nước chậm tiến và bị trị!

Lật nôn nao gật đầu như để khẳng định dòng suy tưởng ấy của mình rồi anh xoay nghiêng người cho ánh đèn chảy tràn lên phần trước thân thể. Anh lại nhìn hình ảnh mình trong gương từ vai xuống tới chỗ dưới bụng, và thấy sự biểu lộ nam tính nhất, về mặt thể xác, lúc nào cũng xuất hiện nơi khu vực tầm thường và teo tóp nhất của cơ thể, như một bổ khuyết cho cân bằng.

Thêm lần nữa, Lật lại thắc mắc về sức mạnh vĩ đại và vinh quang của sự sống đang tuôn tràn mãnh liệt và bất tận qua cơ thể mãnh khảnh và không chút đẹp đẽ của mình. Những đam mê vũ bão và mang tính hủy diệt đó dường như khó có thể tuôn trào bất tận từ một hình hài chẳng mấy hứa hẹn này! Lật lắc đầu nhẹ, tỏ vẻ chẳng chút tin tưởng. Nhưng anh biết rằng mình không còn có thể lùi bước. Mình chẳng còn chọn lựa nào khác nếu muốn phấn đấu vượt qua những thềm muốn nhục dục đang hằng ngày ám ảnh và cám dỗ tâm trí xao lãng nghĩa vụ, và hơn nữa, nếu muốn dâng hiến trọn vẹn cuộc đời để giải phóng đất nước khỏi sự cai trị tham tàn của bọn Pháp.

Lật bóp chặt hai bàn tay, vận hết sức gồng cứng hai bắp tay và ép sát chúng vào cạnh sườn như để làm tăng thêm sức chịu đựng cho quyết định ấy. Nếu muốn nương theo lời giảng của Nietzsche và Khổng Tử để hoàn thành con người Siêu Nhân Quân Tử phương đông, mình phải chuyên chú, đặt trọn vẹn thân xác cùng tâm trí vào công cuộc duy nhất trước mặt và gạt sang một bên hết thấy những tư tưởng khoái lạc và thỏa mãn tính dục.

Lật nhắm mắt, tập trung trí óc nghĩ tới mối cừu hận của mình đối với giặc Pháp. Sau lưng anh, chúng nó gọi anh là tên “*jaune: gầy da vàng*” — tiếng “da vàng” ấy rõ ràng hàm ý là “hèn nhát, bạc nhược”. Nếu cảm thấy lịch sự hơn, chúng nó gọi anh là người “*An Nam*” — nhưng

như thế không phải chính xác là có ý nói tới những kẻ thuộc một xứ thuở xưa từng bị giặc Tàu đô hộ cả ngàn năm và bị bọn chúng xem là đất thần phục, “*Phương Nam Ôn Định*” sao?

Quả thật đất nước này từng bị Trung Hoa đô hộ trong chín thế kỷ dài đằng đẳng — nhưng không phải sau cùng, chính con tim “*như sắt và đá*” của chúng ta đã đập tan gông xiềng của giặc Tàu khi nhà Đường sụp đổ sao? Không phải chính chúng ta từng đánh đuổi quân Mông Cổ ra khỏi biên cương đất nước và đánh bại những đạo quân xâm lược của các hoàng đế suốt bốn triều đại Tống, Nguyên, Minh và Thanh sao? Không phải Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn đã được Viện Khoa Học Hoàng Gia Anh nhất trí bầu là vị thống soái lỗi lạc nhất của loài người thời Trung cổ sao?

Không phải đối với dân tộc này, tính chính thống của các triều đại được thiết lập và minh định chủ yếu bằng sự nghiệp hiển hách chiến thắng ngoại xâm, bảo vệ độc lập của tổ quốc sao? Không phải từ cả ngàn năm trước, nhà Lý từng đem quân ra ngoài biên giới, phương bắc tới tận Khâm Châu và Liêm Châu, phương nam vượt Chiêm Thành vào tới tận đất Chân Lạp ở Phan Thiết và Bình Tuy sao? Không phải chỉ mới cách đây một trăm bốn mươi năm, Đại đế Quang Trung chỉ trong mấy ngày, đánh tan hai mươi vạn quân Thanh, tạo uy lực cho việc đòi thu hồi miền đất bao la của tổ tiên là hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây sao? Cuối cùng, vào một trăm ba mươi năm trước, khi Hoàng đế Gia Long vĩ đại khởi nghiệp từ đồng bằng sông Cửu Long rồi thống nhất toàn thể dân tộc từ Sài Gòn tới Hà Nội, không phải ngài đã đổi danh hiệu của vương quốc này thành Việt Nam sao? Và rằng đó chính là điều phải khắc sâu trong tâm khảm!

Bọn thực dân Pháp đến đây vài thập niên sau đó chỉ tạo thêm cơ hội cho dân Việt chứng tỏ tinh thần bất khuất của mình. Bọn người tây dương da trắng ấy có thể chia cắt và cai trị đất nước này trong bảy mươi năm nhưng sự việc đó không thể biến đồng bào chúng ta thành lũ “da vàng” hoặc bọn “An Nam”.

Cách đây bốn ngàn năm, người Việt phương nam đã dựng nước Văn Lang ở vùng đất giao lưu này. Chúng ta là giống nòi “Việt Giao Chỉ”! Chúng ta là dân nước “Việt Nam”! Chúng ta là “Người Việt Nam”! Chúng ta hùng cứ một cõi, uy linh một phương! Trong tinh thần của chúng ta tiềm tàng bất diệt một sức mạnh đang ngủ và sức mạnh đó có khả năng khiến chúng ta thêm lần nữa làm người kiêu hãnh và tự do! Sức mạnh kết tinh trong bốn ngàn năm dựng nước và giữ nướcidou phải được giải toả để nó phóng tới. Đúng, Đào văn Lật này phải đi tiên phong, phải nêu gương, phải là ngọn sóng đại dương gây hứng khởi cho đồng bào mình.

Lật mở mắt xem chiếc đồng hồ đặt bên giường. Chỉ năm giờ nữa tới giao thừa. Ngày đầu tháng đầu của năm Canh Ngọ đang cận kề. Theo lịch phương Tây thì năm 1930 này cũng bắt đầu một thập niên mới — đúng thời điểm cho một khởi đầu mới.

Cảm xúc mãnh liệt được kích động thêm bởi dòng suy tưởng ấy làm hơi thở Lật dồn dập. Anh bước thật lẹ tới kệ sách kê ở đằng kia phòng, kế bên bàn thờ tổ tiên. Ngón tay Lật rà lẹ làng trên gáy những cuốn sách do thân phụ để lại hoặc được chính anh mang từ phần bên kia địa cầu về. Những cuốn sách này được cất giữ bất hợp pháp kể từ lúc người Pháp không những chỉ kiểm duyệt báo chí mà còn ra sắc lệnh qui định loại sách nào anh và đồng bào anh được luật pháp cho phép đọc. Trên kệ, có những tác phẩm của Flaubert, Kant, Platon, Nietzsche, đặt bên cạnh Tứ Thư, Chiến Quốc Sách, Sử Ký Tư Mã Thiên, Vạn Kiếp Bí Truyền, Hồ Trướng Khu Cơ...

Rút ra một tập sách đóng bìa da mỏng, cuốn *Thus Spake Zarathustra*: Zarathustra Đã Nói Như Thế, của Nietzsche, Lật đem tới phía có ánh sáng từ một trong các ngọn nến đang cháy bập bùng trên bàn thờ. Cuốn sách sòn gáy ấy mở đúng ngay trang có nhan đề “Về Sự Trinh Nguyên”. Môi Lật mấp máy đọc, xuyt xoạt thành tiếng như thì thầm cho mình nghe một đoạn:

*“Và hãy nhìn những gã đàn ông kia! Đôi mắt chúng thú nhận một điều — rằng chúng chỉ biết tới cái vô tích sự nhất cõi đời là ngủ với đàn bà!
Vùng đất linh hồn chúng tục tũn dơ dáy. Ôi không biết có chút trí tuệ nào trong sự tục tũn dơ dáy của chúng không!
Ít nhất người cũng phải hoàn hảo như mãnh thú, loài mãnh thú thơ ngây!
Có phải ta khuyên người giết chết giác quan của người? Không, ta khuyên người hãy làm cho giác quan người ra thơ ngây!”*

Để cuốn sách tự động gấp lại trong lòng bàn tay, Đào văn Lật nhìn lên bàn thờ gồm ba chiếc bàn sơn mài cao thấp khác nhau. Ở gờ trước của bàn thờ, những đường nét chạm trổ trau chuốt các đám mây, những con rồng và cò cây quấn quít nhau. Trên mặt bàn thờ cao nhất đặt chiếc tráp sơn son thiếp vàng trong đó đựng cuốn gia phả được bắt đầu ghi chép từ nhiều thế kỷ trước. Với cảm xúc mãnh liệt và sâu xa, ánh mắt Lật dán chặt vào chiếc tráp như thể cưỡng bách hương hồn tổ tiên thấu hiểu những tư tưởng ngoại lai anh vừa đọc. Rồi anh nhắm mắt, thì thầm sôi sục:

- Zarathustra đã nói như thế!

Trong khi thì thầm lời ấy, từ hai hàng mi khép lại nước mắt anh trào ra, chảy xuống má.

Lật đứng bất động trong đôi ba phút rồi mở mắt, hít một hơi thật sâu cho tới khi lòng lắng xuống. Với vẻ gần như kính ngưỡng, anh đặt cuốn sách của Nietzsche lên lại kệ sách rồi đi vào nhà bếp, mở một ngăn kéo. Lật rút ra con dao dài, lưỡi dao lóe lên lấp lánh dưới ánh sáng của các ngọn nến trên bàn thờ. Ngắm nghía con dao trong một lúc, anh lấy từ trong ngăn kéo ra hòn đá mài. Lật bắt đầu dùng hòn đá chà vuốt lên cạnh sắc của lưỡi dao vốn đã bén như dao cạo.

- 7 -

Cùng lúc đó, cách căn phòng nhỏ tồi tàn nơi Đào văn Lật đang nghiền ngẫm về hành động tự hiến nhân dịp Tết âm lịch Canh Ngọ — năm 1930 — chưa tới một cây số xuôi, tại bản doanh Nha Liêm Phóng Đông Dương ở Hà Nội, Jacques Devraux tiếp tục nán lại bên bàn giấy dù đã quá giờ làm việc.

Trán Devraux cau lại thành những đường lằn lo nghĩ và hấn nổi cáu, gan ruột rùng rùng, trong khi chăm chú đọc loạt báo cáo mới nhất của mật báo viên. Hôm nay, lại tìm thấy một địa điểm cất giấu vũ khí thô sơ ở Tiêu Sơn, trong vùng châu thổ sông Hồng — cũng vẫn những thanh gươm thợ rèn và loại lựu đạn xi-măng tự chế tại nhà riêng. Như thế, chỉ trong vòng hai tuần lễ, đây là lần khám phá thứ sáu. Rõ ràng có một âm mưu nổi dậy đang được tiến hành êm thấm song Nha Liêm Phóng vẫn chưa nắm được chút cụ thể nào về kế hoạch bạo loạn đó.

Devraux xoay người trên ghế quay, trầm ngâm ngược nhìn tấm bản đồ Bắc bộ treo trên vách, sau lưng mình. Hắn đã cắm lên đó các lá cờ nhỏ màu đỏ đánh dấu những địa điểm che giấu vũ khí bị khám phá trước đây nhưng chúng nằm rải rác trên một địa bàn mênh mông, dàn trải từ

vùng châu thổ cận duyên gần Hải Phòng tới các rừng núi đá vôi vùng thượng du Bắc kỳ. Hắn đứng dậy, cắm thêm một lá cờ nữa lên bản đồ rồi ngồi xuống xoay ghế lại ngay ngắn, nghiên cứu kết quả.

Theo lời đề bạt của Toàn quyền Đông Dương, cách đây ba tháng Jacques Devraux được bổ nhiệm làm thanh tra thường trực. Hôm nay, vào đêm trừ tịch này của người An Nam, hắn không chỉ là viên chức duy nhất của sở mật thám còn ở lại làm việc. Đèn điện vẫn sáng trong nhiều văn phòng khác vì càng ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy khắp miền bắc sự bất ổn đang trôi lên trên bề mặt.

Tại phòng tàng trữ hồ sơ tối mật ở hầm nhà ngay dưới chân Devraux, năm sáu thư ký đang gấp rút cập nhật hóa hai chục ngàn hồ sơ mật cùng năm chục ngàn phiếu tham khảo được nhân viên mật thám của Liêm Phóng Pháp tại châu Á và châu Âu miệt mài sưu tập suốt mười năm qua về những người An Nam bị tình nghi là mối đe dọa cho nền đô hộ của Pháp tại Đông Dương.

Cửa văn phòng Devraux bật mở, đi vào một quan chức cao cấp của Nha Liêm Phóng Đông Dương, ủy viên đặc trách chính trị sự vụ. Người cựu hướng dẫn viên săn bắn lập tức nhận ra gã đặc ủy đang cụp dưới nách xấp hồ sơ dày cộm nhất trong toàn bộ hồ sơ lưu trữ. Trên bìa hồ sơ có đóng triện lỗ lỗ bốn chữ lớn màu đỏ: “*Bí mật Quốc gia*.” Ném xấp hồ sơ xuống bàn, ngay trên tờ giấy thấm mực trước mặt Devraux, gã đặc ủy cúi kính thờ hất thành tiếng. Gã vừa ngồi lên mép một góc bàn giấy vừa làm rầm găt gổng:

- Jacques này, gã đôi thủ xảo quyệt của anh lại vượt khỏi tay người của chúng ta ở Quảng Đông! Từ hôm qua, chẳng thấy tăm hơi của hắn tại những địa điểm hắn thường lui tới.

Những năm tháng làm công tác do thám cả ngày lẫn đêm đã khắc họa lên khuôn mặt xương xẩu của gã đặc ủy hình ảnh hai con mắt cú vọ, soi mói canh chừng và xem xét từng li từng tí. Đằng sau làn khói toả lên từ chiếc tàu thuốc làm bằng đá bọt, gã nhướn con mắt uy hiếp ngó chăm bẵm Devraux như thể chưa từng ngó ai theo kiểu đó.

Xấp hồ sơ trước mặt Devraux mang tiêu đề “Nguyễn Ái Quốc” với những chữ dịch ra tiếng Pháp nằm trong ngoặc kép phía dưới: “*Nguyen Le Patriote*.” Trên bìa hồ sơ còn dính một bản liệt kê cả chục bí danh An Nam, Tàu và Nga, được biết đối tượng thường sử dụng trong suốt hai mươi năm hoạt động cách mạng bí mật tại á đông, Liên Xô và Tây Âu. Devraux hiểu chúng rất rõ, không kém gì hiểu họ và tên của chính hắn. Hắn ngẫm nghĩ khi kéo xấp hồ sơ về phía mình: tháng nào cũng có thêm báo cáo khiến mỗi lần sờ tới là thấy nó dày cộm thêm. Hắn mở xấp hồ sơ, liếc tấm ảnh gắn nơi mé trong bìa trước, cho thấy một người An Nam có bộ mặt mưu trí, gầy và dài, dài trán cao, với hai con mắt to tinh nhanh và kiên định, một bộ mặt Devraux đã bỏ ra nhiều ngày nhiều đêm để rình rập.

Devraux từng lần theo dấu vết của người mang tên Nguyễn Ái Quốc ấy khi ông cạo trọc đầu và nguy trang trong chiếc áo cà sa màu vàng đất, giả dạng một nhà sư Phật giáo tại Bangkok. Hắn đã bí mật canh chừng khi người An Nam ấy ngồi bán diêm quẹt suốt ngày trên một góc phố tại Singapore. Hắn đã thấy ông trà trộn với nông dân Tàu ở Quảng Đông, vai vác đong đưa chiếc cày. Tất cả các vai trò ấy đều được giả dụ rằng Nguyễn Ái Quốc — kẻ nhiều lần tiết lộ với một số đảng viên thuộc ba phe phái cộng sản An Nam về vai trò phái viên Cộng sản Quốc tế Đệ tam của mình — đang nguy trang để nỗ lực tiến hành công tác xây dựng các nhóm cộng sản ở khắp Viễn Đông.

Cho tới bây giờ, sau khi đã bỏ ra nhiều công sức bám chặt vết chân ông, Devraux thấy mình hiểu quá ít về hoạt động của ông. Tài liệu lưu trữ của Liêm Phóng trung ương ở Paris ghi nhận rằng Nguyễn Ái Quốc là bút danh và nhân danh giao dịch chung của nhóm Ngũ Long gồm Phan Chu Trinh, Phan văn Trường, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh và Nguyễn Tất Thành; rồi sau đó, Nguyễn Tất Thành chiếm làm danh xưng cách mạng cho riêng mình. Có người bảo chính Nguyễn Ái Quốc là kẻ chủ mưu bán Phan Bội Châu cho Pháp tại Thượng Hải năm 1926 để lấy tiền thưởng 20 vạn quan kim làm sinh hoạt phí cho Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội; tranh quyền lãnh đạo cách mạng với những người theo chủ nghĩa dân tộc; và kỳ vọng rằng diễn tiến giam cầm, xét xử và có thể xử tử họ Phan sẽ khích động tinh thần chống Pháp của người An Nam lên cực điểm. Có người lại bảo thật ra Nguyễn Ái Quốc không được Mát-cơ-va hoàn toàn tín nhiệm trong vai trò phái viên quốc tế ở á đông vì họ đánh giá ông chưa gột thật sạch cảm tính dân tộc chủ nghĩa, cộng thêm lối lý luận tùy tiện, và khi thực hiện công tác lại có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa, xây dựng thành tích cá nhân.

Toàn là những thông tin tới nay chưa ai có thể kiểm chứng cụ thể. Các mật báo viên khác của Liêm Phóng cũng chẳng thu lượm được kết quả khá hơn. Nhưng có một điều Devraux, kẻ săn thú hàng đầu đánh hơi được, là so với hồ sơ của những người An Nam chống Pháp từ mấy chục năm nay, Nguyễn Ái Quốc là người tinh nhanh nhất, có óc quyền biến nhất, với những đức tính và năng khiếu chính trị của một kẻ được huấn luyện kỹ lưỡng.

Devraux lắc đầu cáu tiết khi lướt mắt thật lẹ lên tờ giải mã bức điện tín mới nhất đánh từ Quảng Đông, gán ngay trang đầu của tập hồ sơ. Nó đơn giản cho thấy đã thêm lần nữa, mất dấu vết của Nguyễn Ái Quốc tại những địa chỉ của ông trong tỉnh: *“Thẩm vấn một đảng viên Cộng sản An Nam tại Quảng Châu. Giả thiết là hắn đã lên đường đi Hồng Kông. Tin là hắn hiện theo lệnh của Quốc tế Đệ Tam từ Mát-cơ-va để củng cố và kết hợp các phe nhóm đang tranh chấp nhau của phong trào Cộng sản An Nam, nhằm thành lập Đảng Cộng sản Đông dương.”*

Sau cùng, Devraux ngược mắt nghe gã đặc ủy chậm chậm cất cao giọng:

- Jacques ạ, tôi có nghĩ tới việc phái anh qua Hồng Kông để thu thập dấu vết của hắn bởi anh biết rõ thói quen của hắn hơn ai hết. Nhưng rồi tôi lại nghĩ lúc này cũng đã khá rõ rằng cộng sản chưa làm hại chúng ta lắm vì ba phe bọn chúng đang bận rộn gấu ó nhau và nói cho cùng, chúng phải đi theo sách lược cùng nghị trình của Mát-cơ-va. Có lẽ chỉ cần anh gợi cho người của chúng ta ở Hồng Kông một bản chỉ dẫn thật gọn. Ở đây cần anh hơn.

Hắn đảo mắt nhìn từng cụm chữ nhỏ cắm ở tám bản đồ trên vách rồi nói tiếp:

- Hôm nay vừa tìm ra một hầm vũ khí nữa của Quốc Dân Đảng phải không? Liệu chúng ta đã có ý niệm rõ ràng hơn về địa điểm, phương án và cách thức bọn chúng dự tính nổi loạn chưa?

Devraux lẹ làng lắc đầu, thở ra với vẻ chán nản:

- Chưa. Nhưng tôi nghĩ sáng nay chúng ta đã có một sợi dây dọi. Chúng tôi vừa bắt được một kẻ tình nghi — một cô gái, giáo viên hương thôn ở ngoại thành Hà Nội. Tôi đã đích thân thẩm vấn con đó nhưng cho tới lúc này nó không chịu thừa nhận là đảng viên của cái đảng đó. Có một tên chỉ điểm báo cáo với chúng tôi rằng tối nay có buổi họp quan trọng của một chi bộ ở một chùa chiền nào đó tại Hà Nội — nhưng tới giờ này ta chưa biết ra địa điểm.

Trong một phút, gã đặc ủy im lặng bập bập tẩu thuốc, đưa mắt nhìn mông lung trần nhà. Kế đó, hấn hạ ánh mắt, nhìn Devraux thêm lần nữa. Tròng mắt hấn đột nhiên đứng yên, đầy tính toán. Hấn nói, giọng thật thấp:

- Jacques này, chúng tôi rất mừng rằng anh đã đồng ý dẹp qua một bên chuyện săn bắn để tới làm việc thường trực với chúng tôi. Chúng tôi cần người có năng lực để có thể đích thân ra tay trong mấy tháng sắp tới. Mọi việc có vẻ xấu — xấu như chưa bao giờ thấy.

Ngừng nói, hấn bập bập tẩu thuốc nhanh và mạnh hơn:

- Chúng ta không còn có thể đối xử mềm mỏng với lũ “da vàng” nữa. Trước đây, chưa bao giờ thấy có cái gì đó giống như những kho vũ khí này. Rõ ràng lần này chúng nó muốn ăn thua đủ. Chúng ta phải tóm cổ những tên đầu sỏ trước khi chúng kịp thời nổi loạn, bằng không, biến cố đó sẽ lan rộng khắp nơi, nhanh như chớp. Thật không tốt đâu nếu cứ câu nệ hoặc băn khoăn về cái gì mình nên làm hoặc không nên làm, làm chỗ này thì được nhưng chỗ nọ thì không. Sinh mạng người Pháp đang bị đe dọa. Có thể cái đầu của anh — thậm chí của tôi nữa — sẽ bị chặt lìa khỏi cổ nếu lần này chúng ta thất bại.

Gã đặc ủy đưa ngón tay trở lên lia ngang cuống họng, rồi nhìn Devraux, và lại bập bập tẩu thuốc:

- Jacques ạ, qua hồ sơ quân bạ tốt của anh và qua những công tác anh đã thực hiện, tôi biết rằng anh không chỉ là người cứng cỏi — còn là người có chí khí nghị lực, thêm nữa, có lòng tôn trọng công lý. Nhưng trong cách thức thi hành công vụ đôi khi anh cũng nên nhắm mắt làm như mình chẳng biết gì cả!

Không hiểu thật rõ cấp trên ngụ ý gì trong lời nói đó, Devraux dựa ngửa người ra ghế nhìn gã, vẻ mặt hơi cau lại, hoang mang. Gã đặc ủy tiếp tục nói, tránh ánh mắt của thuộc cấp:

- Tôi khám phá một điều rằng chúng ta không thể không khai thác triệt để bất cứ đũa tình nghi nào bị chúng ta đem về đây. Chúng nó giữ những tin tức quan trọng — và chúng ta cần tin tức đó, cần ghê gớm. Tôi có một gã thâm vắn đặc biệt. Hấn được điều từ cục công an trong Chợ Lớn ra ngoài này — một “gã lai” ngoại hạng. Hấn nổi tiếng ghê gớm — người ta nói ở Chợ Lớn hấn có khả năng làm cho xác chết biết nói. Tôi sẽ bảo hấn tới đây gặp anh.

Sau khi thổi ra một hơi khói dài vẽ thành hình xoắn ốc cuộn lên trần nhà, gã nhắc người khỏi bàn giấy, bước ra phía cửa:

- Hãy dùng hấn, Jacques ạ — hấn sẽ làm cho con đó phun ra hết với anh những gì anh muốn biết.

Gã đặc ủy mở cửa, đứng lại một chút trước khi bước ra hành lang:

- Anh hiểu rồi chứ?

Không đợi câu trả lời, gã xoay lưng, bước rất nhanh về phòng mình, để lại đằng sau vai một luồng khói thuốc bông bênh.

Vài phút sau, có tiếng gõ cửa rụt rè. Viên phụ tá người Pháp của Devraux dẫn vào một “gã lai” Pháp-An Nam thân hình phốp pháp, nặng nề. Tay gã cầm một cái hộp trông giống hộp

đựng kèn trom-pét của Pháp. Với bộ mặt á-âu nung núc thịt, thái độ cung kính và cảnh giác, gã đứng im lìm trước bàn giấy, đầu hơi cúi tới phía viên thanh tra Nha Liêm Phóng. Người Pháp phụ tá giới thiệu với giọng đều đều, mắt không nhìn về phía gã lai, như thể chỉ mong sao sớm được rút lui để khỏi phải ngó thấy gã lâu thêm một giây:

- Thưa ông, đây là Lung, thẩm vấn viên đặc biệt, vừa từ Chợ Lớn ra.

Nói xong câu giới thiệu, anh ta quay mình lùi ra cửa. Devraux im lặng, chăm chú quan sát kẻ mới đến. Chân tay lòng không, hai vai xệ và khòm, gã lúng túng ngượng nghịu như thể cảm thấy ngộp thở bên trong cái thân xác kèn càng tạp chủng. Trong khi chờ đợi, ánh mắt gã e dè lướt từ mặt của người Pháp xuống tới đầu mũi ủng của mình. Trước con người gã, Devraux cảm thấy tõm lợm. Để che giấu, hắn xoay nghiêng người nhìn lên tấm bản đồ treo trên vách và hỏi gọn lỏn:

- Lung này, anh có biết nhiều về Việt Nam Quốc Dân Đảng không?

- Thưa, chỉ biết nó là một trong nhiều hội kín mơ làm giặc.

Gã lai trả lời bằng tiếng Pháp. Giọng xuyt xoạt, đều đều và nguội ngất của gã chỉ làm Devraux thêm câu tiết.

Hắn bản gắt:

- Có thể trong Sài Gòn, nó trông có vẻ như vậy. Ở ngoài bắc này, Quốc Dân Đảng là cái gì đó còn hơn hẳn một hội kín điên rồ.

Hắn dừng lại, vung tay về tấm bản đồ:

- Trong hai tuần lễ vừa qua, chúng tôi phát hiện sáu hầm vũ khí rải rác khắp các tỉnh châu thổ sông Hồng. Chúng đang âm mưu một loại nổi loạn đẫm máu nào đó. Chúng tôi nghĩ đảng đó có thể có tới một ngàn rưỡi đảng viên có mặt khắp miền bắc. Chúng nó tổ chức thành từng chi bộ nhỏ, mỗi chi bộ gồm khoảng mười lăm hoặc hai mươi đảng viên, nên thật khó theo dõi và tóm bắt chúng, trong khi đó chúng ta không còn bao nhiêu thời gian. Anh hiểu chứ?

Devraux đưa mắt liếc gã lai thật lẹ. Gã ngo nguậy khó chịu dưới cái nhìn của hắn rồi gật đầu. Hắn tiếp:

- Chúng tôi tin rằng khuya nay có cuộc họp quan trọng của một chi bộ ở đâu đó tại Hà Nội — nhưng không biết chính xác chỗ nào. Sáng nay, chúng tôi bắt được một phần tử tình nghi là đảng viên của cái đảng đó nhưng cho tới lúc này chúng tôi chưa moi ra được thứ tin tức mình muốn.

Lần đầu tiên, trong cái nhìn đờ đẫn của gã lai loé lên tia lửa thích thú:

- Vậy đứa tình nghi đó là đàn ông hay đàn bà, thưa ông?

- Thiếu nữ — giáo viên trường làng, mười chín tuổi.

Đột nhiên một nụ cười tươi nở làm bộ mặt lầm lì, gờm gờm của gã lai giãn ra, khoan khoái hẳn. Gã lè lưỡi lẹ làng liếm môi, nuốt nước miếng:

- Thế thì quá dễ. Em sẽ làm cho con đó khai ngay với ông.

Devraux ngó gã đàn ông trước mặt mình với vẻ ghê tởm không thềm che đậy. Gã lai vẫn nắm chặt cái hộp kèn trong tay như thể nó nặng chình chịch. Devraux hỏi thật nhanh trong khi mắt nhìn qua chỗ khác, tay đưa lên mặt bàn viết xếp các giấy tờ vào nhau:

-Anh dùng phương pháp nào?

Có tiếng khoá mở lách cách làm Devraux ngạc nhiên. Hắn nhướng mắt, thấy gã lai vừa quì xuống bên hộp kèn vừa nói:

- Lúc nào em cũng mang đồ nghề theo bên mình. Em biết rõ trong bàn tay em chúng nó có cảm giác ra sao. Ông sẽ thấy, sở dĩ em tự tin vì trong quá khứ những thứ này luôn luôn được việc cho em.

Giọng của gã lai bỗng trở nên hào hứng, giàu âm điệu. Lúc ấy, Devraux mới biết tại sao gã dùng hộp kèn cũ. Mấy chiếc roi da trâu buộc cẩn thận quanh chỗ phình ra của hộp kèn. Một loạt dụng cụ khác được gắn bằng móc, cài chặt vào lớp nhung bên trong hộp. Trong khi Devraux nhìn chăm chú, gã lai gỡ một chiếc roi ra khỏi móc, đưa nó lên cho hắn thấy rõ dọc theo chiều dài của thân roi có buộc một sợi dây điện nhỏ. Gã đưa tay chậm chậm vuốt dọc từ thân roi lên tới đầu mũi nhọn của roi rồi nói:

- Cái này dành cho đứa tình nghi nào ngang đầu cứng cổ. Có thể nói nó với ổ cắm điện, luồng điện chạy làm cho đứa đó nổi đau nổi đốn lên gấp mấy chục lần, phọt bí mật ra ngay.

Gã ngừng một chút, dò xét phản ứng của Devraux. Thấy người Pháp nhìn hộp kèn, mặt không biểu lộ chút cảm xúc nào, gã hiểu lắm rằng sự im lặng đầy bút rút của Devraux có nghĩa là chấp thuận. Gã xoay mình, đặt một tay lên cái mở nút chai có một đoạn thép dài hơn một tấc, xoắn như ruột gà. Gã nói tỉnh queo:

- Nếu thọc cái này chậm chậm vào dương vật rồi thành linh rút ra thật mạnh, kêu bứt một tiếng, thì thường thường lấy lời khai của đàn ông không khó mấy. Còn mấy cái kẹp còn con này...

Gã vừa nói vừa đưa ngón tay chỉ vào một cặp càng cua lớn bằng sắt:

- ... có thể kẹp vào hai bên màng tang, khiến cho đứa tình nghi có cảm tưởng hai con mắt của nó nhảy lộn lạo trong đầu nó trước khi vọt ra ngoài. Hoặc ở đây, trong cái hộp đen này, em có mang theo ổ kiến lửa. Nếu đứa tình nghi là đàn bà, ta trói hai chân hai tay nó thật chặt, rồi cứ đặt ổ kiến lửa này ngay cửa mình...

- Đủ rồi! Đóng hộp lại!

Devraux thành linh la lớn làm gã lai giật mình. Gã ngó lên, cảnh giác. Trong một lúc, căn phòng im lặng, căng thẳng. Máy điện thoại kế bên khuỷu tay Devraux bỗng reo vang. Hắn giật dử chụp máy. Mắt vẫn dán chặt mặt gã tra tấn, hắn nhắc cái đầu nghe có hình quả chuông lên khỏi giá máy. Giọng gã đặc uly cộc lốc:

- Jacques, anh có gì mới về cuộc họp tối nay của bọn chúng chưa? Thời gian trôi qua như chớp mắt!

Trong một hai giây Devraux tiếp tục ngó đăm đăm hình dáng gù gù của gã lai trong khi gã đóng hộp đồ nghề. Đột nhiên quay hàm sẵn lại, hấn thấp giọng trả lời:

- Tôi hi vọng mình sẽ có cái đó ngay.

Hắn nhún vai, móc quả nghe vào giá với vẻ bất cần. Vẫy tay bảo gã lai theo mình, Devraux soãi bước ra khỏi phòng. Mặt hắn bình tĩnh lại, hắn rõ nét khắc nghiệt.

Cả hai đi xuống hầm chứa bên dưới tòa nhà. Viên quản ngục người An Nam cầm chùm chìa khóa đi trước dẫn tới khu xà lim thăm vấn. Bước chân của họ vang khô khốc suốt hành lang quét vôi trắng. Cai tù mở cửa. Họ thấy đằng sau cánh cửa hình dáng một thiếu nữ nhỏ nhắn, ngồi co chân trên chiếc giường ván không trải chiếu. Khi cả hai đi vào, cô gái vẫn ngồi yên, nhướn đôi mắt đen nhánh lên nhìn họ với ánh mắt e ngại và bướng bỉnh.

Không ngó cô gái, gã lai đưa con mắt chuyên nghiệp dò quanh phòng. Kế đó, gã cầm hộp đồ nghề quay trở ra, đi dọc hành lang cho tới khi tìm được ổ cắm điện. Gã tháo cuộn dây điện thả dài tới xà lim. Xong, không nói một tiếng, gã túm hai chân cô gái đang run rẩy, kéo giật lên, còng chặt hai cổ tay. Đẩy cô gái nằm sấp xuống mặt ván, gã tuột mạnh chiếc quần vải bông rẻ tiền của cô, rồi cởi áo. Gã cột hai mắt cá chân cô, cuộn ngược người cô lên, trói giật cánh cô lại.

Mắt cô gái mở lớn khiếp đảm trong khi gã tháo cuộn dây đồng ra, kẹp chặt một đầu dây điện vào phần trên cánh tay cô. Khi gã ấn đầu dây kia vào giữa hai bắp đùi cô, cô thét lên một tiếng eng éc, đau đớn. Vẫn không nhìn cô, gã lấy trong hộp kèn ra cái “hộp hoả ngục” trông giống như một ngòi nổ cực nhạy thu nhỏ, nối nó vào đầu hai sợi dây điện, rồi quay qua nhìn Devraux, thăm dò. Người Pháp vừa nói vừa xoay mình đi ra cửa:

- Hỏi nó Quốc Dân Đảng tối nay họp chi bộ ở chùa nào? Tôi ra bên ngoài chờ.

Gã lai lặp lại câu hỏi ấy bằng tiếng An Nam, tay cầm “hộp hoả ngục” đưa sát vô mặt cô gái để cô có thể thấy rõ cái cơ phận ẩn xuống của nó. Gã gật đầu nói với:

- Trong vòng ba phút, em trình ông câu trả lời.

Khi người Pháp đóng sập cánh cửa thép nặng nề lại sau lưng mình, hắn nghe tiếng rú thứ nhất của cô gái, cao hết cỡ, thê thiết và rùng rợn. Với ngón tay run rẩy, Devraux châm điều thuốc. Hắn đứng yên, đăm đăm nhìn ác liệt vào bức tường trắng bên kia hành lang trong khi cô gái rú lên dữ dội, càng lúc càng quằn quại, thất thanh. Chưa tới ba phút, không còn nghe tiếng rú. Gã lai bước ra hành lang, cười rất điệu nghệ và nói cho biết tin tức, đúng như lời gã vừa hứa.

- 8 -

Tại Hà Nội, trong giờ sinh hoạt bình thường, các con đường hẹp lát đá nơi khu vực cổ ba mươi sáu phố phường của người bản xứ tấp nập tới tận khuya. Người đi kẻ lại từng đoàn. Xe bò chở hàng, xe kéo tay và thỉnh thoảng, xe hơi bóp còi inh ỏi. Nhiều khi thậm chí còn có mấy thớt voi chở gỗ súc, đu đưa lúc lắc, nặng nề và đủng đỉnh bước giữa chôn kinh kỳ phồn

hoa thanh lịch. Nhưng vào tám giờ tối trong đêm giao thừa này, đúng lúc Jacques Devraux nhận được báo cáo của gã lai trong tầng hầm Nha Liêm Phóng, những hàng phố cổ xưa ấy lại im lìm vắng vẻ. Chỉ có chiếc xe kéo bánh niềng sắt chở Đào văn Lật tới cuộc họp bí mật của chi bộ tại ngôi chùa nhỏ đằng sau phố Đồng Nhân khuấy động không gian yên tĩnh ấy khi nó lóc cóc đều nhịp khua vang mặt đường lát đá.

Lật biết rất rõ, theo truyền thống của dân tộc, vào giờ này hầu hết chín chục ngàn cư dân Hà Nội đều quây quần quanh bàn thờ gia tiên, chuẩn bị cúng giao thừa, thành kính đón rước hương hồn ông bà tổ tiên về ăn Tết với con cháu và nghênh đón xuân Canh Ngọ. Thoạt đầu, anh định thuê xe kéo bánh bọc cao su, loại được người Pháp ưa dùng, để việc âm thầm di chuyển trên đường đêm vắng vẻ được kín đáo và thuận lợi. Nhưng sau đó, anh nghĩ lại rằng nhân viên mật thám của Liêm Phóng hẳn không thể nào ngờ một chiến sĩ cách mạng dám ngang nhiên đi lại trong khu vực nội thành bằng xe kéo bánh sắt. Do đó anh quyết định nên chọn chiếc xe khua rộn ràng nhất mình có thể gọi được.

Chiếc xe kéo chở Lật chạy lóc cóc qua những hàng phố có bảng đường nền xanh chữ trắng, được đặt tên theo ngành buôn bán và nghề thủ công cha truyền con nối từ hàng trăm năm nay, sống quần tụ thành hội thành phường hai bên một đường phố cổ. Phố Hàng Ngang song song phố Hàng Thuộc Bắc, cùng gặp phố Hàng Bò, Hàng Quạt, Hàng Gai và nhiều phố khác nữa. Mỗi phố tiêu biểu một mặt hàng hoặc một ngành nghề khác nhau.

Chiếc xe kéo chở Lật ngừng bánh ở đầu phố Đồng Nhân, trước một căn phố có những áo quan sơn son thiếp vàng sặc sỡ được đặc biệt đóng cho thi hài những người Hoa giàu có, chất thành từng dãy cao bên trong cửa sổ. Lật trả tiền cho phu xe rồi lẻ làng biển mình vào bóng tối. Anh đứng yên mấy phút trên lối vào bên hông nhà người đóng áo quan, đưa mắt nhìn xuôi ngược cả hai hướng đường, tìm dấu hiệu của một chiếc đuôi nào đó. Hài lòng thấy mình không bị theo dõi, Lật chuồn êm vào một ngõ hẻm mặt đường lát bằng đá phiến, dẫn tới cổng tam quan hai bên có cột trụ chống đỡ, mặt trước của một ngôi chùa nhỏ.

Khi Lật tới gần, đằng sau cột trụ bỗng nhô ra một dáng người lơ mờ. Rồi có tiếng phụ nữ cất lên, thềm thì và dè đặt:

- Anh Lật đó phải không?

Người vừa hỏi là một thiếu nữ đầu choàng khăn san, mình mặc áo khoác mỏng bằng vải tuyền đen bên ngoài chiếc áo cụt cũng màu đen và quần dài màu nhạt hơn, dễ dễ lẫn với bóng tối. Dù ánh sáng ban đêm không nhìn rõ nét, Lật vẫn nhận ra đó là Liên. Lời chào hỏi của nàng nghe êm ái, làm anh cảm thấy ấm lòng. Anh cười khe khẽ và trả lời:

- Đúng, anh đây. Em không nghe anh tới bằng chiếc xe kéo khua điếc lỗ tai đó sao?

Chú người tới trước, Lật áp nhẹ mũi mình lên má nàng. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cả hai để cho hơi thở quyện vào nhau theo lối hít âu yếm cổ truyền của nam nữ người Việt. Rồi họ rời nhau, mỗi người đi riêng một lối vào chùa. Ngang sân chùa, Lật vừa đi vừa gỡ kính đeo mắt, lau sương đêm, khiến anh suýt va người vào cây lộc được nhà chùa chuẩn bị sẵn cho khách thập phương sáng mai mừng một Tết tới chùa lễ Phật và hái lộc.

Trên tầng cấp tiền điện, nơi ánh nến lung linh chiếu lên những bức tượng màu sắc lờ lợt của Quan Thánh: Thần Chiến tranh, và Diêm Vương: Vua Địa ngục, chú tiểu giữ cửa đang chờ sẵn để nhận thật kỹ đúng mặt từng người. Trong khi cả ba đang nhìn tận mặt nhau, sau lưng họ có ba bóng người khác cũng âm thầm đi vào chùa.

Lật và Liên thì thăm trao đổi với Ngô văn Lộc và hai con trai của anh: Đồng và Học. Cũng như mọi đảng viên khác trong chi bộ, ba cha con phụ cạo mũ trốn thoát khỏi đồn điền cao su Vị An bốn tháng trước nay chỉ được các đảng viên khác biết tới bằng bí danh. Ngô văn Lộc là Sơn Thủy: Nước trên non; Đồng, con trai cả của anh là Lam Giang: Dòng sông màu lam; trong khi Học, con trai thứ, là Mạnh Tùng: Người vâng phục; bản thân Lật được tôn là Giáo Nhân: Thầy dạy học; và Liên là Trinh Chinh: Trinh nữ chinh chiến.

Sau khi xác định tất cả đều đúng mặt, chú tiểu chấp tay, cúi đầu tóc ba chòm xuống chào và dẫn họ đi ngang qua các liếp cửa đóng và chánh điện, nơi những bức tượng thiếp vàng của Phật A di đà và Phật Thích Ca trầm lặng nhìn xuống tể phẩm gồm vô số hoa quả chất cao trên bàn thờ, ngay dưới chân tượng. Mọi sự nơi chánh điện tinh tươm và trang trọng hơn ngày rằm và mỏng một bình thường, vì nhà chùa đang chuẩn bị đón năm mới.

Qua hết chiều ngang của chánh điện, chú tiểu đưa tay chỉ cho họ đi về mé hậu liêu, phần sau của chùa, nơi có căn phòng nhỏ thường được các nhà sư dùng để hội ý những chuyện lật vật trong chùa. Tại đó, họ thấy đang có hơn chục người khác tụ họp quanh bàn. Ánh sáng từ ngọn nến gần trong hốc tường làm căn phòng bớt tối tăm nhưng vẫn tờ mờ, để không ai có thể nhớ rõ mặt ai.

Bí thư chi bộ ngồi ở đầu bàn là một nhà giáo người Bắc kỳ, đeo kính trắng, được các đảng viên trong chi bộ biết với bí danh Thanh Giang: Dòng sông trong trẻo. Tuổi trạc ba mươi nhưng vẻ mặt anh trông trẻ trung như một thiếu niên với hai má phúng phính và chiếc mũi hơi hếch. Khi năm người mới tới ngồi yên chỗ, Thanh Giang bút rút, mắt nhìn mãi về hướng chiếc ghế cuối cùng còn trống, được dành sẵn cho cô gái lúc này đang đau đớn, khóc rầm rức và xót xa trong nhà ngục của Nha Liêm Phóng. Anh thấp giọng hỏi:

- Có đồng chí nào biết rõ lý do vắng mặt của đồng chí Minh Quyên không?

Không có tiếng trả lời. Thanh Giang sốt ruột xem đồng hồ tay:

- Chúng ta không thể chờ thêm nữa. Biết đâu lúc này có thể tất cả chúng ta đang lâm nguy. Các đồng chí hãy nghe kỹ những gì tôi cần phải thông báo.

Anh ngừng một chút cho bớt vẻ gay cấn rồi nói tiếp:

- Các đồng chí, cuối cùng đã tới thời điểm mà vì nó tất cả chúng ta hoạt động tích cực suốt hai năm nay. Lãnh đạo đảng vừa quyết định rằng nay là lúc chúng ta cho nổ bùng cuộc tổng khởi nghĩa đánh đuổi thực dân Pháp — không thể trễ hơn nữa!

Từ trong ghế ngồi, các đảng viên hồi hộp, rướn người. Vài kẻ mở miệng rồi ngậm lại ngay như cổ nuốt tiếng thốt kinh ngạc của mình. Đằng sau tròng kính trắng, đôi mắt của người họ chỉ biết là Thanh Giang đột nhiên sáng rực và long lanh khác thường:

- Sau hai năm kiên trì thực hiện công tác binh vận những người anh em chúng ta đang đi lính trong các binh đoàn của bọn Tây, nay những anh em ấy đều sẵn sàng hành động! Từ Lao Cai giáp ranh Trung Hoa tới khắp châu thổ sông Hồng, lúc này, những anh em binh sĩ ấy sẵn sàng khởi nghĩa, quay hướng mũi súng về phía bọn quan Tây chỉ huy. Nhưng các đồng chí ạ, để nổi dậy, họ cần tới sự lãnh đạo của chúng ta. Vì thế, mỗi chi bộ đảng được lệnh phụ trách công tác lãnh đạo một binh đoàn tại một địa điểm binh biến riêng biệt. Nếu hết thấy chúng ta

đều dừng cảm hành động, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ tiến đoàn quân chiến thắng vào Hà Nội và Hải Phòng!

Anh ngưng một chút, nhìn xuống một vỏ bao thuốc lá có vẽ quetch quạc mấy nét, đặt trên bàn trước mặt:

- Chỉ bộ chúng ta được chỉ định lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở địa điểm chủ lực là Yên Bái, cách Hà Nội khoảng một trăm cây số, trên mạn ngược sông Hồng. Tại đó có bộ chỉ huy Tiểu đoàn Hai của Trung đoàn Bốn thuộc Khinh Binh Khố Đỏ Bắc kỳ. Chúng ta phải huy động một lực lượng gồm sáu mươi nghĩa quân. Vũ khí đã chế tạo xong và đang được giấu sẵn ở gần đồn binh Yên Bái. Tôi đã từng nhiều lần đích thân tới tham quan binh đoàn và kiểm tra thực tế công tác để lên kế hoạch cụ thể. Có bốn đại đội người anh em chúng ta — một ngàn người — tất cả đều có cảm tình với chính nghĩa của dân tộc!

Anh cầm vỏ bao thuốc lên, đưa về phía có chút ánh sáng:

- Chỉ có tám thằng quan Tây, dưới quyền chỉ huy của thằng Tiểu đoàn trưởng Le Tacon. Chỉ huy trưởng các đại đội là thằng quan ba Jourdain và thằng quan ba Leonnard, thằng quan hai Caspian và thằng quan hai Devraux.

Thanh Giang lại ngược mắt, sôi nổi nhìn mọi người:

- Các đồng chí ạ, chỉ bốn ngày nữa thôi, hết thầy bọn quan Tây và lũ đội xếp của chúng sẽ ném mùi vị tàn sát ác liệt của các vũ khí hiện đại và những thanh kiếm sắc đã được chúng ta trui rèn trong các xưởng quân khí bí mật từ mấy năm nay.

Danh sách sĩ quan Pháp đã được đọc xong nhưng Ngô văn Lộc người vẫn cứng trong ghê, chưa hết nổi gai ốc. Rồi anh cảm thấy Đồng, cậu con lớn, kéo tay áo cha. Anh khản trương chồm người tới, cắt ngang lời của bí thư chỉ bộ:

- Đồng chí, xin cho biết đầy đủ tên tuổi của thằng Devraux.

Thanh Giang cau mày nhìn xuống lần nữa các mảnh giấy ghi chú:

- Thằng quan hai Devraux, hai mươi ba tuổi — tốt nghiệp học viện quân sự St Cyr. Yên Bái là đơn vị đồn trú đầu tiên của nó.

Đọc xong, anh bỗng nhìn Lộc với tia mắt sắc bén:

- Tại sao đồng chí hỏi như thế? Bộ đồng chí có quan hệ với nó?

Lộc vội vàng lắc đầu:

- Xin lỗi. Tôi nghe lầm. Nhưng đồng chí ạ, tôi muốn nói rõ là tôi và hai đứa con đều xin được bố trí vào toán xung kích đầu tiên.

Bí thư chỉ bộ vừa trả lời rất nhanh vừa nhìn quanh bàn:

- Tốt, tốt lắm! Cảm ơn đồng chí Sơn Thủy. Tôi hy vọng hết thầy các đồng chí ở đây đều hăng hái tình nguyện tham gia công tác, không thua kém ba cha con đồng chí chút nào!

Bỗng nhiên, Đào văn Lật đưa bàn tay lên xin nói. Không chờ Thanh Giang tỏ ý chấp thuận, anh phát biểu với giọng nhẹ nhàng:

- Theo tôi, ai liệu tính mạng cho cái mà đồng chí gọi là tổng khởi nghĩa nhưng thực chất chỉ là một cuộc phiêu lưu nóng vội, đó là người điên. Đồng chí Thanh Giang ạ, quyết định khởi nghĩa lúc này là không đúng. Thời gian chưa chín muồi cho việc khởi nghĩa. Dân chúng chưa sẵn sàng.

Ý kiến phản đối không úp mở của Đào văn Lật làm bầu không khí hậu liêu choáng váng, im lặng. Bí thư chi bộ sững người ngó anh rồi thành lờ, mặt trắng bệch giận dữ:

- Tôi đã đích thân làm công tác binh vận tại Yên Bái. Nhiều binh đoàn khác cũng đang sẵn sàng khởi nghĩa. Lãnh đạo đảng nắm đủ bằng chứng cụ thể.

- Bộ bọn Tây cũng không có bằng chứng về những âm mưu của chúng ta sao! Việc đó không còn bí mật nữa khi nhiều kho cất giấu vũ khí của ta bị địch khám phá và tịch thu. Lúc này, hẳn bọn Tây cũng đang đề phòng.

Hít vào một hơi thật sâu, Thanh Giang kèm giọng và chậm rãi giải thích:

- Chính vì thế chúng ta chỉ còn con đường duy nhất là tổng khởi nghĩa. Từ sau vụ ám sát gã mộ phu Bazin và vụ phản bội của đội Dương, ta phải rút vào hoạt động bí mật hơn. Bọn Tây cài được nhiều Việt gian vào hàng ngũ của chúng ta. Chúng ta có nguy cơ bị tan rã vì khủng bố trắng. Chỉ có một cách cứu vãn là khởi nghĩa.

Đào văn Lật cao giọng:

- Nhưng khởi nghĩa như thế là tự sát. Vẫn còn có giải pháp là co về thế thủ, bảo toàn và củng cố lực lượng để tiến hành vận động đồng bào cả nước, còn hơn nổ ra lác đác ở một số địa điểm ngoài bắc này để rồi bị cả quân lực của bọn Pháp tràn tới bóp chết. Chỉ mới bị khám phá một số vũ khí tự chế thì đã sao?

Điên tiết vì thâm quyền lãnh đạo bị thách thức dai dẳng, Thanh Giang nắm mạnh bàn tay xuống mặt bàn:

- Vâng, đúng là có một số vũ khí bí mật bị khám phá! Bọn Tây và bọn quan lại Việt gian lấy cớ đó bắt bớ bừa bãi, tra tấn tàn tệ những ai chúng nghi ngờ hoặc có ác cảm. Hiện nay, khẩu hiệu số một của chúng là thà bắt lầm hơn bỏ sót! Chúng dùng khủng bố để làm nhụt chí cách mạng! Đồng chí có chắc rằng co cụm là không bị bóp chết? Để tránh trước tình trạng đó, chúng ta có nhu cầu phải hành động thật gấp. Nếu lúc này chúng ta không nổi dậy, sẽ tổn thất thêm nhiều vũ khí, bị bắt thêm nhiều đồng chí. Thêm nữa, nếu chúng ta trì hoãn, lòng dân chúng khao khát khởi nghĩa chống thực dân Pháp sẽ mòn mỏi dần!

Lật trả lời bình tĩnh và quả quyết:

- Nếu những kẻ mà đồng chí gọi là “người anh em chúng ta” nổi dậy lúc này, chắc chắn họ sẽ không tránh khỏi bị tàn sát. Đảng viên Quốc Dân Đảng hiện chỉ mới được vài ngàn người.

Người bí thư chi bộ cất cao giọng:

- Nhưng toàn là những người sẵn sàng xả thân vì đại nghĩa. Họ hiểu rằng cây cách mạng phải tưới bằng máu. Họ biết rằng thành trì của các chế độ bạo ngược sẽ bị lung lay qua các cuộc khởi nghĩa, và gốc rễ sẽ bị đánh bật lên trong một cú chót. Họ thà chết như những người dũng cảm, liều tính mạng cho chính nghĩa, còn hơn sống theo cái kiêu đồng chí muốn cho chúng ta sống, sống làm những thằng hèn. Nếu chẳng may thất bại, ít ra chúng ta cũng gieo mầm và đắp bồi thêm con đường đấu tranh của dân tộc, để lại gương hy sinh và gương chiến đấu cho những người khác noi theo, đồng thời chúng ta cũng đã thể hiện đầy đủ nhân cách, giữ trọn vẹn nhân phẩm của mình. Đảng trưởng đã nói: *“Không thành công thì thành nhân.”*

- Một thủ lĩnh khôn ngoan hơn chắc chắn sẽ quyết định rằng thà là chờ đợi — sống để chiến đấu vào một ngày nào khác. Tự đưa mình vào tình trạng bị tiêu diệt trong khi chưa chuẩn bị đầy đủ, chúng ta sẽ chẳng gặt hái được thành quả nào. Những người cộng sản của Nguyễn Ái Quốc từ chối tham gia với chúng ta hẳn cũng vì lý do đó — vì họ có thể thấy là thời gian chưa chín muồi cho một cuộc toàn quốc khởi nghĩa.

Thanh Giang khinh mạn tuôn một hơi:

- Đồng chí nói phải lắm! Nguyễn Ái Quốc yêu nước lắm, yêu nước quá tới độ hai chục năm nay không đặt bàn chân của ông ta lên đất nước này! Ông ta là công cụ của Bôn-sê-vich tại Mát-cơ-va. Ông ta sợ không dám về quê hương. Ông ta không xứng đáng tự nhận mình là người Việt Nam yêu nước. Ông ta chỉ là một trong vô số kiêu bào hải ngoại trên khắp thế giới, tệ hơn nữa, ông ta thuộc thứ kiêu bào chỉ nung nấu ngoai bang để rung chuông gõ trống trong khi đồng bào trong nước chịu giết chóc, tù đầy. Chính cụ Phan Châu Trinh cũng đã khuyên ông ta hãy về nước mà đấu tranh. Chỉ có những ai hai chân bám trụ đất nước, chia ngọt xẻ bùi với dân tộc, sống đau sống nhục với đồng bào, mới biết chỉ duy nhất còn một đường sống là chiến đấu cho độc lập và tự do của dân tộc.

Viên bí thư chi bộ Quốc Dân Đảng ngừng lại, đưa ngón tay lên lòn vào lau lau tròng kính rồi gằn giọng:

- Thêm nữa, giữa Nguyễn Ái Quốc với chúng ta đã có lần ranh rạch rồi. Các đồng chí ở Quảng Châu đề quyết rằng chính ông ta là Lý Thụy, kẻ chủ mưu mượn tay Lâm Đức Thụ bán đứng cụ Phan Bội Châu cho bọn Tây tại Thượng Hải. Nguyễn Ái Quốc đấu tranh theo chủ nghĩa cộng sản, dựa vào Quốc Tế Đệ Tam, còn chúng ta đấu tranh theo chủ nghĩa tam dân, chỉ dựa vào sức mình, vào dân tộc. Nguyễn Ái Quốc đi tìm giải pháp cho Việt Nam trong giải pháp chung của quốc tế do Mát-cơ-va chủ động, chúng ta tìm giải pháp trên căn bản quốc gia, do chính chúng ta nỗ lực chủ động. Người cộng sản mạnh hoặc yếu theo với tình hình vô sản quốc tế; người dân tộc trưởng thành trong sinh mệnh của tổ quốc. Người theo cộng sản chủ nghĩa không bao giờ hiểu và không bao giờ chịu tìm một mẫu số chung với người dân tộc chủ nghĩa.

Thanh Giang siết giọng, đấm nắm tay xuống mặt bàn:

- Đồng chí nắm vững lý thuyết hơn tôi, rằng kẻ bản chất bôn-sê-vich chỉ xem độc lập tự do của dân tộc là chiêu bài vận động. Họ sống và chiến đấu cho Quốc tế Đệ tam. Thậm chí, có tin đồn thời gian vừa qua, một số tên trong phái Đông Dương cộng sản đảng còn thâm độc rĩ tai bọn mã tà lính kín về sinh hoạt của chúng ta, mượn tay bọn Tây làm cho Quốc Dân Đảng suy vong, để từ đó, dành quyền chúng về phía họ. Vậy đó, chúng ta không muốn có sự đồng thuận nào của Nguyễn Ái Quốc và của những kẻ đi theo ông ta.

Giữ yên ánh mắt, Lật nhìn chăm chăm vào mặt Thanh Giang:

- Đồng chí nói gì thì nói, nhưng tôi nghĩ ít nhất Nguyễn Ái Quốc cũng hiểu được điều mà đồng chí và các lãnh tụ cao hơn của Quốc Dân Đảng không chịu hiểu — rằng số lượng làm thành sức mạnh. Lập trường của tôi là ta có thể dựa vào bất cứ chủ nghĩa nào, bất cứ lực lượng nào, dù trong nước hoặc ngoài nước, miễn sao vận động và tổ chức được quần chúng tham gia nhiệt liệt cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc. Có quần chúng là có tất cả. Một khi có quần chúng trong tay, ta sẽ đủ sức thu hồi được nền độc lập, và sau đó, nếu cần, sẽ thừa sức hóa giải các thế lực ngoại bang muốn nô lệ hóa dân ta thêm lần nữa. Tôi kiên quyết vận động cho bằng được toàn thể đồng bào chúng ta. Nếu làm được điều đó, chúng ta là cả triệu người chống lại chỉ mấy ngàn thằng Tây. Và lúc ấy, chắc chắn chúng ta chiến thắng.

Lật dừng lại một chút, dựa lưng vào thành ghế, mặt xanh mét và bình tĩnh:

- Đồng chí Thanh Giang ạ, bởi những lẽ ấy, tôi từ chối tham gia lần khởi nghĩa này của các đồng chí. Và đó là điều duy nhất tôi thấy mình buộc lòng phải nói ra.

Thanh Giang thấy Liên bóp bóp cánh tay Lật khi Lật thôi nói. Lòng Lật dịu lại, miệng nở nụ cười biết ơn cử chỉ bày tỏ thiện cảm của nàng. Và Thanh Giang, người xem kết quả cuộc họp hôm nay là thành quả xuất phát của dự tính tổng khởi nghĩa và là thể diện lãnh đạo của mình trong hệ thống đảng, gay gắt sôi giận thêm một nấc nữa, không biết có phải vì đã nhấn nhac giải thích mà Đào Văn Lật vẫn ngoan cố không chịu chấp hành hoặc vì thấy những biểu lộ chung đụng nam nữ trong một cuộc họp sinh tử. Anh nói giọng lạnh lẽo:

- Quốc Dân Đảng không cần tới những ai chỉ tìm kiếm vinh quang cá nhân và tranh đấu một cách màu mè vô bổ. Kẻ nào muốn, trên tất cả mọi sự, làm cho cá nhân hắn được nhìn dưới ánh sáng anh hùng giả tạo bởi những “tiểu thư khuê các” trưởng giả được nuông chiều trong vai trò như là “Trinh nữ chinh chiến”, kẻ đó nên thể hiện khả năng hùng biện rộng tuếch của hắn ở một nơi nào khác. Đặc biệt những kẻ thiếu dũng khí, không dám đối mặt với sự đau đớn và cái chết cho tổ quốc của mình!

Hai nắm tay của Lật đang đặt trên bàn trước mặt đột nhiên siết lại. Giọng Lật ngùn ngụt đam mê, rung động theo từng tiếng nói:

- Nay đồng chí, tôi yêu tổ quốc còn hơn chính sự sống của tôi. Chẳng bao lâu nữa thôi đồng chí sẽ thấy...

Có tiếng chân chạy dồn dập rồi nghe rõ hơn nơi bóng tối trong chùa làm Lật bỏ lửng câu nói. Vài đảng viên đang ngồi quanh bàn đứng bật dậy lo lắng. Chú tiểu được cất đặt canh chừng nơi cổng vào lót đá trước chùa, mặt tái mét, nhô người ra chỗ lờ mờ sáng, thờ hồn hèn chỉ ngược lại đằng sau:

- Có hai xe mật thám chạy vào đầu phố. Bọn chúng đang tới!

Bí thư chỉ bộ đứng lên, khoát tay, không nói một lời. Anh dẫn cả nhóm im lặng rút ra phía cửa hông. Mỗi đảng viên đã được sắp xếp sẵn một lối thoát, qua những con hẻm giảng mắc chằng chịt, dẫn tới một tầng hầm hoặc một căn phố nào đó đã ấn định trước. Chỉ một phút sau lời báo động, ngôi chùa vắng lặng và trong vòng tám trăm thước quanh chỗ chỉ bộ vừa họp, không một bóng người qua lại.

Khi Jacques Devraux dẫn hơn hai chục lính kín An Nam của Nha Liêm Phóng ập vào ngôi chùa lung linh ánh nến, hắn thấy chùa vắng tanh. Vài chiếc ghế nằm lỏng chỏng vì các đảng viên lật đật bỏ đi và một nửa điều thuốc còn tỏa khói trong chiếc gạt tàn trên bàn. Đứng vài giây trong bóng tối thoang thoang mùi hương trầm, Devraux lầm bầm chửi thề. Chưa nguôi giận, khi đi ra, hắn co chân đá tróc gốc cây lộc giữa sân chùa. Rồi hắn sải bước trở lại chiếc xe trống rỗng đang đậu một cách vô tích sự cách đó một trăm thước, trong bóng tối hàng cây trước đền Hai Bà.

- 9 -

Khi cả hai đặt hần chân vào phòng trọ của Đào văn Lật, anh vội vàng xoay người khóa trái cửa. Tuy đã an lành thoát cuộc vây bắt, anh và Liên vẫn chưa lảng cơn hồi hộp. Nén hơi thở dồn dập, Lật vừa cời khăn san cho Liên vừa ôm nàng vào lòng. Anh cảm thấy dưới lớp lụa mỏng, bộ ngực nhỏ nhắn của người mình yêu nhấp nhô rung động, ép sát ngực anh. Và anh nghe như từ trong cổ mình vọng lên khe khẽ tiếng thì thầm nhục cảm. Cả hai im lặng tựa vào nhau, môi chẳng tìm môi, thay vào đó, cánh mũi phập phồng cùng hít mùi hương thoang thoang của da thịt nồng ấm quyện vào nhau làm thành một nhịp điệu đắm thắm của tâm hồn và cơ thể.

Sau cùng, hai người rời nhau. Với ánh mắt long lanh những cảm xúc phát xuất từ một niềm yêu thương chân thật, Liên mỉm cười ngược nhìn khuôn mặt Lật. Nàng thì thầm:

- Tôi nay những phát biểu của anh rất thẳng thắn và em nghe thật xúc động. Em sung sướng được là người yêu và đồng chí tâm đắc của kẻ em tin chắc sẽ trở thành một nhà yêu nước vĩ đại và lưu lại tên tuổi trong lịch sử.

Trong một chốc Lật nhìn lại nàng, không mỉm miệng cười, rồi ánh mắt anh hạ xuống:

- Đêm nay là một đêm trọng đại nhất trong cuộc đời anh. Anh đã nói những gì phải nói và anh sẽ làm điều cần làm. Liên ạ, anh dự tính sẽ biến đêm nay thành một đêm thật đặc biệt — cho chúng ta và cho tổ quốc của chúng ta. Anh rất mừng vì em có thể ở lại đây với anh tới quá giao thừa đêm nay.

Chợt cảm thấy lo ngại trước lời lẽ khó hiểu và vẻ mặt u uẩn của Lật, Liên nhíu đôi lông mày tằm lại thành nét băng khuâng:

- Anh nói vậy là có ý gì, anh Lật?

- Em yên tâm đợi. Anh chưa thể nói với em ngay lúc này.

Lật quay mình đi tới chiếc giường lớn làm bằng gỗ cẩm lai, thuộc loại dành cho giới quan lại, trước đây là của thân phụ anh. Từ chiều, anh đã trải sẵn trên gối sành và mặt giường một tấm nệm và chăn bông bọc lụa. Ngồi lên giường, anh lại nở nụ cười nồng ấm với Liên và dịu dàng yêu cầu:

- Em đem dùm anh bình điều của cha anh tới cho anh hút trong khi chờ em pha trà cho chúng mình? Cảm thấy an lòng vì nụ cười của người yêu, nàng gật đầu. Mắt Lật không rời bước chân Liên khi nàng đi tới góc phòng, quì xuống bên chiếc rương sơn mài đã cũ, loại để mang

theo khi đi đường. Thân thể nàng di động uyển chuyển và duyên dáng. Mắt Lật rục lên về thềm muốn khi Liên cúi xuống chiếc rương, tìm trong các ngăn kéo và mấy hộc nhỏ từng có thời chứa bút lông và mực xạ, thiệp báo danh, trầu cau và vôi — tất cả những vật dụng linh tinh và thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày của một vị quan lưu động.

Quay lại chỗ Lật ngồi, Liên mang theo chiếc điều bát bằng đá cẩm thạch màu lý bên trong chứa sẵn nước và cái xe điều cong vòng bằng trúc. Vân vê vài sợi thuốc Lào, nàng ấn nhẹ lên nỏ, xong quì xuống bên giường, quệt diêm, chờ cho cháy hết chất lưu huỳnh rồi mới thuốc cho anh. Điều bát nhẹ nhẹ sủi tăm và kêu ròn rã. Lật hít thật sâu khói thuốc đậm đà, nén khói mấy giây đoạn chậm chậm thở ra một hơi thật dài, mắt lim dim. Liên vẫn quì, mỉm cười âu yếm ngắm người mình yêu đang ngửa mặt, lơ mơ bẽn lẽn. Kế đó, trước khi nhón gót nhẹ bước ra khỏi phòng, nàng kéo vào sát thành giường chiếc bàn chạm trổ nhỏ, dùng làm chỗ sẽ đặt khay trà.

Ít phút sau, từ nhà bếp đi ra với hai tách trà khói bốc nhẹ nhẹ, toả hương thơm ngát, nàng thấy Lật ngồi xếp bằng tròn giữa giường, trên người chỉ bận chiếc quần bà ba màu nâu. Ngồi xuống bên Lật, tránh nhìn bộ ngực trần của anh, Liên ý tứ và e lệ ngó xuống tách trà của mình trong khi tìm lời dò ý Lật:

- Em còn cả một đêm dài với anh. Có gì đâu phải gấp gáp như vậy.

Lật không trả lời, chỉ đưa tay dịu dàng ẵm bàn tay nàng. Khi ngước lên nhìn Lật lần nữa, Liên thấy anh đang rào mắt quanh phòng, ngắm những đồ trang trí và vật dụng do thân phụ để lại: mấy chiếc hộp sơn mài khảm xà cừ, đồ gốm thanh nhả, những cuộn tranh thủy mặc trong đó vẽ hình Đức Phật tản bộ trên núi, tọa thiền bên bờ suối hoặc thiền sinh mục đồng đất trầu. Nàng nói dịu dàng và nhích sát vào người anh hơn:

- Anh Lật ạ, tối nay trông anh có vẻ là lạ. Anh đang suy nghĩ chuyện gì vậy?

Lật nói hào hứng:

- Suy nghĩ con đường chúng ta đi. Suy nghĩ tới những gì tồn tại và những gì sẽ mất. Anh suy nghĩ rằng chúng ta chớ bao giờ buông bỏ cái bản thể sinh động, cái cốt tủy của dân tộc và của quê hương mình. Chúng ta phải học của phương tây, đúng, để đánh bại bọn Tây! Nhưng chúng ta phải luôn luôn vẫn chân chính là mình, vẫn chân chính là người Việt Nam. Bằng không, hết thấy những hy sinh của chúng ta đều không mang lại chút kết quả nào.

Lời nói sôi nổi không ngờ của Lật làm Liên rụt người lại. Thấy vậy, Lật để tách trà chưa cạn xuống, đặt tay lên vai nàng. Anh kéo khuôn mặt Liên tới sát bên mình và nói sôi nổi hơn nữa:

- Liên ạ, anh muốn em không bao giờ quên điều anh có ý nói với em lúc này. Em có hiểu tình yêu anh dành cho em sâu xa hơn mọi thứ trong đời anh không?

Mắt Liên lại càng ánh vẻ băng khuâng:

- Dĩ nhiên em hiểu, Lật ạ. Thế tại sao anh lại nghĩ tới chuyện em sẽ quên tình yêu của anh?

Lật quay nhìn chỗ khác:

- Vì có những điều người đàn ông phải làm cho đất nước của hắn...

Anh dừng lại một chút, hơi lạc giọng:

- ...mà có thể đàn bà không phải lúc nào cũng hiểu.

Liên nhìn Lật hoang mang. Khi xoay mình lại và thấy vẻ mặt nàng, Lật thả lỏng bàn tay mình tuột khỏi vai nàng. Anh đứng lên.

- Nhưng người yêu xinh đẹp của anh ơi, đây không phải là lúc đắm mình trong những ý tưởng như thế. Em tha lỗi cho anh. Đây là dịp Tết, ngày hội ban sơ của một bình minh mới, thời điểm của hy vọng tái tạo và tươi nguyên.

Lật khắc khoải nhìn quanh phòng, tìm cái gì đó có thể làm tươi rạng tâm tư mình. Mắt anh bắt gặp trên tường dán vuông giấy điều nhỏ trong đó anh viết một bài thơ chữ nho theo lối chân phương:

- Em có thích bốn câu thơ của vua Trần Nhân Tông anh đã chọn và chép ra cho chúng mình không?

Anh quay lại nao nức nhìn Liên, thêm lần nữa nắm tay nàng:

- Mình cùng nhau đọc nhé...

Dù bối rối sâu xa về tâm trạng thay đổi quá nhanh của Lật, vẻ mặt Liên vẫn ánh lên nụ cười và nàng gật đầu. Anh đọc câu đầu rồi dừng lại chờ Liên đọc câu tiếp; kế đó, cả hai chia nhau đọc câu ba và chung nhau đọc câu cuối:

XUÂN HIẾU

- *Thụy khởi khái song phi,*
- *Bất tri xuân dĩ quy.*
- *Nhất song...*
- ...bach hồ điệp,*
- *Phách phách sấn hoa phi.*

[Tạm dịch:

BUỔI SỚM ĐẦU XUÂN

Đẩy cửa nhìn sân trước,
Mới hay xuân về đây.
Bướm lượn...

... đôi cánh trắng,
Tìm đài hoa, ngất ngây.]

Lật nhìn vào mắt Liên, nhẹ nhàng mỉm cười và nhích sát người vào nàng hơn, trên giường. Anh nói giọng thật êm, kề mặt mình vào má Liên cho tới khi hai hơi thở nhập vào nhau. Từng ngón tay Lật dịu dàng mân mê theo đường vân áo lụa trên ngực nàng, và anh cúi hôn lên ngấn cổ nàng mềm mại. Lật thì thầm âu yếm vào tai Liên:

- Em là đài hoa anh ngất ngây. Em là Liên, là đoá sen anh phơi phơi bay tới. Những cánh này điểm tô đoá sen ngất ngây của anh; chúng thanh mảnh quá làm anh hầu như không dám chạm tay vào. Nhưng đêm nay, anh muốn với chính bàn tay mình, mở tận cùng em ra.

Hai má Liên bắt chợt bùng lên ngọn lửa nóng. Nàng e thẹn gật đầu, mắt chẳng nhìn người yêu. Đưa tay ra sau mái tóc mình, Liên gỡ mấy chiếc kẹp nhỏ đang giữ cho tóc thành những đường gọn sóng tinh tế. Khi mái tóc đen mượt mà xỏa thành một dòng suối chảy xuống vai Liên, Lật mở cúc, kéo chiếc áo ngoài lên quá vai nàng. Nhưng khi chạm trúng khuy quần sa tanh, bàn tay Lật bắt đầu run lẩy bẩy tới độ anh chẳng thể nào gỡ được hai tay áo chèn của nàng đang vướng vào đôi xuyên đeo nơi cườm tay. Bứt rứt, lúng túng, Lật làm rách lụa. Và khê kêu lên hồi tiếc, anh đứng dậy:

- Anh vụng về quá. Liên tha lỗi cho anh. Bàn tay anh quá lóng ngóng. Cái này cần những ngón tay con gái dịu dàng. Em giúp anh với.

Liên đứng lên và tự mình cởi hết phần y phục còn lại. Khi nàng khoả thân lặng yên đứng trước mặt anh, Lật bỏ nốt chiếc quần trên người rồi quì xuống dưới chân nàng. Nhẹ vòng đôi cánh tay quanh hông Liên, anh úp mặt vào làn da bụng nàng đang rung động. Nhưng khoảnh khắc sau, Liên sững sốt thấy Lật cầm lặng khóc, với những tiếng nấc ngắt quãng như không thể nín. Giọng nàng bỗng thảng thốt:

- Anh sao thế? Chuyện gì vậy anh Lật?

Lật ngược khuôn mặt đầm đìa nước mắt nhìn lên nàng:

- Anh yêu em quá đời!

Nàng đưa hai tay vuốt mái tóc đen nhánh của anh, vỗ về và ép sát mặt anh vào phía dưới rốn mình, như ngăn không để giọt nước mắt thâm lặng của Lật rơi xuống đất:

- Anh đâu có thể yêu em quá đời! Làm sao anh yêu em quá đời được? Em biết vậy, em chấp nhận và em sung sướng khi được cùng anh sống hết mình cho lý tưởng quốc gia dân tộc.

- Nhưng anh phải yêu em đêm nay cho đủ suốt một đời anh.

- Em vẫn chưa hiểu, anh Lật ạ.

Anh tiếp tục quì và vuốt ve nàng với hai bàn tay run rẩy:

- Liên ơi, da em đẹp tuyệt vời hơn cánh hồng nhưng lung linh trong nắng sớm. Thân thể em yêu kiều êm mát mịn màng hơn cả lụa là.

Kêu thành tiếng nho nhỏ, Lật ẵm Liên lên, mang nàng tới giường. Rất đời dịu dàng, anh hôn lên ngực lên đùi lên hai cánh tay lên từng ngón chân nàng. Vừa hôn nàng anh vừa thì thầm những lời yêu thương và đam mê, chan chứa thành một dòng mệnh mang chảy mãi không ngừng. Rồi gieo mình xuống bên nàng, anh nói thật nhỏ vào tai nàng:

- Liên ơi! Lần này, em làm tất cả cho anh! Làm hết nghe em! Làm đi em!

Lật nhắm mắt lại, ngửa mình trên mặt giường cảm lai khi Liên hà hơi thở lên anh, kêu gọi các giác quan của anh bùng vỡ, dậy suốt châu thân. Anh cảm thấy miệng nàng dịu ngọt trên mình, cảm giác bàn tay và những ngón tay nàng âu yếm trơn mịn trên da anh. Và bỗng dừng khi biết ra rằng mình nếm trải hoan lạc như thế này là lần cuối trong đời, anh thấy phát sinh trong mình một rung động rạo rực sôi nổi và thấm thía tới tận cùng mọi đường gân cơ thịt.

Mở mắt ra, Lật vòng hai cánh tay quanh vai Liên, đầm thấm kéo nàng sát xuống người anh. Trong một lúc thật lâu anh nhìn thật sâu vào đôi mắt đen như nhung của nàng. Rồi anh duỗi người bên nàng và chuyển động rất chậm rãi. Hai người thở ra một hơi thật dài trong trạng thái hòa hợp khi hai cơ thể hiệp vào nhau.

Ban đầu, cả hai yêu nhau dịu dịu rồi chậm chậm vươn lên tới cực điểm buông lơi. Cảm giác hưng phấn của Lật dần ra thật rộng, dâng lên thật cao, hết phút giây này sang phút giây khác. Không một ray rứt cũng chẳng chút hối tiếc nào len vào, cho đến khi cuộc đam mê của cả hai đi vào cơn quần quai chung cuộc. Rồi trong vài giây qua mau, nổi thống khổ và niềm hân hoan chảy ra, tuôn tràn, hoá thành hiệp nhất và vô tận trong thân tâm Lật.

Sau cùng, Liên lại mở mắt, chỉ thấy ánh nến lung linh trên bàn thờ gia tiên của Lật. Rồi chậm chậm, những gì còn lại trong căn phòng bắt đầu tái hiện và rõ nét hơn trong mắt nhìn của nàng. Chính ngay lúc nhận ra mình bị bỏ nằm cô đơn, nàng nghe có tiếng rú vang lên thật dài từ phòng kế bên. Kế đó, nhớ lại nỗi sợ hãi tồi, Liên run rẩy chỗi dậy, bước xuống giường.

Trong nhà bếp, nàng thấy Lật nửa nằm nửa ngồi, cúi mình bên dưới một ngăn kéo đang mở. Tay phải vẫn nắm chặt con dao. Lưỡi dao nhuộm máu đỏ thẫm. Sự gan dạ của Lật đã đưa anh đi tới tận cùng.

Người Liên nổi cơn cuồng loạn, không mở miệng nói. Nàng chết sững, nhìn chăm chú, trong khi người Lật giật nảy lên một lần rồi lật nhào qua một bên, trong vũng máu đầm đìa của chính mình. Kế đó cửa phòng bật tung, hai người bạn thân của Lật ào vào. Một người mang túi thuốc tây, quỳ xuống và ấn đồ băng bó đã chuẩn bị sẵn vào vết thương khủng khiếp tự mình gây ra cho mình giữa háng của Lật.

Người thứ hai nắm cánh tay Liên và bắt đầu nói với nàng thật nhanh. Nói đi nói lại cũng chừng ấy tiếng, nhưng cơn mê sảng đang siết chặt Liên, cuốn nàng trôi thật xa. Ban đầu nàng không biết người ấy lắm nhảm câu gì. Nàng nghe mơ hồ bên kia cánh cửa mở, những tiếng pháo đầu tiên nổ lẹt đẹt chào mừng năm Canh Ngọ. Chỉ dần dần, ý nghĩa những lời người ấy nói mới thấm vào óc não nàng:

- ...Lật yêu cầu tôi nói với chị... anh làm như vậy là vì Việt Nam...vì nước Việt Nam mới! Anh đã thề dâng hiến trọn cuộc đời mình để giải phóng xứ sở khỏi tay bọn Tây... Anh sợ những thềm muôn xác thịt và lâm lụy tình cảm sẽ gây trở ngại cho mình... anh ấy hi sinh vì đại nghĩa của dân tộc!

Hai lần môi tái nhợt ấy vẽ thành những hình thù giống nhau, lặp đi lặp lại không dứt. Trên bộ mặt tái mét ấy nói hoài nói mãi những câu rõ ràng được sắp sẵn với nhau để biện minh cho một dự tính khủng khiếp vừa được thực hiện, không có chỗ cho nàng và không một chút xót thương nàng.

- ...Anh ấy phải thề không bao giờ sống chung với phụ nữ nào... Anh ấy làm như thế này không phải vì không yêu chị... Anh ấy làm như vậy vì anh ấy yêu chị vô ngần...

Cuối cùng, khi qua cơn mê loạn, Liên oà khóc tức tưởi, không kèm chế nhạo. Vì trên người vẫn không quần áo, nàng dễ dàng vượt mình khỏi bàn tay nắm chặt của kẻ ấy. Xoay người nhìn quanh, Liên sững sờ đứng ngó thân thể trần truồng và mảnh khảnh của Lật vẫn nằm co quắp

trên sàn nhà. Rồi thành linh, căn phòng chao nghiêng dưới chân Liên. Và khoảnh khắc kể đó, nàng sụm xuống bất tỉnh bên cạnh Lật, trong vũng máu.

- 10 -

Khi đêm mùng 9 tháng Hai năm 1930 không trăng và đầy mây chậm chậm phủ lên đồn binh trên đồi Yên Bái và chỗ khúc quanh của sông Hồng nơi đồn binh ấy án ngữ, Thanh Giang kéo đoàn dân quân của anh gồm sáu mươi nghĩa quân trang bị vũ khí thô sơ, đi vào vùng cây cối tối đen mịt mù bên bờ hồ, phía dưới đồn binh. Trong bóng đêm, anh thăm thò với các nghĩa quân đang đứng vây quanh, giọng đều đều và điềm đạm:

- Bọn quan Tây chắc chắn phải há hốc mồm miệng, chết tươi trên giường ngủ. Đây là lệnh của đảng! Các đồng chí phải giữ thật im lặng, đi chân đất tấn công khắp trại binh. Ban đầu chỉ dùng gươm và mác. Không để sót một khu vực nào. Tất cả nắm vững chưa?

Dù đêm đen đặc không nhìn rõ mặt người Thanh Giang vẫn có thể cảm thấy tâm trạng sợ hãi của các nghĩa quân khi họ gật đầu đáp ứng câu hỏi của anh cùng với lời họ nói giữa hai hàm răng cắn chặt rằng họ sẵn sàng tiến hành công tác. Trên ngực và trong cổ họng người thủ lĩnh, các bắp thịt bỗng co giật khác thường, khiến càng gần tới giờ tấn công, anh càng có cảm giác khó thở.

Nhận thấy có vài ba chiếc đầu hình như lưỡng lự khi ngoảnh về vòng tường thành lò mờ bọc quanh đồn binh trên đỉnh đồi, Thanh Giang cố dẫn mình, trấn an họ bằng giọng nói tự chủ, trầm tĩnh và rất quả quyết:

- Các đồng chí chớ sợ khi thấy những bức tường đó cao. Bên trong vòng tường, đang có sẵn hai người cai chờ hiệu lệnh của tôi để mở toang cổng cho ta vào. Trong đồn binh trên đỉnh đồi chỉ đóng hai đại đội lính khổ đỏ — các anh em ấy cũng đang chờ sẵn để đón chúng ta vào và quay mũi súng nhắm vào bọn quan Tây chỉ huy họ.

Ngừng một chút Thanh Giang đưa tay chỉ về phía có toà nhà dài hai tầng ở chân đồi:

- Hai đại đội lính khổ đỏ khác nữa — gồm năm trăm anh em của chúng ta — đang đóng trong trại binh dưới đồi với mấy thằng đội xếp Tây. Tại đó, các anh em cũng đã đồng ý mở toang cổng cho ta vào. Các đồng chí ạ, trong kho vũ khí của trại binh có nhiều súng máy và súng trường đang chờ chúng ta tới làm chủ. Lấy xong súng đạn, ta sẽ dẫn hai đại đội anh em binh sĩ tấn công ào ạt lên đồn binh trên đồi!

Lời nói tự tin của Thanh Giang đạt kết quả mong muốn. Một số nghĩa quân cảm thấy nhẹ nhõm, khúc khích cười. Anh đưa mắt tìm trong số những bộ mặt gần mình nhất và hỏi:

- Nhưng mọi sự tùy thuộc đợt xung kích đầu tiên do đồng chí Sơn Thủy chỉ huy đánh thẳng vào khu cư xá của sĩ quan trong trại binh. Đồng chí Sơn Thủy và các anh hùng Vệ An đâu nhỉ?

Đang im lặng đứng một bên với hai con trai, Ngô văn Lộc bước lên nửa bước, tới sát bên bí thư chi bộ, mặt hần nét quả quyết. Anh đeo bên hông hai quả lựu đạn tự chế sẵn sùi, vỏ làm bằng xi-măng, trong hai túi vải tự mình may. Bàn tay phải của Lộc nắm chặt cán thanh gươm sắc cạnh được rèn bí mật trong một binh xưởng tạm thời ở thôn quê. Những vũ khí này đã được lén lút gánh lên Yên Bái bằng cách vùi trong các thùng đựng muối hoặc lúa gạo.

- Đồng chí Sơn Thủy không việc gì phải tỏ vẻ lo lắng quá như thế.

Nói xong câu trấn an, Thanh Giang xoay người chỉ cho Ngô văn Lộc thấy cụm nhà một tầng, tường trát vữa, nằm san sát trong trại binh nơi chân đồi:

- Kia kìa, đồng chí có thấy mấy bức tường bao quanh khu vực cư xá của bọn quan Tây chỉ thấp ngang vai người! Còn không có cả lính gác. Ở vùng heo hút hẻo lánh này bọn Tây rất chênh mảng. Từ lúc xây xong đồn binh trên đỉnh đồi và trại binh dưới chân đồi này tới nay đã bốn chục năm, chưa hề xảy ra sự cố quân sự nào tại đây.

Ngô văn Lộc im lặng gật đầu đáp lại. Bên cạnh anh, Học, cậu con thứ, đang hồn nhiên nhoe nhệ cười. Cậu vẫn mang theo ngọn mác đã dùng ở Vị An. Thanh Giang công nhận hành động dũng cảm của Học ở đồn điền nên chọn cậu làm người cầm đảng kỳ khởi nghĩa. Đó là một cây sào, đầu mũi đeo gọt như một cây trường thương nhưng dài gấp đôi bình thường. Lúc này thay vì quấn một ngù lông dưới mũi thương, nó được trang trí bằng các dải lụa xé hai đầu như đuôi cá, nhuộm màu vàng và màu đỏ của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cũng như các nghĩa quân khác, Học quấn quanh trán một dải lụa đỏ và đeo trên tay áo một băng vải đỏ viết hàng chữ màu sắc đỏ thắm: “*Lực Lượng Cách Mạng Việt Nam*”.

Bí thư chi bộ Thanh Giang cũng tự mình mang theo một đảng kỳ lớn màu đỏ và màu vàng nhưng cuộn lại. Màu vàng tượng trưng cho dân tộc và màu đỏ tượng trưng cho quật khởi. Để kích động đồng đội, anh đưa cuộn cờ lên cao quá đầu và nói:

- Lấy xong đồn binh, chúng ta sẽ cầm ngọn cờ đảng này bay phát phới trên đồn, rồi tràn xuống, chiếm lĩnh hết thảy các doanh trại, đồn bót trong tỉnh lỵ Yên Bái. Chỉ có đàn bà, trẻ con và cổ đạo được tha mạng. Đêm nay, trên toàn cõi Bắc kỳ này, các đoàn nghĩa quân khác cũng đang hỗ trợ những anh em mặc binh phục của bọn Tây đứng lên làm cách mạng, chiếm các cứ điểm quân sự của bọn Tây. Các đồng chí, cuộc khởi nghĩa của ta sẽ lan rộng khắp nơi. Tại Yên Bái này, các đồng chí là những người tung cú đấm chủ lực để cùng với cả chục địa điểm khác khắp Bắc kỳ đêm nay khởi động cho cả nước đứng lên làm cách mạng giải phóng tổ quốc.

Bằng cử chỉ cực kỳ kiên quyết, thêm lần nữa Thanh Giang đưa cuộn cờ lên quá đầu. Khắp chung quanh anh, các nghĩa quân vùng grom lên cao phụ họa. Anh ra lệnh:

- Khi kim đồng hồ chỉ đúng con số mười hai, chúng ta tấn công. Trong thời gian chờ đợi, các đồng chí tản vào chỗ ẩn nấp. Cứ nghỉ ngơi dưỡng sức — và sẵn sàng hành động cao cả vì độc lập của tổ quốc và tự do của dân tộc Việt Nam!

Trong lúc nơi chân đồi nghĩa quân tản vào đám cây cối ven hồ, ngay trên đỉnh đồi, trung úy Jacques Devraux, sĩ quan trực, nhanh nhẹn rảo bước qua sân đồn binh, kết thúc vòng tuần tra thường lệ. So với lúc còn phụ việc hướng dẫn săn bắn cho cha, hai vai Paul giờ đây vạm vỡ hơn. Dáng điệu kiêu hãnh, búp nịt và ủng da bóng loáng cùng chiếc mũ cối màu trắng không chút tì vết. Lúc này mọi thứ trên người anh đều phản ánh sự huấn luyện vô song của trường võ bị St. Cyr, được anh mang theo mình ra vùng đồi núi Bắc kỳ. Cũng so với cha, về mặt anh hồn nhiên, tươi tắn và đẹp trai hơn.

Suốt ba năm ở học viện quân sự Paul nổi bật là một sinh viên sĩ quan có tương lai sáng lạn. Nhưng đêm nay, khi rảo bước về phía phòng trực, không hiểu sao trán anh lại u ám về cau có

bồn chồn. Để khuây khỏa, anh tự ý làm một vòng xem xét đồn binh trên đỉnh đồi cùng trại binh dưới chân đồi. Trong khi tuần tra, nhiều lần anh cố dần cơn lo ngại nhưng lòng vẫn cảm thấy không yên.

Suốt ba tháng vừa qua, Paul nhận thấy trong khí hậu nóng bức và dễ suy kiệt tại nơi đồn trú thuộc tỉnh ly heo hút này, thật không dễ dàng phấn đấu giữ đúng những tiêu chuẩn nghiêm ngặt của St. Cyr. Anh cũng nhận thấy dường như các sĩ quan thâm niên và các hạ sĩ quan của binh đoàn đang ngày càng quá quen thuộc với tình trạng chênh mảng trách vụ nhà binh của họ. Nhưng vì là sĩ quan ít thâm niên nhất Paul quyết định không phát biểu và chỉ tự mình để ý hơn tới kỷ luật tự giác. Trong đơn vị, có một số sĩ quan công khai trêu chọc anh về nhiệt tình tuổi trẻ ấy, nhưng đêm nay, anh chắc chắn những nghi ngại lúc này của mình không đơn giản chỉ vì mình quá tích cực.

Tại phòng trực, Paul gắng hỏi viên trung sĩ Pháp tóc ngã muối tiêu rằng hắn nhận thấy có điều gì bất thường không nhưng hắn chỉ lắc đầu, vừa ngáp vừa đưa anh chùm chìa khoá. Đầu con đường dẫn xuống khu cư xá của sĩ quan, anh tần ngần đứng lại nơi cổng đồn binh mở toang hoác. Phía tỉnh ly bên dưới, đây đó còn le lói vài ánh đèn. Dọc những đường phố nhỏ và tối tăm của tỉnh ly, đèn đường đã tắt như thường lệ. Mọi sự có vẻ bình thường nhưng trong lòng Paul vẫn dằng dặc cảm giác có điều gì đó bất thường.

Cứ điểm quân sự này là một trong ba cứ điểm được lập theo hình vòng cung dằng ngang vùng thượng du núi rừng rậm rạp mạn bắc Bắc kỳ, làm thành tuyến phòng ngự thứ nhất bảo vệ thành phố Hà Nội, chống lại sự xâm phạm từ Trung Hoa băng ngang biên giới.

Qua những nghiên cứu của mình khi còn thụ huấn ở St. Cyr, Paul biết rằng cứ điểm Yên Bái được Thống chế Joffre xây dựng vào ba mươi năm trước thời điểm ông đưa các lực lượng Pháp tới chiến thắng lưng lẩy trong Trận Marne năm 1914. Thuở đó, Joffre là một đại úy công binh năng động. Và lúc này, đột nhiên viên trung úy trẻ Paul Devraux thấy mình đang tự hỏi nếu vị thống chế ấy chỉ nổi tiếng nhờ công trạng duy nhất là xây dựng cứ điểm Yên Bái với một đồ hình kiểu như thế này, theo đó đồn binh lập riêng một chỗ, tách biệt quá xa trại binh, hắn ông ta khó có thể trở thành vị anh hùng của nước Pháp. Đứng từ cổng đồn binh nhìn xuống chân đồi, Paul thấy cả trại binh lẫn khu cư xá của sĩ quan đều trơ vơ, không có gì phòng ngự. Anh bắt đầu nhận ra nếu xảy tới một cuộc đột kích, binh đoàn hầu như lâm vào tình huống cực kỳ sơ hở, không có khả năng liên hoàn tiếp ứng nhau.

Một bàn tay thân mật vỗ vai Paul. Quay lại, anh thấy xuất hiện trước mắt mình bộ mặt cười tươi rói của trung úy Francois Clichy, một sĩ quan trẻ trong Đại đội Tám. Clichy người Breton, mới lập gia đình, và vợ vừa từ Pháp sang chung sống với chồng.

- Paul này, có phải cậu vẫn băn khoăn làm sao có thể biến bọn lính khó đỡ nặng mùi nơi Yên Bái này thành lính thị vệ lộng lẫy, tương xứng với nhiệm vụ nghi lễ ở Điện Élysée?

Paul cố rặn ra trên môi một nụ cười đáp trả và anh nghiêm trang trở lại:

- Không, không đúng. Nhưng Francois này, anh không nhận thấy tối nay, trong cách cư xử của bọn lính có cái gì đó không bình thường sao?

Viên sĩ quan có vợ ấy bỗng đùa hỏi lại:

- Không bình thường ư? Bộ không phải bọn lính khổ đở nặng mùi của chúng ta lúc nào cũng cư xử quái đản sao? Chúng tôi biết cậu nghĩ rằng chúng nó cũng là người, nhưng Paul ạ, cậu phải thừa nhận rằng đó chỉ là quan điểm của một thiểu số. Không ai có thể giữ cho bộ óc của mình khỏi bị méo mó nếu phải sống cả chục năm ở Sài Gòn và nói thứ ngôn ngữ của bọn chúng như cậu.

Paul quả quyết:

- Tôi không đùa đâu. Tôi có cảm giác tối nay đang diễn ra điều gì đó trục trặc.

- Đương nhiên là có: một ngàn cuộc đánh bạc vi phạm quân kỷ.

- Francois ạ, vấn đề chính là ở chỗ đó. Tối nay bọn chúng không đưa nào đánh bạc. Anh đã biết chúng thường xuống tỉnh lỵ sách nhiễu mấy chủ quán rượu địa phương như thế nào... Đúng, tối nay hầu như bọn chúng không đưa nào rời ba-rắc. Hết thầy lính của Đại đội Bảy và Đại đội Tám đều có mặt trong đồn binh. Chúng ngồi im thính thít trên chiếu hay trên sạp. Khi tôi kiểm tra đột xuất, chúng nhìn tôi với vẻ mặt rất lạnh lùng, không cười lấy lòng như mọi lần. Vài người nằm ngủ hoặc giả vờ ngủ. Tôi xuống dưới trại binh thấy tình hình của Đại đội Năm và Đại đội Sáu cũng y hệt như vậy. Một số ngồi tùm năm tùm ba thì thầm nói chuyện nhưng hầu hết bọn chúng đều làm như đang ngủ — sớm hơn thường lệ hai giờ.

Trung úy Clichy nhún vai:

- Đối với tôi, nghe chẳng có vẻ gì bất thường. Cậu đã báo cáo những cái cậu nghi ngờ đó với ông già chưa?

Paul gật đầu than thở:

- Rồi, nhưng ông ấy nổi cáu, lại nhạo rằng tôi đem cái linh tính thợ săn ra đánh hơi tụi lính thổ dân khổ đở. Cũng như anh, ông bảo tôi rằng tôi có nhiều điều phải học về tụi bản xứ hèn kém. Ông nói ông sắp đi ngủ sớm và yêu cầu tôi nên làm y như thế.

Cười lớn, gã thanh niên Breton vỗ vai Paul lần nữa:

- Lời khuyên đó cũng tốt đẹp cho luôn cả tôi nữa, trung úy Devraux ạ. Tại sao cậu không làm theo? Tôi nghĩ mình cũng sắp làm y như thế. Thật chẳng tốt chút nào khi để Monique một mình vì cô ấy vượt vạnd dậm từ Paris qua đây cốt để sưởi ấm mừng mền cho tôi, phải không?

Paul mỉm cười chúc Clichy ngủ ngon trong khi hắn vội vã đi như chạy xuống sườn đồi. Trong một lúc, anh đứng nhìn bóng tối bao phủ vùng đồi chung quanh. Những đám mây tụ lại trên bầu trời đang dần dần che khuất ánh le lói của các vì sao. Sau khi ra lệnh cho viên trung sĩ đóng cổng và gài lại, anh đi xuống sườn đồi.

Tay đặt sẵn trên nắp bao súng lục, Paul bước chầm chậm qua những con đường vắng vẻ của tỉnh lỵ Yên Bái. Rồi thấy không có gì đáng nghi, anh vội bước quay về khu cư xá sĩ quan.

Paul ngồi bồm chồm trên giường suốt nửa giờ, lau chùi và nạp đạn khẩu súng lục. Sau đó anh đứng lên, ấn chốt ở chân cánh cửa phòng xuống, kéo tủ quần áo tới chặn cửa. Anh nhét thanh gươm để yên trong vỏ xuống dưới gối và để nguyên quần phục nằm lên giường, buông mình vào giấc ngủ chập chờn.

Tới nửa đêm, bóng tối phía dưới trong vùng cây cối bên hồ đen như mực. Khi các nghĩa quân Quốc Dân Đảng rời chỗ núp và tập hợp, Thanh Giang phải bấm ngọn đèn pin leo lét lên để kiểm tra lần nữa kim đồng hồ đeo tay. Đúng mười hai giờ. Thanh Giang liếc thật lẹ xuyên qua các hàng cây bên hồ. Đồn binh trên đồi và trại binh dưới đồi nằm im lìm đen đui, không cửa sổ nào còn ánh đèn. Trong bóng đêm anh âm trầm rít lên, giọng siết lại, cực kỳ khản trương:

- Giết! Giết! Tiến lên giết sạch giặc Tây!

Ngô văn Lộc đứng bên Thanh Giang chờ sẵn. Khi nghe bí thư chỉ bộ phát lệnh, Lộc vỗ mạnh vai con trai thứ. Học nghe thấy tiếng trái tim đập thành thịch trong lồng ngực, thúc cậu xông tới trước, hoa đăng kỳ, phát các dải lụa vàng và đỏ tung thật cao lên trời. Lập tức, đoàn người sáu mươi nghĩa quân từ trong các lùm cây ào ra theo sau Học, tay nắm chặt gươm và mác. Im lặng, họ lẹ làng bung đôi chân trần vào bóng đêm, lao về phía các nạn nhân của mình đang say ngủ.

- 11 -

Khi sáu đảng viên Quốc Dân Đảng theo bèn gót Ngô văn Lộc lao vào phòng ngủ của Trung úy Francois Clichy, viên sĩ quan yêu đời ấy đang cùng cô vợ trẻ Monique đầu gối lên cánh tay nhau, ngủ rất say và rất êm. Bên giường, trên bàn ngủ, leo lét ngọn đèn dầu hạt đậu Monique vẫn chong thâu đêm vì mới từ Pháp sang, nàng chưa yên tâm với bóng tối đặc quánh của vùng thượng du Bắc kỳ. Tiếng chân rầm rập và đột ngột của các sát thủ gây chấn động căn phòng làm ngọn đèn hoa kỳ chao nghiêng, ngã xuống, dầu bắt lửa phụt cháy.

Monique ngủ trong chiếc váy mỏng manh nàng từng mặc suốt tuần trăng mật mới đây tại Pháp. Mắt vừa mở, chưa thấy rõ các nghĩa quân, nàng đã bị họ túm chặt, lôi ra khỏi vòng tay chồng. Phía trên những bộ đồ nâu hoặc đen là các bộ mặt xanh tái gay gắt, răng cắn chặt điên tiết thù hận, trán quấn dải lụa vàng và đỏ, thêm nữa, những cánh tay vung gươm loang loáng sẵn sàng chém xuống. Đối với Monique, mọi hình ảnh ấy y hệt những tình tiết trong một ác mộng thuở nàng còn thơ dại. Bên ánh lửa chập chờn, những chiếc bóng khổng lồ của sáu người bản xứ ấy in lên trần nhà và các bức vách sau lưng khiến họ trông có vẻ lùn tịt. Monique cất tiếng rú kinh hoàng. Để làm cô vợ trẻ ấy im bật, một kẻ tấn công đưa tay bịt miệng nàng, kéo tuột xuống đất.

Ngay lúc đó trung úy Clichy choàng tỉnh. Tưởng có đám lính khố đỏ say rượu nào đó toan làm hỗn vợ mình, hấn hét lớn, vùng vẫy dữ dội cố gỡ mình khỏi tấm vải trải giường đang quấn quanh người:

- Đồ khốn kiếp, cất bàn tay bẩn thỉu khỏi người vợ tao. Chúng mày là thứ gì mà dám vào nhà tao!

Bất ngờ chứng kiến cảnh một người Pháp đang nằm ôm ấp vợ đầm, Ngô văn Lộc buột nói, trong đầu chợt hiện lên ấn tượng vợ mình chết quạnh hiu trong nhà tù tối tăm và lạnh lẽo. Mắt tóe lửa, Lộc lao mình lên, đích thân vung nhát đầu tiên. Hai tay nắm chặt thanh gươm to bản, anh chẻ dọc, ngay giữa sọ viên sĩ quan Pháp. Clichy vừa gục xuống, người vắt ngang giường, hai con trai của Lộc và các nghĩa quân còn lại cùng nhào tới. Khoảng thời gian chờ đợi căng thẳng vừa qua đã làm cơn sợ trong người họ càng lúc càng dâng cao, rốt cuộc nó tới phút giãy vỡ òa thành cơn say máu và hoang dại không kèm chế nôi.

Họ vung gươm và mác chặt xối xả viên trung úy. Rồi họ xé đôi người hấn, thẳng từ vai xuống háng. Xong họ mổ bụng hấn. Trong mê loạn, họ vằm họ chém tới độ máu của nạn nhân bắn tung toé lên quần áo, mặt mày của các sát thủ nhưng tay họ vẫn không chịu ngừng. Tiếp tục, họ hướng ánh mắt cuồng dại sang người vợ trẻ của viên trung úy, vừa bị làm cho thành họ kẻ goá bụa. Thấy vậy, Ngô văn Lộc nhảy tới, dang hai tay trước mặt Monique:

- Không được giết đàn bà! Các đồng chí phải chấp hành mệnh lệnh của đảng!

Quát xong lệnh, Lộc ra hiệu cho kẻ đang túm chặt vợ của Clichy buông nàng ra. Rồi anh dẫn các nghĩa quân im lặng rút khỏi phòng.

Còn lại một mình, Monique không la, cũng không khóc. Trong một hồi lâu, nàng kinh hãi tới độ tê cứng cả người. Tiếp đó, Monique bò tới bên Clichy, đặt đầu chồng lên đùi mình, áp ụ. Choáng váng đờ đẫn, nàng kéo mền đắp lên thi hài còn ứa máu của chồng, dùng tay mình bịt lên các lỗ thủng khủng khiếp trên đầu chồng nơi não đang theo đó rỉ ra. Mắt Monique lạc thần, nhìn thờ thẩn khung cửa phòng, chờ giờ những kẻ vừa sát hại chồng quay lại giết luôn mình.

Trong ngôi nhà bên cạnh, các con của viên sĩ quan thường vụ kinh hoảng thức giấc khi nghĩa quân lùng sục các căn phòng không đèn đóm để tìm cha chúng. Từ trên giường ngủ, hai bé trai và một bé gái nhảy xuống đất, đứng ôm chân mẹ, và hãi hùng chứng kiến cảnh đầu của cha mình bị những kẻ xâm nhập chặt lìa khỏi cổ. Thêm lần nữa chấp hành nghiêm ngặt mệnh lệnh của đảng, các nghĩa quân không đụng tới bốn mẹ con.

Trong dãy cư xá của hạ sĩ quan, một toán nghĩa quân khác im lặng di chuyển thật nhanh trong bóng tối. Họ đạt kết quả không ngờ. Viên trung sĩ tóc ngã muối tiêu — kẻ hồi tối bị trung úy Devraux khiển trách về việc ngáp trong phòng trực — đang nằm ngáy ầm ầm. Hấn ngủ say tới độ tiếng động của các sát thủ xung phong tới kề bên vẫn không làm hấn thức giấc. Từ bên ngoài mừng họ bầm xối xả. Kẻ đang say ngủ quây lộn với chăn màn, người co giật như điên rồi mới chết, như cá vùng vẫy khi mắc lưới. Gần đó, nghĩa quân giết chết tươi một viên trung sĩ khác, không để hấn kịp thức giấc. Sau đó, họ lột da đầu, mổ ruột hai viên trung sĩ ấy và chặt đứt chân tay cả hai cái xác không hồn.

Cả bảy bốn người Pháp — một trung úy, một sĩ quan thường vụ và hai trung sĩ — bị hạ sát ngay lúc mới phát khởi cuộc tấn công. Tốc độ nhanh lẹ và hành động âm thầm kín đáo của những người xâm nhập khiến các nạn nhân đầu tiên không có cơ hội thoát thân. Nhưng rồi tiếng ồn ào chém giết càng lúc càng tăng làm các sĩ quan thức giấc.

Đang nằm lơ mơ ngủ Paul Devraux nghe tiếng la khóc xa xa của vợ con viên sĩ quan thường vụ. Ban đầu âm thanh ấy hình như phát ra từ giấc ngủ vật vờ của anh. Rồi tiếng huỳnh huých của những bàn chân trần chạy dọc hành lang bên ngoài làm anh tỉnh hẳn. Tiếng chân dừng lại trước cửa phòng Paul. Dù có ai đó cố ý nói thật nhỏ, với giọng thì thầm, nhưng qua lớp vách làm bằng ván mỏng, anh vẫn nhận ra tiếng cậu con trai Bắc kỳ của mình trả lời:

- Đó, phòng của quan hai Devraux đó!

Paul nghe tiếng nắm cửa xoay cốt kết khi có bàn tay vô danh nào đó nhóm thử ổ khoá. Tiếp đó, một câu rửa tục bằng giọng Nam bộ. Chụp khẩu súng lục trên mặt bàn cạnh giường ngủ, anh đứng lên, rón rén đi tới, ép mình sát bức vách kế bên khung cửa, và chờ.

Bên ngoài, Ngô văn Lộc khoát tay ra hiệu hai con và hai nghĩa quân khác rút về phía cuối hành lang. Anh lôi trong túi vải bên hông ra quả lựu đạn xi-măng chế tạo ở nhà quê. Dùng răng cắn chốt để làm nẩy bộ phận đánh lửa thô sơ, Lộc lăn quả lựu đạn tới trước cánh cửa rồi chạy lùi lại, núp bên cạnh các con. Quả lựu đạn phát nổ, nháng lửa và xịt khói. Miếng ván cửa sắt mặt đất bị rạn vỡ nhưng mảnh đạn và hơi ép không đủ mạnh để phá tan cánh cửa vốn được làm cho vững chắc thêm nhờ kê sẵn chướng ngại vật bên trong. Thấy sức công phá quá tệ, Ngô văn Lộc xẵng giọng lầm bầm rửa tặc, rồi ra lệnh cho hai con đứng canh hai bên cửa, còn anh đi tới kho vũ khí lấy súng máy.

Bên trong phòng, nghe tiếng lựu đạn lăn tới trước cửa, Paul nhào người nằm rạp xuống đất. Sau tiếng nổ, anh đứng lên, hai chân loạng choạng và ho sặc sụa, oẹ mửa vì khói lựu đạn bốc lên cay xè. Mắt nhắm mắt mở, anh lật đặt kéo chiếc rương nhiều ngăn của mình tới chêm thêm một lớp bên trong chướng ngại vật cho chắc chắn hơn, dù thấy nó chịu đựng nổi cú nổ vừa rồi.

Vài phút sau, nghe có tiếng kêu lèng kèng của cái giá súng máy ba chân kéo lết trên hành lang, Paul chạy tới góc phòng xa cửa nhất, co mình núp. Từ bên ngoài, khẩu súng máy khai hỏa. Sức công phá của đạn làm nứt bức vách, gỗ bay tứ tung. Nhưng không thể làm cánh cửa bật tung vì bị hai lớp chướng ngại vật ép sát bên trong. Paul thở ra, cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút vì tạm thời cái tủ và chiếc rương vẫn đứng vững, chẹn kín cửa.

Trong lúc nghĩa quân dưới quyền của Ngô văn Lộc tấn công khu cư xá của sĩ quan và hạ sĩ quan, Thanh Giang dẫn bộ phận chủ lực chạy lên đồn binh trên đỉnh đồi. Hai hạ sĩ mở toang cổng trại đúng theo kế hoạch hợp đồng từ trước. Cũng theo hợp đồng từ trước với cách mạng, người lính kèn đồng thổi lên bài “*Générale*”. Nghe bài kèn ấy, viên trung sĩ Pháp phụ trách việc giữ vũ khí tương sĩ quan của mình hạ lệnh giải toả vũ khí như mọi lần, y vội vàng theo thói quen chạy tới mở khóa các giá súng. Hai trăm năm mươi lính khổ đỏ của Đại đội Bảy lập tức chụp súng lấy cá nhân, cùng nhau lao ra sân đồn.

Viên đại úy chỉ huy trưởng đại đội thấy lộn xộn và thấy có kẻ xâm nhập, y cố tập hợp lính khổ đỏ lại để phòng vệ. Những người nổi loạn bắn chết y tại chỗ rồi cùng nhau kéo hết xuống trại binh dưới chân đồi. Tại đó, đáp lại hiệu lệnh của bài kèn “*Générale*”, Đại đội Năm và Đại đội Sáu cũng chụp lấy súng của mình. Lính khổ đỏ thuộc hai đại đội đó, được Thanh Giang vận động từ trước, mở toang cổng trại, hân hoan chào đón nghĩa quân và đồng đội vừa từ trên đồi kéo xuống. Với tâm trạng phấn chấn mê loạn, lính khổ đỏ và nghĩa quân cùng nhau hò hát, nhảy múa và nổ súng lên trời. Một số người bắt đầu chạy vào đường phố của tỉnh lỵ để phân phát truyền đơn và cùng nhau hô to các khẩu hiệu đã in sẵn: “*Giết sạch giặc Tây!*”

Rồi họ hô lớn:

- *Đông Dương vùng lên muôn năm! — Muôn năm!*

- *Nhân dân Yên Bái cương quyết ủng hộ khởi nghĩa! — Cương quyết!*

- *Đồng bào nhiệt liệt tham gia cách mạng! — Nhiệt liệt!*

Xuyên qua cửa sổ nhỏ và độc nhất, trở ở mé cao trên vách thẳng đứng với giường ngủ, lúc này đã bị bít kín bằng chiếc tủ nhỏ thường ngày kê sát đầu giường, Paul nghe xa xa rền vang tiếng hô khẩu hiệu, cùng với tiếng đùa giỡn la hét của quân khởi nghĩa; tim anh chùng xuống. Thịnh thoảng trong khu vực các ba-rắc kề cận, có tiếng lựu đạn nổ bùm bụp cùng tiếng súng

máy vang lên ròn rã từng chập làm Paul tin chắc các sĩ quan khác cũng lâm vào tình thế như anh, bị bó tay mắc kẹt trong phòng của mỗi người. Máy phút trôi qua, khẩu súng máy chĩa vào cửa phòng Paul đang bắn ròn rã bỗng im bật; anh đoán có lẽ nó bị hóc. Nhưng, với tiếng thào thì nghe lọt qua vách ván, Paul hiểu rằng những kẻ tấn công anh chưa buông tha con mồi.

Ngoài hành lang, Ngô văn Lộc cố tháo hai dây đạn đang kẹt nhau trên ổ súng. Gỡ không được, anh hất khẩu súng vô dụng qua một bên rồi bước tới trước cửa phòng Paul.

Thanh Giang xuất hiện ở cuối hành lang trong lúc Lộc đang nằm ép bụng sát đất, bắt lực nhòm lóp chường ngại vật ngoan cố. Mặt trắng bệch, người thủ lãnh cuộc tấn công cứ điềm Yên Bái vậy vậy Lộc:

- Đồng chí Sơn Thủy, tới đây mau. Đồng chí giúp tôi một tay. Lính khó đỡ Đại đội Tám vẫn ở đồn binh trên đồi, không chịu hưởng ứng. Chúng ta phải tập hợp người của mình kéo lên tấn công. Cứ để cho các đồng chí khác canh chừng mấy phòng này.

Lộc ra hiệu cho hai con ở lại giữ hai bên cửa rồi cùng hai nghĩa quân kia chạy theo Thanh Giang. Đằng sau chướng ngại vật Paul cảm thấy lên tinh thần một chút. Những lời Thanh Giang nói vang tới tai anh nghe khá rõ, cho anh một tia hy vọng nhỏ. Lính Đại đội Tám của anh không tham gia cuộc nổi dậy. Ít nhất cũng có viễn ảnh phản công nào đó từ đồn binh trên đồi phóng xuống. Đứng bất động giữa căn phòng tối hơn đêm thượng du không trăng, Paul căng tai nghe ngóng, tìm cách cắt nghĩa từng âm thanh lao xao từ đêm đen bên ngoài lọt tới tai mình — và câu nguyện.

Phải mất khoảng thời gian khá lâu, Thanh Giang và Ngô văn Lộc mới tổ chức được đợt tấn công thứ nhất xung phong lên đỉnh đồi. Giờ đây, khi hay biết hai trăm đồng đội kia quyết định ở lại đồn binh bên cạnh các sĩ quan Pháp, anh em lính khó đỡ khởi nghĩa bắt đầu xuống tinh thần. Mặt họ mất dần vẻ hào hứng phấn chấn ban đầu. Quay vũ khí đi theo các nghĩa quân từ Hà Nội tới là một chuyện; tấn công ngược lên đồi trong đêm tối, chống lại những anh em của mình trong Đại đội Tám có vũ trang và được chính tiêu đoàn trưởng đích thân chỉ huy lại là chuyện hoàn toàn khác.

Lính khó đỡ khởi nghĩa không vượt qua được tâm lý dè dặt ấy nên đợt tấn công đầu tiên của họ lừng khừng và rời rạc. Thêm nữa, dù có sử dụng súng máy nhưng sự chỉ huy thiếu chuyên nghiệp của Thanh Giang không tạo nổi phản chấn cho binh sĩ dưới quyền. Cuối cùng họ bị đẩy trở lại chân đồi. Trong nửa giờ kế đó, Thanh Giang dẫn quân xung phong nhiều đợt lên đồi nhưng đợt nào cũng bị đẩy lùi dễ dàng.

Bên trong đồn, tiểu đoàn trưởng người Pháp dần dần lấy lại tinh thần. Lúc mới bắt đầu cuộc nổi dậy, hấn choáng váng khi thấy mình đang cận kề cái chết, ngay chính trong bàn tay của binh sĩ thuộc quyền. Kế đó, việc có một đại đội khó đỡ không theo loạn quân khiến hấn bình tĩnh lại. Tới lúc các sĩ quan Pháp đẩy lùi được những đợt xung phong của nghĩa quân, hấn lại càng vững tin có thể giữ đồn cho tới khi trời sáng.

Lòng tin ấy được củng cố thêm khi có một liên lạc viên người bản xứ băng ngang phòng tuyến, tìm được đường lên đồi và thông báo rằng hết thấy người Pháp dân sự dưới tinh lý đều bình yên. Viên công sứ Pháp đã tập kết họ vào doanh trại kiên cố của bọn lính khó xanh vẫn trung thành với hấn.

Tới hai giờ sáng, một sĩ quan trong khu cư xá thoát được lên đồi, sau khi tử thủ trong phòng với các chương ngại vật. Lúc trời chưa rạng sáng, có một số lính khổ đỏ từ ba đại đội nổi dậy lúc đầu, lục tục về lại cổng đồn, năn nỉ xin được tái thu nhận. Họ trình cho thấy các túi đạn vẫn y nguyên, như một bằng chứng rằng mình vô tội. Cứ thế, viên đồn trưởng Pháp lúc này đủ táo bạo để gọi một toán thám sát nhỏ xuống đồi tìm những quân nhân Pháp sống sót.

Trong trại binh, Thanh Giang kiệt sức, là người ngồi ủ rũ trên băng ghế. Anh nản lòng, khóc thầm vì thấy mình không đủ năng lực hoàn thành kế hoạch đánh chiếm. Ngô văn Lộc đứng tần ngần bên anh, lắng nghe tiếng súng ròi rạc từ bên ngoài vọng vào do một số nghĩa quân vẫn chỉ huy các toán lính khổ đỏ tấn công lên đồi. Đột nhiên, Ngô văn Lộc nhận ra rằng dù còn vài giờ nữa trời mới rạng sáng nhưng tính tới lúc này, sự thất bại của cuộc nổi dậy là điều không thể tránh khỏi. Anh lại ngó xuống, thấy Thanh Giang giờ đây gục đầu vào hai lòng bàn tay, không còn quan tâm tới những gì diễn ra chung quanh. Lộc xoay người chạy trở lại khu cư xá sĩ quan.

Đồng và Học vẫn đứng canh hai bên cửa phòng Paul, tay nắm chặt thanh gươm và ngọn mác khô máu. Bức vách và cánh cửa lỗ chỗ vết đạn nhưng mấy lớp chương ngại vật vẫn ngăn không cho ai vào. Điên tiết, Lộc đá văng khẩu súng máy bị hóc đạn đang nằm trơ trên giữa hành lang. Khẩu súng vừa lật qua một bên, anh bỗng thấy bộ mặt cậu cần vụ của Paul Devraux lấp ló trong nhà bếp cách đó mấy thước và đang run rẩy nhìn ra. Trong một thoáng Lộc nhúu mày, ngó người Bắc kỳ nhỏ thó ấy, rồi anh tuốt thanh gươm dắt trong dải vải đỏ quấn quanh hông, vẩy tay ra hiệu cho cậu cần vụ mặt đang xanh ròn bước lại phía mình.

Hai phút sau, Paul giật mình nghe trên cánh cửa gỗ nứt nẻ có tiếng gõ nhẹ nhẹ. Ngô văn Lộc nói bằng tiếng Pháp:

- Monsieur Paul, lúc này ông có thể an toàn ra khỏi phòng. Tất cả những kẻ ở đây đều đi hết rồi.

Nghe giọng nói hình như quen thuộc, viên sĩ quan Pháp thấy vững bụng đôi chút:

- Ai đó?

- Ông không nhận ra tôi sao? Lộc đây! Chú “bồi” trại săn, người tài xế của cha ông đây. Lúc này tôi có thể giúp đưa ông lên đồi. Các sĩ quan khác hầu hết đều bình an, đã lên tập hợp trên đó. Lính Đại đội Tám của ông vẫn trung thành với ông và với tiểu đoàn trưởng.

Mặt Paul lộ vẻ hoang mang. Anh nhận ra giọng nói của người bồi “nhiều biến hóa và đa năng đa hiệu” dù từ khi gặp nhau lần cuối tới nay đã năm năm. Nhưng hành tung trước đó và sự có mặt bất thường của anh ta tại trại binh này làm Paul không khỏi nghi ngại:

- Lộc này, anh làm cái gì ở đây, anh chung một lũ với bọn người nổi loạn phải không?

Bên ngoài im lặng một lúc. Rồi có giọng Lộc nói như tỏ ý hồ thẹn:

- Vâng, đúng vậy Monsieur Paul ạ. Nhưng ông từng là bạn tốt của các con tôi và tôi. Khi biết được ông là sĩ quan ở đây, tôi hiểu rằng mình có nghĩa vụ phải giúp ông. Tôi bảo đảm chắc chắn rằng ông sẽ an toàn. Tôi sẽ đích thân đưa ông lên tận cổng đồn binh.

Ngừng một chút, Lộc xuống giọng dỗ dành:

- Monsieur Paul, cuộc nổi dậy của chúng tôi đã thất bại. Nếu lúc này tôi giúp ông, biết đâu sau này ông có thể giúp lại tôi...

Người Pháp hỏi lại, vẫn dè dặt:

- Làm sao tôi tin nổi anh?

- Anh cần vụ của ông đang ở đây với tôi. Anh ta sẽ nói cho ông biết.

Tay kẹp chặt hai vai gầy guộc, Lộc miết lưỡi gươm vào cần cổ cậu cần vụ. Cậu ta nói ngay, giọng thì thào nghèn nghẹt:

- Vâng, vâng, thưa trung úy, đúng vậy. Lúc này ra ngoài không sao cả. Bọn người kia đi hết rồi.

Paul mở khay gài chuỗi kiếm. Tay phải cầm súng lục, anh bắt đầu tháo gỡ chướng ngại vật. Sức công phá kết hợp của quả lựu đạn xi măng và khẩu súng súng máy làm nứt nẻ cánh cửa và rạn vỡ tủ áo. Khi Paul kéo chiếc tủ tan nát qua một bên, cánh cửa đổ sập vào bên trong làm anh chớp mắt. Chính trong chớp mắt đó, Paul bắt gặp cảnh cậu cần vụ đang đứng trông nhìn anh từ bên kia hành lang. Ngô văn Lộc một tay bịt chặt miệng cậu ta, tay kia ấn thanh gươm khô máu vào cuống họng đang lấy bầy co giật. Người bồi cũ trại sẵn kẹp cứng người Bắc kỳ nhỏ thó đang trước mình, dùng tấm thân eo uột của cậu làm khiên che cho mình. Dù Paul, theo phản xạ, nâng mũi súng lên ngay lúc chợt nhận ra mình mắc bẫy nhưng nguy cơ bắn chết cậu cần vụ khiến ngón tay anh chùng lại trên cò.

Cũng ngay chớp mắt ấy, từ chỗ núp bên cạnh cửa, Đồng lao ra vùng gươm chém vào cánh tay người Pháp, cắt phăng một đoạn tay áo và làm khẩu súng lục văng khỏi tay Paul. Cùng một lượt, cậu em Học từ bên kia khung cửa, phóng người vùng mác lên xả xuống. Dù viên sĩ quan Pháp vận người cúi đầu tránh được cú chặt thẳng xuống sọ nhưng lưỡi mác phập vào u thịt trên vai.

Lão đảo Paul vọt ngược vô phòng. Tay anh vừa tuốt được kiếm, hai thiếu niên An Nam đã nhào vào người anh, hất thanh kiếm văng khỏi tay anh, vật anh xuống giường. Học lại vùng mác lên, rõ ràng muốn xả thêm một nhát nữa xuống cái đầu vô phương tự vệ của Paul. Lúc ấy Ngô văn Lộc nhảy vào giữa hai anh em, mặt méo mó vì thù hận:

- Khoan! Giữ nó đó cho cha. Cha sẽ giết chết con trai của thằng Jacques Devraux bằng chính tay cha.

Hai cậu bé đề lên người viên sĩ quan Pháp, gài giật cánh anh lại. Mặt Paul trắng bệch, choáng váng, nhể nhại mồ hôi. Máu từ các vết thương trên vai, trên cườm tay ứa ra ướt đầm chiếc áo nhà binh. Thấy bộ mặt hung ác của cả ba cha con, Paul thì thào kinh hãi:

- Tôi đã từng đối đãi với các người như bè bạn. Tại sao các người giết tôi? Tại sao, anh Lộc, tại sao?

Người An Nam đưa thanh gươm lên, dí mũi gươm vào chỗ lõm nơi cổ họng viên sĩ quan:

- Cha mày giết vợ tao!

Paul lặp lại những tiếng ấy của người bồi cũ bằng giọng lúng búng, kinh hoàng:
- Cha tôi... giết... vợ anh? Chuyện đó không đúng!

Ngô văn Lộc rạch mũi gươm nhọn hoắt vào bộ ngực đang bị kẹp cứng, ưỡn vòng lên của Paul. Xuất hiện thêm một lần máu rỉ rả chảy.

- Cha mày đem vợ tao vô giam ở Sài Gòn — rồi để cho tội tra tấn của hắn giết chết.

Cổ gượng người lên, Paul nói trong tuyệt vọng:

- Anh Lộc, anh nghe tôi nói đây. Ba tôi kể với tôi rằng ông tìm thấy giấy tờ bị mất tại chỗ của vợ anh. Hiến binh phải thẩm vấn chị Mai. Sáng hôm sau, ba tôi phải đi ngay ra Hà Nội nhận nhiệm vụ mới. Chúng tôi hoàn toàn không biết gì việc chị Mai bị chết.

Lộc dữ dằn rạch thêm một đường gươm nữa:

- Mày có láo khoét tới mấy cũng không cứu nổi mạng mày! Vợ tao đã chết — bị nước Pháp giết — và mày sắp chết vì tội ác đó! Một cuộc cách mạng sắt máu đã bắt đầu...

Không nhìn bộ mặt ngây ngất hận thù của người cha nữa, Paul quay qua ngó hai con trai của Lộc đang liên thủ ghì chặt vai anh xuống giường. Máu của các nạn nhân lúc nửa đêm đang khô trên quần áo của Đồng và Học. Những con mắt kẻ sát mặt của hai anh em làm Paul chớp nhoáng nhớ lại những lần anh dạy chúng bắt chước tiếng hót của lũ chim rừng bằng cách thổi vào cạnh cọng cỏ. Lúc này, từ những bộ mặt tiêu tụy, khắc khổ và bết máu, những con mắt ấy đang nhìn lại anh, ngây ngất và long lanh hận thù man dại. Paul bắt đầu nói bằng tiếng An Nam, giọng sâu lắng:

- Học ơi, Đồng ơi, nghe anh nói đây. Hai em không hiểu...

- Câm họng!

Tiếng Lộc thét lớn. Bộ mặt Lộc rúm ró trong khi miệng anh gầm gừ. Rướn người cao hết cỡ, hai tay Lộc ác liệt hoa thanh gươm lên và chậm chậm chém xuống đầu viên sĩ quan Pháp.

Trong gọng kềm siết chặt của hai thiếu niên An Nam Paul vùng vẫy dữ dội nhưng các vết thương đã lấy mất sức mạnh của anh. Anh chỉ còn biết bất lực nhìn lưỡi gươm của Lộc đang từ từ chẻ xuống! Vì mắt Paul dán chặt vào lưỡi gươm nên không thấy một trung sĩ Pháp từ đồn binh trên đồi xuất hiện nơi ngưỡng cửa, theo sau có hai lính khổ đỏ trung thành trong Đại đội Tám của anh. Paul chỉ nghe vang mấy tiếng súng lục nổ. Liền đó, anh cảm thấy, sát bên anh, thân thể Học rùng lên khi bị đạn cấm phập vào người.

Rồi thành linh căn phòng nhỏ vỡ oà với những thân người quyết liệt va đập vào nhau. Hai lính khổ đỏ chĩa lưỡi lê nhào vô Lộc và Đồng trong khi viên trung sĩ nạp đạn khẩu súng lục. Hai người An Nam chống cự dữ dội, mở được đường chạy ra hành lang. Viên trung sĩ vừa rượt theo vừa bắn nhưng hai cha con đã vọt qua một khung cửa sổ vỡ nát, thoát khỏi ba-rắc, biến mình vào vùng đồi tối đen mịt mù và hỗn độn bên ngoài. Cậu bé Học vận hết sức hơi, nhắc chân lên cố chạy theo cha và anh nhưng vết thương trên vai làm cậu hoa mắt xây xẩm mặt mày. Viên trung sĩ Pháp quay lại căn phòng. Thấy trung úy đại đội trưởng của mình lúc này nằm bất tỉnh trong bộ quân phục đầm máu, hắn cung cả hai tay, đâm cậu bé An Nam té ngửa

xuống sàn nhà. Dù Học vẫn rên rỉ đau đớn, bộ mặt viên trung sĩ không lộ chút xót thương. Thù hận tràn trề hai mắt, hấn guồng guồng nhìn xuống Học trong một lúc rồi chân hấn bắt đầu tàn bạo đá tới tấp vô đầu cậu, vô người cậu.

- 12 -

Mồ hôi ứa ra nhễ nhại rồi chậm chậm đọng thành từng giọt, lăn xuống đầy mặt Ngô văn Học khi cậu bụm kín hai tai bằng cả hai bàn tay, nằm co ro trong nhà giam tại doanh trại Lính Bảo An Khố Xanh của tỉnh lý Yên Bái. Lúc này chỉ mới bốn giờ sáng ngày 17 tháng Sáu năm 1930, không khí xà lim ẩm thấp, ngột ngạt, nồng nặc hơi đất và mùi lá cây thối rữa lâu ngày.

Học ấn chặt thêm hai lòng bàn tay vào tai để đừng nghe ra tiếng búa chan chất từ cánh đồng bên ngoài vọng vào. Lúc nãy, vừa bắt đầu nghe tiếng búa thứ nhất, cậu lật đật đu mình lên song sắt cửa sổ, nhìn sâu vào bóng đêm bên ngoài. Và người bỗng chới với tê dại khi thấy công việc toán cu-li đang làm ngay giữa cánh đồng. Dù với ánh sáng lờ mờ của mấy ngọn đèn bão treo trên mặt ruộng, chỉ có thể thấy một phần bộ phận giàn giá cao, hai cột trụ song song thẳng đứng họ vừa dựng nhưng Học chẳng còn chút hồ nghi nào.

Công trình ấy xác định chính xác nỗi sợ hãi trùm kín Học tối qua, lúc cậu và mười hai người tù Quốc Dân Đảng bị áp tải lên chuyến xe lửa có lính canh gác cẩn mật, sau khoảng thời gian bốn tháng bị giam giữ ở nhà tù Hỏa Lò Hà Nội. Không ai nói cho biết người ta chở họ đi đâu nhưng khi bánh tàu nghiền ken kết, bắt đầu cuộc hành trình dài năm tiếng đồng hồ ngược châu thổ sông Hồng và dừng lại trên sân ga Yên Bái vào lúc quá nửa đêm, những người tù câm lặng ấy bắt đầu đoán ra sự thật.

Sau cùng, tiếng búa ngừng, Học cất tay khỏi màng tang và đứng dậy. Trong một hai phút cậu đi loang quanh, xoa xoa chỗ dưới bả vai nơi viên đạn bắn trúng trong đêm khởi nghĩa. Vết thương nay đã lành nhưng Học vẫn cảm thấy râm rức mỗi khi phải gập người. Thỉnh thoảng, Học dùng chân nghe ngóng; chỉ có tiếng râm ran của lũ ve sầu trên các lùm cây chung quanh cánh đồng và đôi khi, tiếng ếch nhái kêu òm ộp làm lay động cảnh đêm dài tịch mịch.

Học thả mình nằm xuống mặt giường ván, cố dỗ giấc ngủ, nhưng chốc lát sau, có tiếng động khác làm cậu lại bật dậy, chạy tới đu người lên cửa sổ. Cậu thấy dưới ánh sáng bập bùng của mấy ngọn đuốc có năm sáu cu-li đang lui cui đẩy chiếc xe bò chở thứ gì đó rất nặng vào sân nhà giam. Khi giờ hàng họ đã không gượng nhẹ còn nặng tay thả những chiếc rương vừa dài vừa rộng xuống mặt sân lát đá. Tới khi chúng được xếp liền nhau thành hàng ngang Học mới nhận ra đó là những cỗ áo quan sần sùi, làm bằng gỗ tạp. Cậu chậm chậm đếm rồi tìm rưng xuống đáy lòng ngực: cả thảy mười ba cái.

Rên thành tiếng khốn khổ, Học buông chân song, người té phịch, mặt úp lên sàn xi-măng của xà lim, co hai chân không hơi sức lên và hai cánh tay khằng khiu ôm thân thể tiều tụy. Cậu nằm yên trong tư thế ấy, mắt mở thao láo, cho tới gần hết đêm. Mãi tới lúc trời gần sáng, trí óc tê dại và thể xác cùng kiệt, cậu mới mơ màng thiếp ngủ đôi chút.

Trong giấc mơ, Học chập chờn thấy mình về lại xà lim cô đơn lạnh lẽo và tối tăm ở đồn binh Ngã Ba Ông Đồn, bị tổng biệt giam thêm lần nữa vì cố trốn khỏi đồn điền cao su Vị An. Nhưng dù chiếc cùm sắt rất nặng và cơn sốt làm toàn thân run rẩy bấy cậu vẫn cảm thấy mừng húm. Rốt cuộc, cậu không sắp bị chết. Chẳng bao lâu nữa, cậu và anh Đồng lại được ở bên nhau trong nhà lán mái dột, rúc vào người nhau trong bóng tối, giúp nhau vượt qua những

gian nan cơ cực từng ngày trong cuộc sống phu cạo mủ. Thậm chí những bức tường đá sần sùi của xà lim Ngã Ba Ông Đồn, trước đây cậu chỉ sờ vào chúng chứ chưa bao giờ thấy rõ, cũng có vẻ thân mật và quen thuộc. Hai bàn chân sưng vù vì bị roi quất nhưng toàn thân cậu chẳng có vết thương nào do đạn bắn trúng. Học đưa tay bóp chỗ phía dưới bả vai mình thật mạnh, thấy không, chẳng rēm nhưc chút nào! Tất cả chỉ là một ác mộng kinh hoàng. Bỗng có tiếng động âm trầm, rậm rập và nhịp nhàng từ một chốn rất xa vọng tới, trong bóng tối hình như nghe càng lúc càng vang hơn, dội tới gần hơn. Tuy không biết đó là thứ âm thanh gì nhưng nó làm cậu sợ hãi. Cậu lật đật trở người, tin chắc rằng mình đang bị nó đe dọa.

Học choàng tỉnh, nhận ra giấc mơ đã dứt hẳn nhưng tiếng động âm trầm ấy vẫn kéo dài. Run lẩy bẩy, cậu ngồi lên, thấy bóng tối xà lim đã bớt dày đặc. Lim dim đôi mắt, tập trung hết tâm trí, cậu nghe ra đó là tiếng thỉnh thịch của một ngàn bàn chân đang nối gót nhau đi đều bước bên ngoài nhà giam. Ba đại đội của Tiểu đoàn Hai Trung đoàn Bốn thuộc Khinh Binh Khố Đỏ Bắc kỳ vừa từ đồn binh trên đồi rậm rập đi xuống — chính họ là những người anh em từng được Thanh Giang và các nghĩa quân của Việt Nam Quốc Dân Đảng kỳ vọng sẽ đứng lên khởi động cuộc toàn quốc khởi nghĩa — nay vâng lệnh các sĩ quan Pháp, nhịp bước chân ngoan ngoãn và đều đặn trên mặt cỏ ẩm ướt, tới tập hợp làm thành một vòng đai chung quanh bãi hành quyết!

Học lại đu người lên song cửa sổ. Trong trời tờ mờ, cậu thoáng thấy họ. Súng trường ngay ngắn trên vai, nón hình tam giác thẳng thớm trên đầu, từ đầu gối tới cổ chân quần xà cạp xanh. Năm trăm lính khố đỏ im lặng, đứng ngay ngắn theo đội hình, đưa mắt bất động nhìn vào điểm chính giữa thửa ruộng.

Tiếng chân quân hành của các lính khố đỏ vừa lắng xuống, Học nghe dọc hành lang nhà giam bỗng vang lên tiếng đế giày nện cồm cộp và tiếng chìa khóa kêu lách cách. Tiếng một cánh cửa xà lim kéo kẹt mở và lọt tới tai cậu những giọng nói bằng tiếng Pháp đầy hơi gió, đều đặn và rất thì thầm. Sau một hai phút, những bàn chân ấy cất bước. Lại một cánh cửa kéo kẹt mở và những giọng ấy lại nói thì thầm. Khi những tiếng chân đó chậm chậm tới gần xà lim của Học, cậu bật khỏi giường, lóng cồng đứng lên, ngay giữa xà lim, rồi chờ người chờ đợi.

Cửa tù bật mở, hiện ra viên công sứ Pháp tỉnh Yên Bái, người gầy, đeo kính trắng, ria thưa. Không nhìn Học, y đưa một tờ giấy lên trước mặt và đọc bằng giọng trịnh trọng, đều đều, khô khốc:

“Tổng thống đã ký Sắc lệnh ngày 10 tháng Sáu bác bỏ mọi đơn xin khoan hồng. Do đó, bản án của Hội Đồng Đệ Hình sẽ được thực hiện ngay lúc này.”

Người thông ngôn An Nam dịch chưa xong lời tuyên bố ấy, công sứ đã lật đật xoay mình bước ra khỏi xà lim, không thèm xem phản ứng của tử tù.

Học mãi ngó theo viên công sứ, không để ý tới một hình bóng mặc áo chùng thâm của lính mục tuyên úy nhà tù Hoà Lò Hà Nội vừa nhẹ nhàng bước lên, điền vào chỗ đứng của công sứ. Ông lăm xăm trong cổ họng điều gì đó Học nghe không ra, nhướn lông mày dò hỏi. Sau khi người thông ngôn dịch những lời ấy ra tiếng An Nam Học vẫn không hiểu mình đang bị hỏi về cái gì. Nhưng cậu lờ quờ gật đầu, hi vọng nhờ ung thuận mình được ân xá hoặc ít ra cũng được tạm hoãn đôi ba phút.

Thấy Học gật đầu, lính mục ra hiệu cho cậu quì xuống trước mặt mình. Ông rảy nước thánh lên vầng trán run rẩy, đọng mồ hôi lạnh của Học, và đặt vài hạt muối lên chót lưỡi cậu. Ông

vừa làm vừa lầm rầm đọc lời làm phép rửa tội cho cậu trở thành tín hữu của Hội thánh Công giáo La mã. Kể đó, như một cái máy, Học vẫn dờ dẩn tiếp tục gặt đầu trong suốt nghi lễ xá tội tân tòng được cử hành cho hợp thể thức. Khi xong mọi sự, linh mục thấp giọng hỏi cậu có nguyện vọng chót nào muốn thông báo cho gia đình không. Và ông dịu dàng nói thêm:

- Nếu con muốn gởi thư ta sẽ tìm cách chuyển cho.

Từ lúc bị bắt tới nay Học không biết chút tin tức nào về cha và anh. Tại Hà Nội, cậu bị tra điện cho tới khi khai địa chỉ căn buồng nhỏ ba cha con thuê ở chung trên xưởng của một người dệt chiếu trong phường Thanh Nhân tại ô Đống Mác. Tuy sau đó các tù nhân khác kể với cậu rằng cha cậu và Đồng không bị bắt và đã tránh không về lại địa chỉ đó nhưng Học vẫn tự thấy rất hổ thẹn và hối hận về sự phản bội của mình. Lúc này, nghi ngờ rằng đây chỉ là một trò gian xảo mới nhằm lường gạt và giảng bẫy để cậu giúp họ bắt cha và anh, Học lắc đầu lia lịa.

Linh mục đi ra. Một thợ hớt tóc đi vào. Các cai ngục giữ chặt Học ngồi yên trên ghế trong khi người thợ bôi xà phòng, cạo sạch mớ tóc sau gáy của cậu. Lúc người thợ làm xong, những giọt nước mắt tuyệt vọng của cậu ứa ra đầm đìa mặt. Học đứng im lìm bất động khi theo đúng truyền thống, người ta đưa cho cậu một ly rượu mạnh. Rồi họ lấy một sợi lòi tói bện bằng dây gai buộc vào hai cổ chân Học, nối lỏng không giữa hai chân để cậu chỉ có thể đi bước ngắn. Xong, họ để cậu ở lại một mình trong xà lim. Tối năm giờ thiếu mười lăm phút, đã hoàn tất mọi thủ tục chuẩn bị cho cuộc hành quyết tập thể; nhà giam lại bị trùm kín bởi bầu khí im ắng kỳ dị.

Bên ngoài, một đám không đông lắm người Bắc kỳ đứng tụ tập trên một mô đất cao ngó xuống thửa ruộng hành quyết, trong đó có cha và anh của Học. Đồng đứng trầm ngâm nhìn, mặt khắc khoải tái xanh. Minh trần, đầu quấn khăn xếp thổ cẩm cải trang làm dân quê vùng thượng du Bắc kỳ, và không khác những đàn ông chung quanh, hai cha con cầm cuốc. Từ chỗ đứng trên cao, họ có thể phóng tầm mắt qua đầu hai đại đội lính khố đỏ bản xứ để nhìn rõ hiện trường. Cảnh tượng những người lính châu Phi cao lớn, chủ lực của Bộ binh Thuộc địa Pháp và những chiếc mũ lưỡi trai của Đạo binh Lê Dương đứng sát nhau làm thành một vòng tròn an ninh chung quanh đoạn đầu đài là một nhắc nhở xốn xang cho hai cha con về dự tính táo bạo trong những ngày sắp tới nhằm trả thù nhà và giải phóng tổ quốc, bất chấp sự thất bại mới đây của cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

Tối rạng sáng, các sĩ quan Pháp và Đại đội Tám lính khố đỏ trung thành với Pháp từ đồn binh trên đỉnh đồi kéo xuống đánh tan tác nghĩa quân một cách dễ dàng. Bộ binh Thuộc địa và lính Lê dương tiếp viện được xe lửa nhanh chóng chở từ châu thổ sông Hồng lên mạn ngược, chặn đường rút của nghĩa quân. Bản thân Thanh Giang bị bắt. Ngô văn Lộc và con trai ở trong số ít ỏi những người thoát được, xuôi theo sông Hồng về tới địa điểm an toàn trong một khu vực ba mươi sáu phố phường đông đúc của Hà Nội.

Ở đó, lần đầu tiên họ hay tin đảng trưởng Nguyễn Thái Học, thủ lĩnh toàn quốc của Quốc Dân Đảng, vào giờ chót đã cố hoãn cuộc khởi nghĩa nhưng người liên lạc không thể báo kịp cho các nghĩa quân ở Yên Bái.

Tại vùng thượng du, có phóng ra những cuộc tấn công dửng dăng khác và cũng bị thất bại. Những cuộc đột kích rải rác bằng lựu đạn ném vào các cơ sở chính quyền tại Hà Nội ngay hôm sau đó cũng không gây được tác động nào. Tuy nhiên, tiếp liền vụ tàn sát đẫm máu các sĩ quan ở trại binh Yên Bái là một luồng sóng kinh tởm tràn qua Đông Dương và Pháp. Và nó giáng xuống đầu Quốc Dân Đảng một cuộc báo thù ghê rợn.

Quốc hội ở Paris hằng ngày ngân vang tên Yên Bái, đã biểu quyết nhiều biện pháp trả thù khốc liệt. Toàn quyền Đông Dương tới cử điếm Yên Bái dự lễ an táng các nạn nhân. Bên mồ họ và trước mặt các quả phụ mặc tang chế, hân lớn tiếng thề sẽ phục hận cho họ.

Vài ngày sau đó, khi thủ lĩnh Nguyễn Thái Học phóng ra cuộc tấn công tuyệt vọng vào một đồn lính khố xanh ở vùng trung du, lực lượng nghĩa quân của chính anh trở thành nạn nhân cho trận oanh tạc đầu tiên tại Đông Dương. Năm chiếc máy bay cánh hai tầng bằng gỗ và vải, hiệu Potez 25 của Không Quân Pháp, sà xuống làng Cổ Am nơi các nghĩa quân đang ẩn núp, dội tan nát những ngôi nhà tranh, bằng sáu chục quả bom loại mười ki-lô.

Khi nghĩa quân và dân làng sợ hãi chạy ra khỏi những ngôi nhà đang bốc cháy, các phi công dùng súng đại liên Lewis xoay đủ bốn hướng, đặt trong khoang lái, bắn xối xả và bừa bãi xuống các nạn nhân. Khoảng hai trăm dân ông đàn bà và trẻ em bị giết. Cùng với Cổ Am, trong khi truy lùng nhằm bắt giết thêm nghĩa quân hoặc người giúp đỡ hay che giấu các đảng viên Quốc Dân Đảng, Pháp triệt hạ thêm mười làng quanh vùng. Hôm sau, Thống sứ Pháp ở Bắc kỳ tuyên bố công khai trên báo chí rằng “Bất cứ làng nào cho bọn nổi loạn ẩn núp đều sẽ bị chúng tôi oanh tạc không chút xót thương như thế.”

Vì không đành lòng rời xa tổ chức và không chịu vượt thoát sang Tàu, bản thân đảng trưởng Nguyễn Thái Học cũng bị bắt tại làng Cổ Vịt, Đông Triều, Hải Dương. Dựa theo tin tức gạn lọc từ các cuộc tra khảo và lần theo đường dây mật thám của mã tà lính kín, Nha Liêm Phóng tiếp tục bắt hàng trăm đảng viên thường. Trong số đó, tám mươi đảng viên bị kết án tử hình và năm trăm đảng viên khác bị kết án cầm cố chung thân hoặc khổ sai biệt xứ.

Thế là phân rã cơ ngơi của một hội kín có tổ chức qui củ nhất và mạnh mẽ nhất tính từ đầu thế kỷ 20, đánh dấu con đường vận động giải thực từ trung quân sáng ái quốc. Khi sa cơ, Nguyễn Thái Học mới 29 tuổi. Anh quê làng Phổ Tang, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên, nay là Vĩnh Phú. Con đường cách mạng của anh tiêu biểu cho lối đi của người đương thời theo đuổi chủ nghĩa dân tộc. Từ hoài bão thu hồi độc lập, đấu tranh cho tự do bằng cách thế ôn hòa với những đề nghị cải cách, anh bị nhà cầm quyền ép phải buộc lòng chuyển sang giai đoạn chọn lựa bạo động làm cách thế duy nhất. Thuở còn sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm rồi trường Cao Đẳng Thương Mại Đông Dương ở Hà Nội, anh từng viết thư yêu cầu nhà cầm quyền Pháp sửa đổi về xã hội và chính trị, cải tổ nền hành chánh thuộc địa, ban hành tự do ngôn luận, v.v. Các sáng kiến ấy chẳng những không được xem xét nghiêm chỉnh, bản thân anh còn bị nghi ngờ, theo dõi. Kế đó, anh cùng các bằng hữu thanh niên trí thức thành lập Nam Đồng thư xã để in những sách báo nhằm nâng cao dân trí, khích lệ tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc trong nhân dân, đồng thời làm nơi thu hút và tụ họp trí thức, thanh niên, sinh viên tại Hà Nội.

Năm 1926 là điểm mốc thời gian với hai biến cố chấn động. Một năm trước đó, Phan Bội Châu, người chủ trương giải pháp bạo động và là ngôi sao sáng nhất trong các nhà vận động cách mạng ở hải ngoại, bị bắt tại tô giới của Pháp ở Thượng Hải. Ban đầu Pháp định âm thầm thủ tiêu ông nhưng bị lộ, phải đem về Hà Nội đưa ra xử trước Hội Đồng Đề Hình và kết án khổ sai chung thân. Sự việc ấy khích động nhân dân toàn quốc đấu tranh đòi ân xá cho ông. Pháp phải đưa ông về an trí tại Bến Ngự, Huế. Sự việc thứ hai là Phan Châu Trinh, người chủ trương giải pháp ôn hòa, có ảnh hưởng lớn lao trong các nhà trí thức cựu học lẫn tân học, vừa từ Pháp về nước được một năm thì từ trần tại Sài Gòn. Giới trí thức thanh niên vận động cả nước để tang ông. Ngoài đám tang lớn chưa từng thấy ở Sài Gòn còn có các buổi lễ tưởng niệm ông tại các thủ phủ và trường học lớn trên khắp nam trung bắc; tất cả là cơ hội tự phát để dân chúng toàn quốc dũng cảm biểu lộ và đề cao lòng yêu nước.

Cao trào ái quốc đó đưa tới việc ba năm trước đây, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí thanh niên tân học thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng, mô phỏng đảng cương tam dân chủ nghĩa của Trung Hoa QĐĐ — “dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” — tiếp tục theo đuổi giải pháp đấu tranh bạo động để giải phóng đất nước, nhưng chủ yếu dựa vào nội lực bản địa. Thật ra, ba năm trước cũng đã có một đảng lấy tên ấy. Năm 1924, tại Quảng Châu, cụ Phan Bội Châu cải tổ Việt Nam Quang Phục Hội thành Việt Nam Quốc Dân Đảng và đặt tổng bộ tại đó, đồng thời phát triển cơ sở quốc nội. Cán bộ nòng cốt là Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Thượng Thuật, Đặng Sur Mặc, v.v. Sau vụ cụ Phan bị Nguyễn Ái Quốc cùng Lâm Đức Thụ chỉ điểm cho Pháp bắt, lấy số tiền trị giá 100.000 đồng bạc Đông Dương, tổng bộ VNQĐĐ ở Quảng Châu dần dần mất liên lạc với quốc nội. Các thanh niên Việt Nam nào tốt nghiệp trường võ bị Hoàng Phố mà không đồng ý gia nhập tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội của Nguyễn Ái Quốc — vốn là hậu thân Tâm Tâm Xã của cố liệt sĩ Phạm Hồng Thái và là tiền thân của chi phái Việt Nam Cộng Sản Đảng — đều không dám hồi hương. Hết về tới biên giới họ bị Pháp bắt ngay vì Nguyễn Ái Quốc đã báo cho Lâm Đức Thụ ở Hồng Kông biết để chỉ điểm cho Pháp. Họ chỉ còn cách ở lại Tàu, gia nhập đoàn quân cách mạng Dân quốc của Trung Hoa. Vì thế VNQĐĐ ở quốc nội tan rã dần, phải chờ tới khi Nam Đồng thư xã xuất hiện mới thành lập trở lại.

Thừa hưởng ngọn gió yêu nước từ sau vụ hai cụ Phan, Việt Nam Quốc Dân Đảng thổi được luồng sinh khí mới vào lớp người tân học, được sự ủng hộ nồng nhiệt của các giáo chức, binh sĩ là hai cây cột chống đỡ mái nhà Đông Dương của Pháp. Ngoài ra, đảng còn phát triển rộng rãi trong giới trí thức, sinh viên học sinh, công chức, những người làm nghề tự do, nhiều thân hào nhân sĩ ở nông thôn. Địa bàn hoạt động chính của đảng là Bắc kỳ và một số chi bộ ở Trung Kỳ, Nam kỳ và Lào. Nhưng phát triển càng nhanh rộng, càng khó tránh khỏi mỏng manh và càng có kẻ hở cho mật thám Pháp cài người vào.

Tại Bắc kỳ và Trung kỳ, tổ chức quần chúng không phải là điều dễ dàng. Dân quê tuy căm thù Pháp nhưng phần đông sợ hãi chuyện “quốc sự”, chỉ muốn nhà nước để yên cho mình an phận làm ăn. Bên cạnh hệ thống mật thám của Liêm Phóng Pháp là guồng máy quan lại nam triều ngày càng ra mặt lộ liễu làm tay sai cho Pháp, bắt bớ và đối xử tàn tệ những ai thoáng bị họ nghi ngờ. Phản ứng giận dữ của Pháp sau vụ tên mộ phu cao su Bazin bị một đảng viên Quốc Dân Đảng manh động ám sát vào tháng 2.1929, cùng với sự phản bội của một vài đồng chí ở cấp bộ quan trọng khiến hàng loạt đảng viên và quần chúng có cảm tình với đảng bị bắt, dồn đảng vào thế bị động. Việc bảo tồn cơ sở và huy động quần chúng ngày càng khó khăn vì thế đảng quyết định phải phát động khởi nghĩa bằng con đường binh biến. Nếu thành công, sẽ gây chấn động, phong trào lan khắp nước. Nếu thất bại, cũng gây được tiếng vang trên dư luận trong và ngoài nước, đem máu xương của người yêu nước góp sinh lực vào vận mệnh dân tộc. Nói cho cùng, kinh nghiệm lịch sử cho thấy công cuộc giải phóng đất nước bao giờ cũng gồm một chuỗi các cuộc khởi nghĩa. Dù lớn hoặc nhỏ, cuộc trước xô đẩy cuộc sau, cứ thế tới ngày nào đó làm thành cơn sóng thần đánh sập thành trì của chế độ vốn đang bị lung lay bởi một quá trình gồm nhiều cuộc khởi nghĩa diễn ra qua nhiều thời điểm và nhiều địa phương khác nhau.

Sau khi để cho bị bắt ở Đông Triều và giải về Hà Nội, Nguyễn Thái Học đổi mặt với tên Tổng đốc Hoàng Trọng Phu. Gã Việt gian ấy hỏi xác xược:

- Lúc ở Cổ Vịt, nhà thầy sắn khí giới trong tay sao không giết bọn tuân phiên mà lại chịu để cho chúng bắt?

Câu trả lời của Nguyễn đảng trưởng đầy chính nghĩa và nhân hậu:

- Khí giới trong tay tôi là để giết bọn tham quan ô lại bán nước hại dân, nữ nào tôi lại giết những người vô tội.

Cũng với tấm lòng nhân hậu và đầy chính nghĩa như thế, khi bị giam ở ngục Yên Bái ba tháng trước đây, Nguyễn Thái Học viết hai bức thư gửi Toàn Quyền Đông Dương và Quốc Hội Pháp. Trong đó anh thừa nhận trách nhiệm của mình về mọi hoạt động của VNQDD suốt ba năm qua, yêu cầu Pháp chỉ xử tử một mình anh hoặc nếu cần thì tru di tam tộc nhà anh, đừng giết những người tuân theo lệnh anh và nhất là đừng bắn phá, thiêu đốt bừa bãi các làng mạc và sát hại lương dân để trả thù. Anh kêu gọi người Pháp hãy nghĩ đến danh dự, công lý và nhân đạo. Đồng thời anh cảnh báo người Pháp nếu không thay đổi chính sách tại Đông Dương thì chính họ sẽ phải khốn đốn vì những phong trào cách mạng.

Phản ứng lại lời lẽ hào hùng cùng sự cảnh báo nghiêm trọng ấy, thực dân Pháp nhất quyết tỏ rõ quyền lực của mẫu quốc và đưa ra một hình ảnh dứt khoát, tượng trưng cho lập trường dứt điểm Việt Nam Quốc Dân Đảng. Họ quyết định hành quyết các thủ lĩnh cao cấp và các nghĩa quân Yên Bái tại nơi có cứ điểm quân sự mà cuộc khởi nghĩa đầm máu ấy bị thất bại.

Trong ánh sáng xám của buổi rạng đông tháng Sáu ấy, tử tù đầu tiên xuất hiện là một người An Nam nhỏ thó. Ngô văn Lộc và Đồng nghênh cổ lên nhìn cho bằng được khuôn mặt lờ mờ của anh khi anh bước lên đỉnh cao con dốc từ nhà giam dẫn ra bãi hành quyết. Tay đeo còng, người mặc áo chùng trắng như tuyết, tử tù bị áp tải bởi sáu người lính Madagasca đen thui và cao lớn của Bộ binh Thuộc địa, lừng lững đi sau anh như sáu cái tháp.

- Chính là Bùi “Liên lạc viên”!

Đồng thờ hồn hển, giọng thì thào khản đặc. Bên cạnh Đồng, cha cậu gật đầu khóc liệt.

Trong không khí im lặng rờn rợn, toán người ít ỏi ấy đi ra thửa ruộng với hình dáng nhanh nhẹn của công sứ Pháp đi dẫn đầu. Kế bên đoạn đầu đài ghê rợn, một đao phủ người An Nam vai rộng, béo lùn, đứng khoanh tay chờ. Khi tới trước mặt hắn, những người lính Phi châu không lồ dừng chân, bước vội qua một bên. Và đây là lần đầu tiên họ thả cho tử tù đứng riêng một mình.

Đao phủ, vốn được một người Pháp chuyên nghiệp hành quyết huấn luyện kỹ lưỡng, lập tức túm hai vai, hung hãn đẩy Bùi Tư Toàn vào giá máy chém. Đó là một tấm ván có bản lề, đồ xuôi tới đằng trước trong tiếng va chạm loảng xoảng dưới tác động của thân thể người sắp bị chém. Anh bị Chuỗi xuống nằm úp mặt vào lỗ ngàm hình bán nguyệt. Đao phủ lẹ làng sập miếng gỗ bán nguyệt ở ngàm trên xuống, gài lại. Rồi hắn cẩn thận chắn ngay ngắn chiếc khiên che ba phía quanh người hắn để giữ cho không bị những giọt máu oan nghiệt và xúi quẩy từ thân thể nạn nhân bắn trúng.

Khắp cánh đồng trùm kín một bầu không khí im lặng ghê người. Những người đang đứng trên sườn đồi dăm dăm nhìn xuống đều nghe rõ tiếng clic của mấy cái chốt bật mạnh để nhả con dao ra. Từ trên cao, lưỡi thép sắc như dao cạo, nặng tới ba mươi bảy ki-lô và có rờn rọc, theo đường rãnh xẻ dọc hai thân cột rừng rừng lao xuống, chặt đứt đầu Bùi Liên lạc viên ngay, không một chút gián đoạn xung động, rồi dừng sừng lại ngang tầm mặt đất. Chiếc đầu khóc liệt của Bùi Tư Toàn rớt gọn vào cái thùng hứng sẵn đằng trước giàn giá. Hai người An Nam phụ tá hành quyết lập tức lật cái xác cụt đầu đầm máu của anh cho vào chiếc áo quan đầu tiên đã đặt sẵn một bên.

Bùi Liên lạc viên qua đời không một tiếng than, không tỏ chút sợ hãi. Trên sườn đồi, trong đám đông phụ nữ có tiếng một người bật lên rồi nhiều người hòa theo khóc rầm rức. Trong khoảnh khắc ấy, Ngô văn Lộc nhắm mắt lại cho chìm hẳn hình ảnh chiếc máy chém rùng rợn đang ở chính giữa thửa ruộng và anh choàng cánh tay run rẩy qua vai Đồng. Lộc biết rằng, cũng như anh, đứa con trai lớn của anh hẳn cũng đang mừng tượng hai cha con anh làm sao chịu đựng nổi khi thấy chiếc cổ gầy guộc của Học bị gài vào lỗ ngàm.

Nắp áo quan của Bùi Tư Toàn chưa kịp đặt, công sứ và lính tùy tùng đã vội vã đi trở lại hướng nhà giam. Trong khi mặt trời sáng dần lên đằng sau vùng đồi phía đông, y lon ton chạy lui chạy tới nhà giam, điệu hết người này tới người khác ra đoạn đầu đài, với sự năng nổ của viên chức hành chánh đứng đầu một tỉnh thượng du vốn hiểu rất rõ những kỳ vọng của các quan chức và các ký giả từ kinh kỳ Hà Nội lên.

Jacques Devraux đứng trong phái đoàn quan sát từ bao lon toà nhà dùng làm doanh trại Lính khố xanh. Hắn là một trong ba thanh tra của Nha Liêm Phóng tỉnh nguyện tháp tùng phái đoàn quan chức cao cấp do Đặc ủy Hành Chánh Chính trị Bắc kỳ và Đại úy Chỉ huy trưởng Hiến binh dẫn đầu. Thịnh thoảng hắn ngó xuống danh sách cầm trên tay trong đó ghi tên những tử tù đang bị họ chứng giám, kèm theo vài hàng chữ giải thích. Nguyễn văn A... Hà văn Lao... Nguyễn văn Thịnh... Đào văn Nhật... Hắn vạch dấu và gạch tên từng người một khi người thủ lãnh khởi nghĩa ấy chừng chạc bước lên đoạn đầu đài, hàm bạnh ra để biểu dương ý chí và cũng có thể, để làm nguôi nỗi sợ tự nhiên trong lòng mình.

Đứng bên cha trên bao lon, Paul Devraux cũng im lặng dăm dăm nhìn đám rước quyết liệt ấy. Anh đã tái tục làm công tác nhẹ nhưng cánh tay mặt vẫn phải đeo dây quàng màu trắng. Nét mặt Paul tái xanh cho thấy vết thương gây tổn thất khá trầm trọng.

- Paul này, nhìn đằng xa từ chỗ này, con có thấy bọn chúng trông y hệt một lũ học trò con trai?

Viên thanh tra Liêm Phóng lúc lắc đầu, bình thản nói với con trai khi xuất hiện hình dáng của Thanh Giang, người tuy thấp nhỏ nhưng chân lẹ làng sải bước trên đầu dốc con đường dẫn từ nhà giam ra:

- Có thể chúng ta vừa gặp may vì chúng áp dụng những khái niệm đầy mơ mộng của các học sinh đang chơi trò tổ chức một cuộc nổi dậy. Bằng không, hẳn không dễ gì đánh bại được chúng.

Paul trầm lặng đáp:

- Con không chắc rằng trong mưu định này của họ không tiềm tàng cái gì đó báo hiệu điềm xấu. Dường như họ có đức tin không lay chuyển về định mệnh của họ. Không quan trọng gì mưu định ấy nông cuồng tới đâu hoặc gặp bất lợi to tát dường nào, họ vẫn lao đầu vào mà không cần suy nghĩ tới lần thứ hai.

Người cha nhướn đôi mắt từng trải và cặp lông mày khinh mạn lên với con trai mình:

- Nhưng không phải cái đó chỉ chứng tỏ rằng bọn chúng điên rồ sao?

Viên trung úy trẻ trả lời với giọng đều đều:

- Không phải điên rồ mà là cực đoan, một phẩm chất còn cực kỳ nguy hiểm hơn điên rồ.

Jacques Devraux nhún vai ngó chỗ khác, không trả lời. Trong một thoáng Paul nhìn dáng đứng nghiêng nửa người của cha. Anh tưởng chừng những nếp hằn tuổi tác trên bộ mặt cha tự nhiên rõ nét hơn và có cái gì đó giống như những đường nét khắc nghiệt mới quanh miệng và mắt cha. Anh hỏi nhẹ giọng:

- Ba ạ, có bao giờ ba khám phá ra lý do vợ của Lộc bị chết ở trong tù không?

Người cha lắc đầu, không nhìn con:

- Con đã biết chuyện đó xảy ra khi ba đã ra ở Hà Nội. Từ Hà Nội ba đã cố dò hỏi. Giấy khai tử ghi: lý do tự nhiên — đau tim. Đó là tin tức độc nhất chúng ta có được.

- Liệu có đúng như vậy không?

Jacques vẫn không quay mặt nhìn Paul:

- Không có lý do gì khiến chúng ta không tin vào lời giải thích chính thức, phải không? Xà lim nhà tù không phải là nơi hợp vệ sinh. Thịnh thoảng vẫn có người chết ở trong đó.

- Đúng vậy, nhưng vợ của Lộc...

Viên trung úy thành linh ngưng bật vì không khí im lặng kỳ dị nơi pháp trường từ lúc bắt đầu cuộc hành quyết tới giờ này bị phá tan tành bởi những tiếng hét náo động bằng tiếng An Nam, phát lên từ chính giữa thửa ruộng:

- “Cho tôi nói! Cho tôi nói!”

Hai cha con nhìn ra, thấy phía trước đoạn đầu đài, Thanh Giang Nguyễn văn Khôi vùng vẫy thật mạnh, cố thoát ra khỏi người lính Lê dương đang một tay túm chặt anh còn tay kia đưa lên bịt miệng anh khi anh bắt đầu hét lớn bằng tiếng mẹ đẻ: “Cho tôi nói!”

Tên lính Lê dương cố trấn áp cho Thanh Giang im bật trong khi gã đao phủ An Nam dè người anh vô lỗ ngàm. Nhưng vừa được buông ra, người thầy giáo Bắc kỳ mở miệng ngay và bắt đầu hét lớn hết sức mình:

- “Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam!”

Tiếng hét dồn dập của người Việt Nam Quốc Dân Đảng ấy bùng lên như điện giật, rền vang khắp cánh đồng tịch mịch. Và khi nghe tiếng clic trên đầu báo hiệu lưỡi dao được mở chốt, người chỉ huy cuộc khởi nghĩa Yên Bái còn hô lớn hơn nữa, át cả tiếng rùng rùng của con dao đang lao xuống:

- “Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam!”

Những tiếng hô ấy chừng lại khi con dao máy chém chặt đứt lìa đầu anh nhưng tiếng vang hùng tráng của chúng đã lọt tới tai bảy tử tù còn lại trong xà lim. Và khi từng người một bị

điều ra giữa ruộng, bước lên đoạn đầu đài, lại vang lên những tiếng hô mới đầy thách thức: “*Việt Nam! Việt Nam!*” dội lên vang rền, phát xuất từ chốn thẳm sâu trong lồng ngực họ.

Người thứ mười một là một thanh niên hai mươi ba tuổi quê vùng Bắc Ninh: Phó Đức Chính. Anh là một Cán sự Công chánh từ Lào về nắm công tác an ninh nội bộ của đảng. Khi đao phủ bước tới để đẩy anh nằm xuống, anh quắc mắt ra hiệu y giữ yên tấm ván. Chính bước lên, nằm ngửa. Người anh trôi về lỗ ngàm. Tự tay mình đóng sập miếng gỗ hình bán nguyệt, anh ra hiệu đao phủ mở chốt lưỡi dao rồi ưỡn cổ. Bằng đôi mắt sáng như sao, anh nhìn lên trời cao, nhìn thẳng lưỡi dao. Lưỡi dao rùng rùng chạy xuống không át nổi tiếng anh hô vang:

- *Việt Nam vạn tuế!*

Đảng trưởng Nguyễn Thái Học, thủ lĩnh toàn quốc của VNQDĐ, là một trong vài người trong nhà tù từ chối phép rửa tội gia nhập Hội thánh Công giáo. Chậm rãi bước từng bước lên đoạn đầu đài, anh đưa khuôn mặt chữ điền nhìn xuông hàng lính Lê dương và lính Bộ binh Thuộc địa Pháp đứng quanh pháp trường, xong anh nhìn tới doanh trại Lính Khố xanh, nơi có phái đoàn Hội đồng Đề hình, Hiến binh và Liêm Phóng từ Hà Nội lên. Vị thủ lĩnh mỉm cười, ngậm to mấy câu thơ bằng tiếng Pháp:

- “*Mourir pour sa patrie
C’est le sort le plus beau
Le plus digne... d’envie...*”

[Về sau, có đồng chí của anh dịch là:
“Chết vì tổ quốc,
Cái chết vinh quang,
Lòng ta sung sướng,
Trí ta nhẹ nhàng...”]

Ngâm xong, anh im lặng vài giây, rồi trang trọng cúi đầu chào đồng bào trên đài. Kê đó, anh hô thật lớn: “*Việt Nam!*” một lần, bằng giọng rền lên thật lớn trước khi anh chịu tử nạn.

Những người An Nam dự khán cúi đầu, tưởng rằng vị thủ lĩnh đảng là nạn nhân cuối cùng của chiếc máy chém. Nhưng khi họ bắt đầu giải tán, sắp sửa bỏ đi, Ngô văn Học bỗng xuất hiện. Trong vài khoảnh khắc ngắn ngủi, cha và anh của Học đã khắp khơi mừng thầm, tưởng rằng vào giờ thứ mười một cậu có thể được hoãn vì tuổi còn quá non nớt. Thật ra, Học bị vô ý để lại sau cùng vì công sự quá tất bật, quá lo lắng chu toàn nhiệm vụ đáng ghét của mình nên y không để ý tới sự có mặt của cậu bé trong xà lim. Hậu quả là người lính Madagasca tùy tùng của y được lệnh dẫn Học đi thật gấp rút ra đoạn đầu đài, càng lẹ càng tốt.

Học vì thế phải lật bật lê đôi chân lỏng không thông dây của mình chạy theo cho kịp những người lính châu Phi đang sải những bước dài. Hoạt cảnh ấy và tấm áo chùng màu trắng trinh nguyên trông vào chiếc cổ gầy guộc làm nổi bật thêm vẻ ngoài thơ dại của cậu. Một người đàn bà An Nam trong đám đông, xúc động tột cùng vì tình cảnh trước mắt, bỗng gào lên đau đớn:

- Ôi con ơi! Tội nghiệp con tôi!

Trong cơn mê thiếp, Học tưởng chừng đó là tiếng mẹ mình kêu con. Chân đang đi bước nhảy thành linh cậu đứng lại, quay mình ngược cổ về hướng người đàn bà ấy. Mấy người lính áp tải

Học vấp vào người cậu; một người lính té xuống đất. Học vừa mê vừa sáng cổ vọt người chạy về phía có tiếng gào đó nhưng vì vướng sợi dây trông hai cổ chân, cậu bị lính chụp lại dễ dàng. Khi họ cô quây kín mít người Học, cậu khởi sự đấm đá gào thét như điên như dại. Sau cùng, một tên lính Madagasca nhắc bổng người Học, ôm cậu lên máy chém.

Vừa thấy cảnh sắc của lưỡi dao trên đỉnh đoạn đầu đài phản chiếu lập loè ánh mặt trời, Học hoảng hồn im thình thít. Khi đao phủ nắm cánh tay Học, lôi cậu ra khỏi người lính, cậu thôi không chống cự nữa.

Đao phủ nói điềm tĩnh bằng tiếng bản xứ:

- Đừng sợ. Cậu sẽ chẳng cảm thấy gì đâu.

Nói chưa xong, hắn đã ôm cứng người Học, vật xuống. Một tay hắn đè Học nằm yên trên mặt ván, một tay hắn nâng vôi tẩm ván lên. Học trơ vơ trôi người tới đằng trước, cổ tuột đúng vào ngàm hình bán nguyệt của máy chém. Trên bao lon doanh trại lính Khố Xanh, Paul Devraux quay đầu sang chỗ khác, nhìn trống rỗng vào khu rừng mờ mờ nơi sườn đồi xa xa. Trong đám đông An Nam đang ngó chằm chặp, Đồng và Ngô văn Lộc cúi đầu, đau xé ruột và âm thầm khăn vái ông bà tổ tiên.

Khi một nửa miếng gỗ ngàm trên sập xuống ngay ngắn, mắt Học nhắm nghiền. Khuôn mặt người mẹ khuất núi đột nhiên lướt qua trong bóng tối trước mặt cậu. Kế đó, khi nghe tiếng clic của máy chém và hai chiếc cột dọc kêu rùng rùng hai bên vai mình, Học mở mắt nhìn vào những hạt bụi lóm đóm nhảy múa trong nắng trước mặt rồi cuống nhiệt hô lớn:

- “Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam!”

- 13 -

Gió dịu dịu sớm mai cuối tháng Sáu thổi gọn sóng lẫn tăn mặt nước Hồ Hoàn Kiếm, trái tim của kinh kỳ Hà Nội ngàn năm văn vật, khi Đào văn Lật đi qua Tháp Bút, đặt chân lên cầu Thê Húc màu đỏ như son bắc sang hòn đảo nhỏ ở sát mé đông bờ hồ. Tay tì lên lan can cầu, mắt không rời những cụm sen đỏ và trắng đang lao xao mặt hồ lóng lánh xanh màu ngọc bích, anh cố làm lắng dịu cảm giác nôn nao đang mỗi lúc một dâng cao trong lòng.

Từ nửa khuya đêm qua, Lật thức giấc và triền miên nghĩ tới cuộc gặp gỡ bí mật sắp diễn ra giữa anh với một nhà cách mạng nổi tiếng nhất thời đại anh. Và cũng vì quá xúc động, anh đến sớm trước giờ hẹn mười lăm phút. Chính anh chủ động chọn địa điểm này để tiếp xúc, vẫn theo đúng nguyên tắc táo bạo anh đã áp dụng khi dùng chiếc xe kéo bánh sắt tới dự cuộc họp chi bộ Quốc Dân Đảng tại ngôi chùa vắng sau phố Đồng Nhân vào sáu tháng trước.

Lật lập luận rằng địa điểm cuối cùng hắn Liêm Phóng không ngờ các nhà cách mạng mưu tính gặp gỡ nhau là ngay cạnh Hồ Hoàn Kiếm yên tĩnh, trong ánh sáng ban mai chan hòa. Nhưng nguyên do đó chỉ mới thuộc phần lý luận, nguyên do còn lại thuộc phần tâm thức và cảm tính: Tháp Rùa nhỏ trên cồn đất chính giữa mặt hồ, thường chỉ bắt đầu đỏ rực như san hô khi mặt trời mọc, cả ngàn năm nay vốn là biểu tượng bền vững cho tình yêu độc lập và tự do của dân tộc Việt.

Năm thế kỷ trôi qua kể từ ngày, theo truyền thuyết dân gian, chiếc hồ này trao thanh kiếm thần diệu của nó cho một người đánh cá. Từ đó, với kiếm báu trong tay, Bình Định Vương Lê Lợi gây dựng một đạo quân nông dân vĩ đại nhất, lật đổ nền thống trị của Minh triều Trung Hoa và dựng lên một triều đại mới, mở ra một kỷ nguyên vinh quang trong lịch sử nước non Việt.

Lật tin chắc cuộc gặp gỡ sắp diễn ra tại đây sẽ minh chứng niềm xác tín mãnh liệt của anh rằng lúc này, tháng Sáu năm 1930, thời gian đã chín muồi cho một Lê Lợi mới xuất hiện và chỉ huy đạo quân nông dân thời hiện đại chống lại những kẻ xâm lăng đến từ phương trời tây xa lạ! Anh chắc chắn rằng không thể nào chậm trễ hơn nữa và anh quyết định lao mình vào cuộc thách đố ấy.

Ai sẽ là Lê Lợi thời nay, vị anh hùng của Việt Nam hiện đại? Liệu sau hai mươi năm lưu vong rồi cuộc Nguyễn Ái Quốc có trở về để dẫn đầu nông dân — hoặc ông ta vẫn tiếp tục lẩn lút bí mật ở nước ngoài thêm hai mươi năm nữa? Nếu ông ta vẫn không trở về, lúc đó nông dân phải có một thủ lĩnh mà sự hiện diện của người ấy sẽ khích động hào khí của họ. Và anh, Đào văn Lật, chính anh sẽ cầm lên thanh bảo kiếm cách mạng đứng vào vị trí của người ấy!

Đắm chìm trong dòng suy tưởng, Lật bỗng nhận ra lúc này mình thiếu sự cảnh giác tối đa như đáng lẽ phải có để giữ an toàn cho chính mình và cho người sắp tiếp xúc. Anh vội vàng đưa mắt xem xét Đại lộ Francis Garnier cặp sát bờ hồ phía đông, cố ý tìm tung tích của Liêm Phóng qua một chiếc Citroën hay chiếc Peugeot nào đó như một dấu hiệu cho thấy mình đang bị theo dõi, nhưng anh không thấy gì cả. Anh lại quay mình nhìn ra mặt hồ.

Sáng nay Lật mặc âu phục trang trọng. Bộ vét-tông vải lanh cài chéo màu xám. Chiếc mũ nỉ mịn màng sụp xuống tận mắt. Từ bên dưới vành mũ, anh thăm dò kỹ lưỡng các con đường chạy sát ba mé hồ kia và tự hỏi Nguyễn Ái Quốc sẽ theo hướng nào đi tới. Anh từng nghe đồn về tài cải trang của ông nhưng làm thế nào ông có thể che giấu nhân dạng trong một thành phố từ bao năm nay đặt bản doanh cấp Đông Dương của Liêm Phóng, kẻ thù đang săn lùng ông khắp Việt Miên Lào và Quảng Châu Loan.

Cuộc gặp gỡ này do Đào văn Lật đề nghị và được sắp xếp qua nhiều trung gian. Nếu đúng theo lời đồn, Nguyễn Ái Quốc chưa một lần về lại xứ sở của mình kể từ chuyến đi châu Âu trên một con tàu chở khách của Pháp lúc còn là một thanh niên hai mươi tuổi thì có lẽ giờ đây ông không đủ can trường để trở lại lúc tuổi đã bốn mươi, khi nhiều tỉnh ở mạn bắc Trung kỳ và mạn nam Bắc kỳ bỗng dưng sôi sục sau các cuộc nổi dậy của quần chúng, ngoài sự chờ đợi của mọi người. Hoặc có thể Nguyễn Ái Quốc cũng đang sững sốt vì sự xoay chuyển quá bất ngờ của các biến cố.

Đúng với sự thâm định của Lật và anh cảm thấy xót xa cay đắng cho đại cuộc, đồng thời cảm phục những đồng chí cũ vừa anh dũng nhập hương linh vào hồn thiêng sông núi, bản thân Đào văn Lật chứng kiến trong tháng Hai và tháng Ba vừa qua rằng lời đoán trước của anh về cuộc khởi nghĩa của Quốc Dân Đảng đã thành sự thật. Sự thất bại ấy cho anh thấy rõ một thực tế rằng giờ đây đã chấm dứt thời kỳ đấu tranh bằng vũ lực vốn bắt đầu từ thuở mất lục tỉnh Nam kỳ tới nay. Thế rồi tiếp liền đó, anh sững sốt trước tốc độ đổi thay nhanh như chớp trong điều kiện sinh sống của người dân trên khắp đất nước An Nam với tình trạng càng ngày càng xuống dốc tệ hại.

Cuộc phá sản của Wall Street dẫn tới sự rút lui nhanh chóng vốn liếng đầu tư của người Pháp trên khắp Đông Dương. Người An Nam lao động cực nhọc nơi hầm mỏ hoặc hãng xưởng bị

mất việc làm hoặc bị cắt bớt tiền lương. Nhiều vụ mất mùa nối tiếp nhau trong khi lúa gạo lại bị sụt giá thê thảm cùng những vùng rộng lớn đất đai sản xuất bị bỏ hoang. Nạn đói lan tràn mau lẹ, đi kèm với nó là đình công và nổi loạn. Tại một số tỉnh, lính khố xanh và lính Lê dương được lệnh nổ súng bắn vào đám đông; rất nhiều người biểu tình bị tử thương.

Với nghị lực dồi dào và quyết tâm sau xa, Lật lao mình vào công cuộc phát triển một phong trào nông dân do chính anh tổ chức, lấy tên là *Đồng Tâm Hội*. Anh đã vượt quá bên kia tỉnh địa phương và vượt lên trên vóc người nhỏ bé của mình để nhanh chóng nhảy vọt, trở thành một thủ lĩnh cách mạng nhiều kinh nghiệm. Lời đồn đãi về hành động tự thiện dữ dằn của anh cũng lan truyền rất nhanh đưa tới hệ quả có nhiều thành viên của phong trào cực kỳ kính ngưỡng anh.

Sáng nay Lật đã nhìn vào đồng hồ của mình tới lần thứ hai mươi. Chỉ vài phút ngắn ngủi nữa là tới tám giờ, giờ hẹn gặp gỡ. Thêm lần nữa anh nhìn quanh hồ, không thấy có chút dấu hiệu nào của nhà cách mạng kỳ bí anh đang nôn nao chờ.

Ánh mặt trời bắt đầu ran rạt trên lưng Lật nhưng vì hôm nay Chủ Nhật nên đường phố Hà Nội vẫn vắng lặng. Ngoại trừ một cu-li lưng còng đang kéo xe, chân bước cao bước thấp khỏ nhọc đi dọc con đường sát bờ hồ cách chỗ Lật đứng khoảng hai trăm thước và đang tới gần chiếc cầu đỏ như son lúc này vẫn chỉ có một mình anh.

Chống khuỷu tay lên lan can cầu, nhìn mặt nước lốm đốm vệt nắng, Lật thả ý nghĩ trở lại với Kim Qui, vị thần rửa vàng hộ quốc thiêu thiêu ngũ mà truyền thuyết lịch sử cho rằng đã và đang dùng hồ này làm chiếc hang huyền thoại của nó.

Lật lim dim mắt tưởng tượng hình dáng Lê Lợi trong bộ quần áo màu lam khói núi khi ông tung lưới xuống nước rồi kéo lên và sừng sốt thấy mình chài được một thanh kiếm lấp lánh, trong đó vị thần của nó đã chuyển hóa thành chính nó. Và Lật thấy khắp trên mặt hồ lúc này chỗ nào cũng lập lòe ánh lửa. Có tới hàng ngàn người “*nhà quê*” từ chốn đồng ruộng đứng lên, lũ lượt đi theo kiếm báu, đi theo người đeo nó, đi suốt mười năm năm gai nếm mật chiến đấu cho độc lập dân tộc chống lại Trung Hoa.

Những vần thơ của một thi sĩ được Lật nhớ mãi, từ ngày còn bé, lúc này hiện lên trong tâm trí anh như minh họa cho hùng vĩ thêm hình ảnh đoàn dân quân và vị thủ lĩnh của nó. Anh nhẹ nhàng ngâm lên thành tiếng lời thơ ấy:

*“Lũ ngoại xâm sẽ kinh hồn tháo chạy
Khi người dân nô lệ tuốt gươm thiêng
Của hồ này, trong cừu hận đứng lên
Cả dân tộc vì tự do: chiến đấu!”*

Lật ngẫm nghĩ, nơi về sau đắp thành chân đài rêu phong của ngọn Tháp Bút hiện nay, biểu tượng cho niềm khao khát hoàn thành sứ mệnh muôn thuở viết lên trời xanh của sĩ phu Bắc Hà, hẳn ngày xưa là chỗ người đánh cá ấy, kẻ mười năm sau, khi lên ngôi hoàng đế đặt bàn thờ để cáo yết và lễ tạ vị thần hồ. Chính vào giờ khắc đó kiếm báu được rút khỏi vỏ, loáng lên thành một ánh chớp, tự tái tạo chính nó để quay về với vị thần rửa vàng vĩ đại đang há miệng quẫy mình tung sóng nước hồ thiêng, trước mặt đám đông dân chúng kinh hoàng, rồi lao xuống và biến mất trong những chốn sâu thẳm và xanh thẳm của hồ này. Đồng thời, truyền thuyết kể, ngay lúc ấy giữa hồ hiện lên một cồn đất nhỏ trên đó về sau được dựng lên chiếc tháp để đánh dấu điểm đó. Tháp Rửa và Hồ Guom.

Ngay lúc Lật quay mình nhìn về chiếc tháp, có tiếng nói qua vai anh, nặng nặng giọng Trung kỳ xứ Nghệ của anh :

*"Như nước Việt ta từ trước
Vốn xưng văn hiến đã lâu
Cõi bờ sông núi đã riêng
Phong tục Bắc Nam cũng khác..."*

Nhận ra đó là những lời được hoàng đế Lê Thái Tổ tuyên đọc trong chiến thắng đại cáo của dân tộc bên hồ này, Lật chậm chậm quay người lại.

Anh giật nảy mình khi bỗng thấy đang đối mặt với người cu-li xe kéo lưng còng, hai tay vẫn nắm hai càng xe sau lưng. Nhưng thay vì trên nhân dạng của người cu-li ấy xuất hiện một bộ mặt nhăn nhoe luống tuổi như Lật đã tưởng, anh lại thấy phía dưới đài trán cao và yên tĩnh ấy, một cặp mắt sâu hoắm đang long lanh mãnh liệt nhìn anh. Mớ tóc đen bù xù vuốt ngược ra sau để lộ một khuôn mặt dài, đỉnh ngọ, trái ngược với ấn tượng sai lầm về sự già nua toát ra từ dáng đi lom khom và cơ thể gầy gò dẹp lép. Người An Nam này chỉ cao hơn thước sáu một chút, râu cạo nhẵn thín. Trong khi chờ phản đáp của Lật, đôi mắt ông lẳng xuống thành một nụ cười yếu ớt và khiêm tốn, hợp thể với lối hóa trang cu-li xe kéo của ông.

*"...Tuy cường nhược có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có!"*

Lật nhẹ giọng đáp lại, hoàn tất những câu trích dẫn được chọn ráp thành một khẩu cho cả hai người.

Trong một chốc người đứng giữa hai càng xe ấy không nói gì, chỉ liếc nhìn bốn phía chung quanh ông với vẻ ngẫu nhiên và thành thạo của một người đã quen với việc bị theo dõi. Lật nói thấp giọng:

- Thật khó tin được rằng cuối cùng tôi đang đối diện với Nguyễn Ái Quốc nổi tiếng. Có thật ông là Nguyễn Ái Quốc?

Người An Nam đáp lại, tròn mắt lấp lánh:

- Làm sao một cu-li xe kéo hèn mọn có thể đáp lại câu hỏi đó? Chỉ bản thân Nguyễn Ái Quốc mới có khả năng đưa ra câu trả lời thích đáng.

Lật nhìn ông, nửa tin nửa ngờ. Anh lại hỏi, giọng bỗng thách thức:

- Nếu bản thân Nguyễn Ái Quốc thật sự có mặt ở đây, ông ấy sẽ khuyên những người yêu nước nhất của dân tộc chúng ta phải làm gì lúc này?

Người An Nam mò mẫm trong túi quần cụt bạc màu, lấy thuốc sợi và giấy ra, vắn cho mình một điếu. Như thể đáp lại sự căng thẳng thấy rõ trong lòng kẻ đang đối mặt, ông cố tình cử động thật khoan thai và rất chậm rãi. Ông giữ vị trí đứng bên dưới những cành liễu đang vươn ra mặt hồ và đưa lưng về phía mặt trời đang mọc. Trong bóng râm ấy Lật khó thấy rõ vẻ mặt quỳn biến của ông. Rồi ông nói:

- Anh gặt hái được nhiều tiếng tăm cho tên tuổi của mình vì hành động tự hiến can trường của anh. Anh đã chứng tỏ một quyết tâm đeo đuổi tới cùng.

Dù lời nói ấy có vẻ ca ngợi, Lật vẫn nhận ra trong lời phát biểu vô cảm đó tiềm ẩn một giọng điệu rõ ràng không tán thưởng. Anh không trả lời.

- Nhưng quyết tâm tự chính nó không đủ — nó lúc nào cũng phải được điều tiết bởi một trí phán đoán tốt. Bộ các lãnh tụ Quốc Dân Đảng không có quyết tâm phát động, bắt đầu từ Yên Bái, một cuộc tổng tấn công hầu đưa tới tổng khởi nghĩa trên cả nước sao?

Lật lạnh lùng trả lời:

- Trí phán đoán của tôi tốt. Tôi đã từ chối không tham gia việc đó. Tôi đã cảnh báo họ rằng dân chúng chưa sẵn sàng.

Đôi mắt sẫm màu ấy lấp lánh dưới bóng lá. Ông chậm chậm gật đầu:

- Ít ra như thế cũng là khôn ngoan. Vậy anh cho rằng lúc này nhân dân sẵn sàng rồi sao?

- Vâng. Từ sáu tháng nay tôi sinh hoạt với nông dân. Hàng ngàn người nườm nượp tham gia Đồng Tâm Hội của tôi.

Một nụ cười có vẻ châm biếm nhếch lên bên khoé miệng của người lớn tuổi hơn ấy:

- Đối với các thành viên, họ chỉ hiểu đó là Hội Đào văn Lật thôi, đúng không? Còn nữa, tôi thấy những lời thề và những nghi lễ trong các hội kín của chúng ta có tính cách kích động các cậu bé. Nó giống chuyện Vườn Đào Kết Nghĩa trong Tam Quốc Chí ở ngoài đời. Tôi nghe nói những người đi theo anh còn đặt hình lãnh tụ của họ lên bàn thờ và quì sấp mình trước tấm ảnh đó giống như thành viên các hội kín xa xưa, có đúng như thế không?

Lật trả lời cáu kỉnh:

- Tôi cấm họ làm chuyện đó, nhưng các nông dân xứ ta làm theo cái họ nghĩ là phù hợp nhất với những truyền thống thời quá khứ bị hiểu theo cách của họ.

- Nhưng họ có thật sự biết rõ đường hướng, lộ đồ và sách lược của anh không? Họ có ý kiến gì và họ có biết anh đang dẫn họ đi tới đâu không?

Lật trả lời sôi nổi:

- Tới chủ quyền, tới độc lập tự do!

- Họ không thể ăn chủ quyền hoặc uống độc lập — cũng không thể trồng lúa trên chủ quyền và độc lập. Họ cần một lời hứa về đất đai, một cái gì đó mà họ cảm giác được và sờ mó được — bằng không khi hết đói họ cũng hết quan tâm.

Lật phản đối, đỏ bừng mặt giận dữ:

- Họ có lòng tin không lay chuyển vào sự lãnh đạo của tôi.

Người đứng giữa hai còng xe nhả nhện thở ra, mỗi điều thuốc thô thấp vừa vắn. Trong một chốc ông vừa rít mạnh hơi khói vào phổi vừa nhìn trống không qua phía bên kia hồ:

- Vâng, lẽ xưa thói cũ vốn bảo thủ tới cùng. Nhưng chúng ta phải chiến đấu chống sự áp bức hiện đại bằng lối suy nghĩ và những phương tiện đề kháng hiện đại. Các hội kín và các nghi thức cổ truyền ít có tác dụng đối với các khẩu súng máy và những quả bom từ trên trời thả xuống.

- Thế thì cái gì là tốt hơn?

- Trong khoảng thời gian Yên Bái thất bại, tôi có tổ chức một cuộc họp giữa đại biểu ba phe phái cộng sản từ trong nước qua — trên những tầng cấp đông đúc khán giả của một sân vận động bóng đá ở Hồng Kông!

Ngừng nói một chút, ông vừa nhớ lại vừa mỉm cười hóm hỉnh:

- Nhờ tiếng hò hét vang dội của đám đông chung quanh cuộc họp át đi những khác biệt của ba phe phái mà chúng tôi thành công và lập được một Đảng Cộng Sản Việt Nam thống nhất.

Lật chen vào với giọng châm biếm:

- Và lúc này, tôi giả dụ tất cả những vấn đề của chúng ta đã giải quyết xong. Thế thì, vị thần linh đầy phù phép nào đang độ trì cho cái đảng sinh ra trong một trận đá bóng ở Hồng Kông đó?

Gió ban mai lay nhẹ các cành liễu la đà chao bóng trên vai người lớn tuổi khi ông điềm điềm cúi người về phía Lật:

- Chúng tôi đã nhất trí cùng hoạt động để lật đổ nền đô hộ của thực dân Pháp và lập nên một chính quyền của nông dân, công nhân và binh sĩ. Nhưng điều quan trọng hơn hết là, cái đảng mới của chúng tôi theo chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lênin này được sự ủng hộ của vô sản quốc tế — của tất cả các dân tộc bị áp bức trên khắp thế giới. Dựa vào quốc tế, chúng tôi vượt ra ngoài khuôn khổ quốc gia, nhận được sự hậu thuẫn mọi mặt, sự huấn luyện chuyên nghiệp về đấu tranh cả chính trị lẫn quân sự, có tổ chức và có sách lược. Chúng tôi hơn hẳn các “hội kín” dùng dằng và rời rạc của những thành phần tiểu tư sản theo chủ nghĩa dân tộc. Đảng này và các mục tiêu của nó sẽ tiếp tục sống dù cá nhân các lãnh tụ có chết. Nếu anh bị giết hoặc bị bỏ tù, cái gì xảy tới cho hội kín của anh?

Lật mãnh liệt đáp trả:

- Kẻ nào có ý chí sắt thép thì không dễ gì bị hủy diệt!

Người tự xưng là Nguyễn Ái Quốc ấy chậm rãi hút tiếp điều thuốc rồi bỗng nhiên mặt ông sáng bừng vẻ chói lợi như trẻ thơ. Ông nói nhẹ nhàng:

- Một người “kach mệnh” chân chính không thể là một người sắt thép. Cây roi sắt có thể bị người ta đánh gãy bằng chỉ một cú thôi. Người làm cách mạng nên giống như cây tre của chúng ta: uốn mình trước gió rồi bật thẳng lên. Việt Nam cần những nhà cách mạng uyển chuyển và quyền biến, những nhà cách mạng không cố tự cô lập mình với cuộc đời, nghĩa là

những nhà cách mạng bén nhảy với chiều gió của các biển cổ và nhu cầu của nhân dân. Phương tiện nào cũng tốt miễn sao đạt tới cứu cánh.

Nhức buốt vì lời lẽ hàm ý quở trách ấy Lật bùng giận nhìn trừng trừng người đứng trước mặt mình:

- Lúc này, nhu cầu lớn lao nhất của dân chúng là một thủ lĩnh dũng cảm bước đi tiên phong và công khai dẫn đầu họ — chứ không phải là một kẻ cứ tiếp tục lẩn tránh ở nước ngoài!

Anh ngừng một chút, ngực phập phồng lên xuống dồn dập theo nhịp kích động của mình, rồi tiếp:

- Các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đang sôi sục nổi dậy. Ông có dự tính tới đó lãnh đạo nông dân không?

Trước khi trả lời, người lớn tuổi hơn ấy thêm lần nữa trầm tĩnh xem xét tất cả các ngã đường dẫn tới chiếc cầu:

- Tôi là người làm “kach mệnh” chuyên nghiệp. Quốc tế Đệ tam bảo đảm rằng mọi đảng của nó trên thế giới đều càng ngày càng vững mạnh nhờ sự ủng hộ của quốc tế vô sản. Tôi luôn luôn tuân theo những mệnh lệnh nghiêm ngặt. Lộ trình của tôi đã được ấn định kỹ lưỡng.

Lật không thể giấu vẻ chiến thắng trong giọng nói của mình:

- Vậy ông không đủ niềm tin vào cuộc cách mạng dân tộc của quần chúng để lưu lại trên đất nước này thêm một thời gian nữa sao?

- Chúng tôi làm việc kiên nhẫn cho năm năm huấn luyện các cán bộ của chúng tôi tại Học Viện Thợ Thuyền Đông Phương ở Mát-cơ-va và tại Trường Võ Bị Hoàng Phố ở Quảng Đông — đang bắt đầu cho thấy có vài kết quả nhỏ. Nhưng chúng tôi phải tiến hành thận trọng. Tổ chức của chúng tôi vẫn còn nghèo khó đủ thứ.

Ông ngừng nói, trên mặt ánh lên một nụ cười buồn bã:

- Vẫn còn nhiều nông dân cho rằng lá cờ búa liềm là cờ của một chính phủ phương tây nào đó. Như thế, con đường phải dài — và anh có lý — chúng tôi cần thêm nhiều người có năng lực để lãnh đạo phong trào của mình.

Thêm lần nữa ông cười. Mặt ông tỏa hơi ấm và hồn nhiên khiến Lật dù giận dữ cũng cảm thấy ngượng ngai một cách kỳ lạ. Lật nói bộc trực:

- Giả dụ tôi gia nhập cái đảng mới ấy của ông thì sao? Và đi Nghệ An giúp tổ chức nông dân? Lúc này chúng ta thiếu vũ khí nhưng bọn Pháp làm gì được nếu mười lăm triệu người Việt Nam trong các hăng xưởng, trong hầm mỏ, trên các thửa ruộng đều đồng lòng không cầm tới dụng cụ sản xuất?

Anh ngừng lại một chút rồi giọng anh càng nói càng sôi nổi:

- Giả dụ những người bếp, những người bồi, những cu-li trong các thành phố hưởng ứng, tham gia các cuộc biểu tình tuần hành phản đối ôn hòa thì sao?

Người đứng giữa hai càng xe kéo cảnh giác, nhìn qua vai Lật:

- Chúng ta phải tiến hành cẩn thận. Phong trào không thể bền vững và liên tục bằng bất cứ biện pháp mạnh động nào. Đừng liều lĩnh không cần thiết.

Tới đây ông lệ làng mỉm cười:

- Và nhất là chớ sắp xếp thêm cuộc gặp gỡ nào nữa giữa ban ngày ban mặt trên bờ Hồ Hoàn Kiếm.

Lật thấy đôi mắt của người ấy nhìn chăm chú Đại lộ Garnier. Quay ngoắt theo cái nhìn của ông, anh thấy chiếc Citroën đen bóng loáng của Nha Liêm Phóng đang chậm chậm hướng mũi dọc theo đường bên hồ.

Làm như vận lưng chống mỏi, Nguyễn Ái Quốc chậm chậm đưa cánh tay lên về hướng đèn Ngọc Sơn. Lập tức một người đàn bà nhà quê lưng còng từ cửa đèn khập khểnh đi ra, loay hoay với một thúng rất nặng, đầy lá sen và hoa sen mới hái. Người An Nam cởi chiếc áo sơ mi xơ xác bạc màu ra, lệ làng quán quanh đầu thành chiếc khăn xếp tạm thời. Ông ở trần, chậm chậm sải chân bước về phía người đàn bà.

Khi bà ta leo lên xe kéo, ông quay mình, cúi đầu thật thấp, nặng nhọc kéo chiếc xe lết bánh qua cầu. Vai khòm xuống, chân khập khểnh bước cao bước thấp giữa hai càng xe. Chỉ trong vài giây, ông hoá thân thành một dáng người lưng còng và tiều tụy, trông bề ngoài già xấp xỉ hai lần số tuổi bốn mươi của ông.

Lật lại dựa người vào lan can cầu chật hẹp, mắt giữ nguyên trông liếc theo chiếc xe kéo. Anh thấy xe hơi của Nha Liêm Phóng chạy tuần tra chậm chậm tới bên chiếc xe kéo bé nhỏ và tồi tàn ấy rồi vượt qua, không dừng lại. Trên ghế sau, thanh tra Jacques Devraux đang đọc báo. Hắn cũng không ngược mặt lên nhìn dáng người lom khom giữa hai càng xe.

Lật nán lại trên cầu, đưa lưng ra đường cho tới khi chiếc ô-tô biến mất ở chốn xa xa. Còn một mình đột nhiên anh cảm thấy phấn chấn và đầy tự tin. Anh sẽ chứng tỏ cho Nguyễn Ái Quốc thấy giữa ông ta và anh ai đúng! Anh sẽ chứng minh cho ông ta thấy rằng thậm trọng quá nhiều hoặc quá ít cũng đều nguy hiểm như nhau. Hàng triệu nông dân lúc này đang khao khát một sự lãnh đạo mạnh mẽ và gan dạ. Nếu Nguyễn Ái Quốc muốn đặt ưu tiên cho những sứ vụ bí mật của ông ta ở hải ngoại thì anh, Đào văn Lật, sẽ chứng minh con đường công khai của mình tại quốc nội. Và có thể qua những hành động quả quyết của mình, anh còn chiếm lĩnh được chỗ đứng thứ nhất trong lòng dân tộc như Bình Định Vương Lê Lợi đã làm năm trăm năm trước. Lịch sử đã chứng minh tính nhạy cảm sâu xa và vô biên của dân tộc đối với nền độc lập của nó, và vì thế, chiến thắng ngoại xâm là tiêu chí chính thống cho các đảng anh hùng khai sáng triều đại.

Rạo rực với ý nghĩ đó, Lật quay mình nhanh nhẹn sải chân bước dọc bờ hồ phía tây, thỉnh thoảng nhìn xuống mặt nước hồ lấp lánh. Anh nhắc nhở mình, một cách quyết liệt, rằng Trần Kim Qui vẫn ở đó, trong những vực sâu đầy bóng tối, đang chờ để tái hiện thành thanh kiếm phục hận dũng mãnh.

Rùa vàng vẫn vô hình trước đôi mắt của những ai không đủ niềm tin và không đủ quyết tâm để nhìn ra nó! Và anh chắc chắn không kém rằng con rùa vàng ý chí sắt thép của anh đang

tiềm phục chờ đợi trong lòng anh. Nó ở đó, sẵn sàng quảy mạnh để thêm lần nữa bung ra ngoài.

- 14 -

Con đường hẹp và lộng gió, chạy dài giữa những cánh đồng bỏ hoang của xứ Nghệ An, một tỉnh mạn bắc Trung kỳ, sáng lờ mờ dưới ánh trăng lưỡi liềm khi Đào văn Lật nhắm hướng bắc, ra sức đạp xe thật nhanh trong trời đêm chưa rạng ngày 12 tháng Chín năm 1930.

Còn một giờ nữa mới tới bình minh. Nơi phía bắc, các đỉnh nhọn Đèo Ngang khi ẩn khi hiện dưới ánh trăng nhàn nhạt, nhìn xa xa tựa một hàm rồng lõm chồm và âm u. Cảnh núi non bao giờ cũng làm dậy lên trong lòng Lật những xúc động bồi hồi. Tại rất nhiều nơi trong tỉnh này, nơi chôn nhau cắt rốn của Lật, có đầy đủ những rặng núi dương mồm đá xương xẩu lên trời rồi dòn đuối nhau chạy là đà xuống mặt biển.

Lật luôn luôn có ấn tượng rằng núi non và ruộng vườn xứ này là những cội rễ vững chãi của đời mình. Bị ép sát giữa núi cao và biển sâu, đất đai canh tác nơi đây chỗ nào cũng chật hẹp lại đầy sỏi đá, không chút phì nhiêu so với các tỉnh châu thổ quanh Hà Nội hoặc vùng đồng bằng lục tỉnh quanh Sài Gòn. Có lẽ bởi thế, qua nhiều thế hệ, từ xứ này phát sinh các dòng dõi của những con người có sức bật và tính bất khuất mà Lật tự hào mình được làm hậu duệ. Họ quen đấu tranh khốc liệt để sống sót. Gần như hầu hết thủ lĩnh các cuộc khởi nghĩa của nông dân trong lịch sử dân tộc đều phát xuất từ xứ Thanh Nghệ này — kể cả, Lật ngầm nghĩ một cách cay đắng — Nguyễn Ái Quốc.

Suốt ba tháng vừa qua, cuộc gặp gỡ của Lật với lãnh tụ cộng sản dưới lốt cu-li xe kéo ấy tiếp tục sống mạnh mẽ trong trí nhớ anh. Cùng với thời gian dần trôi, hình bóng cụ thể và có sức thôi miên lạ lùng của người ấy để lại trong anh một ấn tượng ngày càng sâu sắc. Nhưng trên tất cả, những lời bình phẩm vừa mỉa mai vừa hóm hỉnh của ông tiếp tục ray rứt tâm trí Lật. Bên cạnh đó, hệ quả sự thất bại của Việt Nam Quốc Dân Đảng khiến hàng ngũ những người theo dân tộc chủ nghĩa gần như phân rã, địa phương hóa, vì bị bắt bớ, xử tử, khổ sai, kềm kẹp, trơ vơ hoặc thất chí. Riêng Đào văn Lật, với nghị lực mãnh liệt, anh sẵn sàng tiếp nhận và dấn thân vào một vai trò mới trong Việt Nam Cộng Sản Đảng. Trong những phiên họp của Ban Thường Vụ Tỉnh Đảng Ủy Nghệ An, anh quyết tâm chứng minh rằng chủ trương và sách lược của Nguyễn Ái Quốc đang ngày càng sai lầm.

Nhờ tiếng tăm của mình, Lật được chỉ định vào ngay cấp ủy đó tuy chỉ mới gia nhập đảng. Suốt thượng tuần tháng Chín, gần như ngày nào đảng viên cũng hội họp tại các ngôi chùa bên trong hoặc chung quanh thành phố Vinh, thủ phủ của Nghệ An. Mục đích là tranh thủ chủ động kiểm soát làn sóng bất mãn lớn rộng của nông dân đang làm rung động toàn tỉnh. Tới lúc này, khoảng một phần ba dân số cả nước An Nam đang mỗi ngày một chịu thêm ảnh hưởng của nạn đói.

Việc các cu-li dưới sự lãnh đạo của cộng sản cầm cờ búa liềm ở khu công nghiệp Bến Thủy và khu mỏ Hòn-gai trong ngày Quốc Tế Lao Động vừa qua chứng tỏ rõ rệt rằng tình trạng bất ổn đã lên tới một đỉnh cao mới. Bạo động lan tràn tại Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh kế cận. Nông dân vũ trang thô sơ bằng giáo mác bắt đầu đốt trụ sở chính quyền cấp huyện, giết địa chủ và quan lại thân Pháp. Các viên chức tổng xã người An Nam hoảng sợ bỏ chạy về tỉnh lỵ ngày một đông. Tại nhiều nơi, đang diễn ra một hình thức cai trị gần như vô chính phủ.

Để nắm vững quyền lãnh đạo trước cơn hỗn loạn ngày càng tăng và đưa mục tiêu cho tình trạng bất mãn này, Lật đề nghị một cuộc biểu tình tuần hành bất bạo động của dân chúng kéo vào thành phố Vinh nhằm phản đối thuế nông nghiệp, do anh đích thân phụ trách tổ chức và lãnh đạo. Anh làm việc cả ngày lẫn đêm trong suốt một tuần, điều năm mươi hội viên xuất sắc nhất của Đồng Tâm Hội qua hàng ngũ đảng cộng sản để tiếp tay anh thực hiện công tác và cùng với anh ra sức tập hợp một đoàn người gồm ít nhất hai chục ngàn nông dân hai huyện Hưng Nguyên và Nam Đàn.

Hôm nay đúng ngày tuần hành. Từ lúc trời còn lâu mới rạng sáng, Lật phóng xe đạp từ làng này sang làng khác, kiểm tra xem nông dân tập trung đầy đủ chưa, phân phối những tờ đơn thỉnh nguyện được viết một cách mộc mạc để họ đem theo và đồng thời đưa ra các mệnh lệnh giờ chót.

Trong hai giờ vừa rồi, Lật đã ghé qua Lộc Châu, Lộc Hải và hơn mười làng. Anh hài lòng nhận thấy đằng sau lũy tre xanh cao chót vót như những bức bình phong bọc kín các làng mạc trên phần đất Trung kỳ, nông dân đang chấp hành mệnh lệnh, tập trung thành hàng trăm nhóm kiên định và có kỷ luật, dưới con mắt trông coi của những người cầm đầu do chính anh tuyển chọn cẩn thận.

Lật cũng đang mang trên mình chiếc áo cụt với quần dài bằng vải nâu rẻ tiền của nông dân; một bên vai khoác chiếc mũ lác hình vỏ ốc. Mộp sát người trên tay lái xe đạp và lấy hết sức mình nhấn bàn đạp, Lật cảm thấy sinh lực tuôn trào như vô tận vì sự đóng góp tích cực và hữu hiệu của anh vào thành quả trước mắt của cuộc biểu tình. Đôi khi tiếng gió ngược chiều thổi phất áo và mũ của Lật làm thảng thốt giật mình lũ diệc đang từng đôi vục đầu rìa nhái trong vũng nước dưới ruộng. Chỉ trong chớp mắt, lũ chim ấy vỗ cánh lao vào bóng đêm khiến cánh đồng đang yên tĩnh bỗng rộn ràng tiếng kêu quang quác.

Xe đạp của Lật vừa lăn bánh ngang một cánh đồng mát liên tiếp ba vụ mùa nhưng tới giờ này người Pháp vẫn tiếp tục thu thuế nông nghiệp quá cao như những thời kỳ bình thường. Tại vùng này, anh đã phải vận dụng hết khả năng miệng lưỡi mới thuyết phục được các nông dân tuy đói mà an phận, chịu tham gia tuần hành tới Vinh để đưa đơn thỉnh nguyện giảm thuế.

Kể đó, Lật tới làng thứ mười bốn trên danh sách. Vừa nhảy xuống, dắt xe đạp đi dưới các bụi tre chuyển mình kêu rầm rầm trong gió sớm, anh nhoen miệng cười khi thấy từ trong bóng tối nhô ra hình dáng quen thuộc của Ngõ văn Lộc. Chưa cất tiếng chào Lật hỏi ngay:

- Đồng chí Lộc, được bao nhiêu bà con rồi đây?

Chưa xong câu hỏi Lật đã có thể nghe vọng lại tiếng rì rầm của một đám rất đông người đang tập hợp trên sân đình chính giữa làng. Lộc cười rộng miệng:

- Đồng chí khỏi lo! Lần tôi kiểm tra vừa rồi cách đây mười lăm phút, đếm được tới bảy trăm người.

- Tốt!

Lật nhìn xuống bản ghi số đếm rồi ngược mặt, lắng nghe tiếng rì rầm mỗi lúc một lớn:

- Khi bắt đầu di chuyển, mọi sự phải tuyệt đối trầm tĩnh và ổn định. Đồng chí Lộc nghe rõ không? Cuộc tuần hành phải theo kỷ luật chặt chẽ. Phải diễn ra hoàn toàn yên lặng.

Lộc trả lời với vẻ chấp hành triệt để:

- Vâng, đồng chí Lật. Tôi đã nhiều lần căn dặn bà con mình như thế. Tôi cũng sẽ bảo cháu Đồng loan báo thêm lần nữa khi tất cả tập hợp đầy đủ.

Lật đã thuyết phục được người “bồi” cũ của trại sản và con trai là Đồng cùng theo anh vào Nghệ An khi họ tình cờ gặp lại nhau trong chợ Bắc Qua, đằng sau chợ Đồng Xuân, bên một sạp bán chè chén, thuốc Lào và nước vối. Lúc ấy, lòng hận thù của Lộc đang lên tới cực điểm khi chứng kiến đứa con trai thứ hai của mình cùng tử nạn với các thủ lĩnh hàng đầu của Việt Nam Quốc Dân Đảng dưới máy chém ở Yên Bái.

Kể đó Lộc sụt sùi thương cảm khi nghe tin tử tiết của Nguyễn Thị Giang, hôn thê của Nguyễn Thái Học, và là kẻ lo việc giao liên, tuyên truyền vùng Tây Bắc cùng vận chuyển vũ khí cho cuộc tấn công Yên Bái. Lộc còn thấy như mới hôm qua hình ảnh của Giang cùng Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Tinh, cả ba chị em đều là đảng viên, cười nói sinh động trong những ngày miệt mài chuẩn bị ở xưởng quân khí tại nơi chôn nhau cắt rốn của họ là tỉnh Bắc Giang. Đôi má lúm đồng tiền trên khuôn mặt phơn phớt đỏ hoa của Giang đỏ hồng, lông lánh mồ hôi lúc nàng vừa hát những khúc dân ca quan họ Bắc Ninh vừa lấy nhịp gõ trong khi tiếp tay thụt lửa vào lò rèn binh khí. Trong các nữ đảng viên Quốc Dân Đảng, Giang là người chịu thương chịu khó, quán xuyến và ăn nói duyên dáng thuộc loại nhất. Hôm hành quyết ở Yên Bái, anh đã ngờ ngợ và sau này được xác nhận là đúng, rằng Giang cái nam trang đến tận pháp trường để chứng kiến cái chết oanh liệt của hôn phu và các đồng chí.

Rời nơi Học tử nạn, Giang về thẳng quán trọ, viết hai bức thư, một gửi cho cha mẹ mình, một gửi cho hương hồn người yêu, và làm bài thơ lục bát tuyệt mệnh. Hôm sau, nàng về làng quê của Nguyễn Thái Học, báo tin cho thân nhân anh, xin chút khăn tang, quì lạy bàn thờ gia tiên của Học và đốt bức thư gửi cho vị hôn phu quá cố. Rồi Giang một mình ra cánh đồng gần đó, trên người vẫn mặc chiếc áo dài truyền thống màu trắng dùng làm áo tang. Nàng tới dưới một gốc cây bồ đề, hướng về Bắc Giang, quì lạy song thân, rồi rút súng lục tự vận, đi theo Nguyễn Thái Học. Như trong bức thư nàng viết cho anh, “*để về dưới suối vàng chiêu binh rèn súng đánh đuổi quân thù*” và như lời trong bài thơ tuyệt mệnh:

- ... *Bây giờ hết kiếp thơ đào,
Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!
Dẫu rằng chút phận thơ ngây
Số đồng chí đã có ngày ghi tên.
Chết đi dạ những buồn phiền...*

Tiếp đến, khi chứng kiến tình cảnh khổ nạn và phân rã của những người theo chủ nghĩa dân tộc, tâm trạng Lộc ngày càng thêm u uất. Rồi tình cờ gặp lại đồng chí Giáo Nhân Đào Văn Lật, Lộc đồng ý theo Lật ngay. Hai cha con cùng tham gia Đồng Tâm hội và sau đó, được Lật điều sang hoạt động cho tỉnh đảng bộ Cộng sản Nghệ An, đặc biệt trong cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh hiện nay, như một cách thể cụ thể để tiếp tục cuộc tranh đấu trả thù giặc Pháp và thu hồi độc lập tự do của dân tộc.

Lộc hãnh diện được góp phần thực hiện công tác quần chúng này, và cụ thể, chịu trách nhiệm điều động điểm tập trung đông đảo nhất của cuộc tuần hành. Âm thầm vận động, cha con anh đã làm hết sức mình, tập hợp được một đám rất đông người. Thấy Lật tới, mắt Lộc sáng lên, hân hoan báo cáo thành quả đang đạt.

Lật vừa cười vừa vỗ vai Lộc, và rút từ trong tay áo ra một cuộn đơn thỉnh nguyện:

- Đồng chí Lộc, giờ đây đồng chí đã thật sự thấy dân chúng đồng một lòng đứng lên! Nó không giống chút nào cuộc nổi dậy quân sự dùng đảng và non yếu vừa qua! Lần này, cấp lãnh đạo có lý đây nhé!

Lộc gật đầu, cầm xấp giấy Lật đưa rồi rọi đèn pin, nhìn lướt qua các tờ đơn:

- Đồng chí ạ, những cái này rất trung thực.

- Tôi có được chúng chính là nhờ các nông dân ít học trong hội của mình viết ra. Đồng chí đưa chúng cho những nông dân nào trông có vẻ chất phác nhất. Khi thời điểm tới, đồng chí lần mình vào giữa họ nhưng phải làm sao cho họ biết chắc chắn chỗ đồng chí đứng để đồng chí có thể chủ động họ.

Lộc gật đầu thêm lần nữa. Lật hỏi:

- Đồng chí có bao nhiêu đàn bà và trẻ em?

- Tôi ước lượng khoảng trên hai trăm.

- Tốt. Đồng chí xếp tất cả những người ấy lên các hàng đầu và dọc hai bên rìa đội hình. Đoàn của đồng chí sẽ dẫn đầu suốt cuộc tuần hành. Bọn lính sẽ không dám nổ súng khi chúng thấy các toán đi đầu chỉ gồm toàn đàn bà và trẻ em.

Lật liếc nhìn đồng hồ tay:

- Nửa giờ trước khi trời rạng sáng ta bắt đầu di chuyển ra đường cái. Trước khi trời sáng hẳn, rà soát vũ khí thêm lần nữa. Không đèn xóc, không mác, không gì cả. Chỉ có các đội viên tự vệ đi dọc hai bên đội hình là được mang theo dao phay và gậy. Đồng chí hiểu rồi chứ?

- Dĩ nhiên hiểu, đồng chí.

Lật trở đầu xe đạp. Quàng chân qua yên xe rồi ngừng lại, anh vỗ vai Lộc thật lẹ:

- Đồng chí thực hiện công tác rất tốt. Cứ tiếp tục như vậy nhé. Hôm nay đồng chí đang ở trong một biển cả chống đối vũ bão — một biển cả vĩ đại nhất bọn Tây chưa bao giờ được thấy!

Vẫy tay chào, anh quay mình lẹ làng đạp xe sang làng bên theo đúng thứ tự trong danh sách.

Trong trời đêm còn mờ mờ tối, tất cả các đoàn nông dân đã bắt đầu từ từ bước ra khỏi lũy tre làng, cùng nhau kéo ra đường cái cách thành phố Vinh khoảng mười lăm cây số. Tới lúc rạng sáng, họ tập trung đầy đủ đội hình. Đoàn người dàn rộng tới hai bên lề con lộ, trải dọc trên một quãng đường dài hai cây số, hai bên là những cánh đồng chia mảnh xé mún với những thửa ruộng nhỏ bé và bằng phẳng. Chầm chậm đội hình di chuyển trong yên lặng, cất bước nhắm hướng thủ phủ Vinh. Khi tới địa giới huyện Hưng Nguyên, cửa vào thành phố Vinh, dòng người được bổ sung thêm, đông đảo hơn. Lúc này lên tới ba chục ngàn người đi thành hàng dài tới mấy cây số.

Người Pháp nhận ra đoàn người tuần hành khi mặt trời đã vươn hẳn lên trên bầu trời phía đông. Kẻ đầu tiên bắt gặp cảnh tượng ấy là sĩ quan phi hành trưởng lái chiếc máy bay chiến đấu hai tầng cánh loại Potez 25 của Không Quân Pháp. Hắn đang bay chuyển tuần thám thường lệ đầu tiên trong ngày. Ban đầu, từ đằng xa, hắn tưởng mình thấy một dòng sông đặc sệt bùn nâu trước đây hắn chưa từng biết nó có ở đó. Khi máy bay tới gần, hắn sững sờ nhận ra đó chính là một dải dài thân hình con người ta đang trôi đi trong yên lặng.

Những chiếc nón rộng vành trên đầu nông dân dần thành một vòm mênh mông với vô số điểm lấm chấm hình khối. Bay tới gần hơn, viên phi công thấy vòm ấy trải ra đằng sau thành một đường băng chuyển động gọn sóng lẫn tăn, chậm chậm và dài dằng dặc. Cả vạn vành nón mở hé lên trên để lộ ra bên dưới chúng hàng chục ngàn bộ mặt phẳng lặng và trơ vơ, trông như một đạo quân nghiêu sò ốc hén nằm dưới đáy đại dương và đang cùng nhau há miệng. Dưới ánh nắng chói chang, những nông dân Nghệ An ấy nheo mắt nhìn trống không lên hình thù xa lạ của chiếc máy bay chiến đấu Pháp nhỏ bé khi nó bay là đà dọc theo chiều dài của đội hình.

Vì máy bay chỉ thi hành nhiệm vụ trinh sát, các giá bom đằng dưới bụng máy bay còn trống rỗng và hai khẩu đại liên Lewis đặt mé sau buồng lái không có xạ thủ. Khi viên sĩ quan phi hành bình tĩnh lại, hắn dùng máy vô tuyến trong buồng lái gọi căn cứ của mình ở gần Vinh:

- Thật không tin nổi!

Hắn nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần vào cơ phận liên hợp nhỏ bé của máy truyền tin:

- Thật không tin nổi! Có hàng ngàn nông dân đang tuần hành tới thành phố Vinh, sắp qua ngã Hưng Nguyên — nhưng họ không cầm vũ khí, không mang biểu ngữ. Và họ đi rất chậm — mọi sự hình như cực kỳ quái đản...

Dưới đất, Lật xuống xe đạp, đứng yên bên vệ đường quan sát đoàn người đang di chuyển và ngó theo chiếc máy bay mất hút trên bầu trời phía đông. “Rút lui trong bối rối” — anh nghĩ một cách thích thú rồi quay lại nhìn các bộ mặt nông dân đang đều bước đi ngang chỗ anh đứng, cách chưa đầy một thước. Đàn ông cũng như đàn bà và trẻ em, má hóp sâu vì đói nhưng di chuyển trên đường với bước chân sải dài vững chải. Lật cảm thấy người mình rung lên theo ngọn sóng phấn khởi đang vỗ rạt rào trong từng đường gân số thịt. Nó hữu hiệu! Một luồng thủy triều gồm những con người ta đang trào về thủ phủ hành chính của bọn Tây. Luồng thủy triều quần chúng này sở dĩ hình thành là do bởi trí tuệ của anh, Đào văn Lật. Bằng nghị lực và quyết tâm của chính mình, Đào văn Lật mang giấc mơ có “đoàn dân quân những người ‘nhà quê’ ấy” vào hiện thực!

Khi nông dân lê những bước chân đều đặn và nặng nề đi ngang chỗ Lật đứng, họ ngó anh với con mắt không gọn lên chút tò mò nào. Anh tự hỏi liệu họ có biết rằng họ biểu tình là do bởi chính anh, Đào văn Lật, kẻ quyết định rằng họ nên làm như thế, vì đó là phương cách thực tế nhất và hữu hiệu nhất để khởi động cách mạng. Rồi Lật thấy có một bộ mặt bên dưới chiếc nón rộng vành đang nhìn anh chăm chú với vẻ đăm chiêu khác thường. Người ấy cũng mặc quần áo nâu bạc màu của nông dân vùng này giống như Lật, vì thế trong một hai giây anh không nhận ra đó là Liên.

Kể từ đêm giao thừa tới nay đã tám tháng hai người không gặp nhau. Lúc này Liên đang nhìn Lật bằng đôi mắt đau đáu. Dù biết chắc chắn Lật có thấy mình, nàng vẫn không tỏ vẻ đã nhận

ra anh. Và nàng vội vàng quay mặt sang thì thăm điều gì đó vào tai một thanh niên trắng trẻo đi bên cạnh.

Lật đứng yên trong một lúc, chờ nàng trở lại tư thế cũ. Nhưng Liên không xoay đầu về phía anh nữa. Kế đó, anh vội vàng nhảy lên xe, đạp tới các phụ tá của mình đang đi hai bên rìa đội hình, để truyền lệnh mới. Nhưng khi đạp xe dọc theo đoàn người tuần hành Lật nhận ra mình không thể xua khỏi trí óc vẻ đau đớn không giấu giếm anh vừa bắt gặp trong mắt Liên. Ánh mắt đau đáu ấy như xoáy vào lòng anh, làm bất chợt trào lên một niềm hối hận và thương cảm. Nó mãnh liệt tới độ anh không thể đè nén dù đang giữa thời điểm quan trọng của cuộc tuần hành. Khi truyền xong lệnh, anh lật đầu quay lại đoạn đầu của đội hình tuần hành. Xác định được vị trí của Liên, anh yêu cầu một tự vệ đẩy dùm chiếc xe đạp rồi anh len qua đám đông, đi tới bên nàng.

Lật nói, giọng dịu dàng:

- Đồng chí Liên, thật quý hóa khi có được đồng chí cùng đi biểu tình với chúng tôi hôm nay.

Liên quay lại, có vẻ giật mình nhưng không nói. Dù đang mặc quần áo màu nâu bạc théch và đội chiếc nón bện bằng lá chuối vành rộng như bánh xe, vẻ thanh tú trên mặt nàng vẫn để lộ góc gác của một thiếu nữ khuê các, chào đời và lớn lên trong một gia đình thượng quan ở Huế. Cũng có thể những đường nét xinh đẹp, dịu dàng và thanh tú trên khuôn mặt Liên nổi bật thêm lên nhờ bộ quần áo dân giả mộc mạc này. Và Lật cảm thấy tim mình đập rộn ràng khi nhớ đến tình yêu cả hai từng một thời chia sẻ.

Chỉ vào người thanh niên, Liên nói áp úng:

- Đây là đồng chí Hào, bí thư chi bộ cộng sản trường Thuốc.

Người tuổi trẻ bên cạnh Liên mỉm cười. Anh tránh qua một chút, chừa chỗ cho Lật có thể len vào đi giữa hai người.

- Có phải cả hai người đến Nghệ An chỉ để dự cuộc biểu tình của tôi?

- Vâng.

Liên gật đầu nhưng khi trả lời mắt nàng vẫn ngó xuống đất. Lật nói với Hào bằng giọng ngắn gọn:

- Đồng chí chắc chắn là người nhiệt tình thực hiện công tác của đảng. Vậy tôi có thể nhờ đồng chí tiếp một tay, được không?

Trông Hào có vẻ chỉ mới ngoài hai mươi tuổi, với đôi mắt sáng quắc và hào hứng trên bộ mặt non trẻ. Anh chừng chặc nhìn lại Lật:

- Anh cứ bố trí. Em sẵn sàng.

- Vậy trong khi tôi nói chuyện riêng với đồng chí Liên, đồng chí hãy lấy xe của tôi đạp đi trước tới Hưng Nguyên, cách đây ba cây số. Rồi cho tôi biết ở đó có bao nhiêu lính Lê dương và bao nhiêu lính khố xanh đang gác!

Hào nghiêm mặt chấp hành:

- Tuân lệnh đồng chí. Em đi ngay.

Nói xong, Hào quay mình, lách qua đám đông và lập tức phóng lên xe đạp. Tuy Hào đi rồi Liên vẫn tiếp tục đều bước theo nhịp tuần hành, mắt không nhìn Lật và Lật cũng chẳng biết nói tiếp với nàng như thế nào.

Trong vài phút hai người im lặng đi bên nhau. Bỗng dưng có một lần, ai đó đi đằng trước vấp chân khuyu xuống làm đám đông dồn lại và Lật bị đẩy mạnh ép sát vào người Liên. Ngực Lật chạm chỗ da thịt mịn màng trên cánh tay Liên, người anh cần vào hông nàng và anh cảm thấy khắp châu thân nhói lên một nỗi đau xót xa và dịu dàng. Liền sau đó, đám đông chung quanh họ giãn ra, hai người rời nhau nhưng Liên kịp cảm nhận Lật đang rung động biết bao qua khoảnh khắc gần gũi chạm vào mình nhau.

Lật mở lời rồi ngập ngừng, tiếng nói như nghẹn lại trong cổ:

- Liên... Liên...anh xin lỗi.

Và chợt rất vội, anh đưa tay cầm bàn tay Liên, nhìn nàng, mắt anh nóng bỏng. Liên để yên tay mình trong bàn tay Lật, nàng nói rất nhỏ:

- Xin lỗi thì đã quá trễ anh Lật ạ.

Lật cảm giác có vật gì rơi, chạm nhẹ lòng tay mình. Nhìn xuống, anh thấy chiếc xuyên vàng anh tặng Liên năm ngoái tuột khỏi chỗ che giấu trong cườm tay chiếc áo cụt nàng đang mặc. Liên nhìn xuống và cũng thấy nó. Rồi nàng nhìn vào mắt Lật, cổ nở nụ cười. Nhưng trên viên mắt nàng nước mắt bỗng ứa ra rồi ướu sùng.

- Đồng chí Lật! Đồng chí Lật!

Có tiếng gọi hốt hoảng khiến Lật ngược mặt nhìn lên. Anh thấy Ngô văn Lộc đang bươn bả qua đám đông đi thẳng tới chỗ anh và nói:

- Bọn lính Lê dương ở bót gác đằng trước ra lệnh cho một tên tay sai thông ngôn tới hỏi chúng ta định làm cái gì. Mấy người đàn bà ở hàng đầu nói chúng tôi đi nạp đơn thỉnh nguyện về thuế...

Lật cắt ngang, cau kinh:

- Đúng. Đúng. Thì đã sao?

- Nó bèn nói rằng chúng ta phải đứng lại tại chỗ này, phía ngoài quận lý Hưng Nguyên, rồi cử một đại biểu vào thành phố Vinh mà đệ đơn.

- Còn nếu chúng ta không đứng lại thì sao?

- Nó nói thì bọn lính sẽ bắn chúng ta.

Lật khịt mũi khinh khỉnh:

- Đàn bà và trẻ con vẫn dẫn đầu cuộc tuần hành đấy chứ?

- Vâng. Các hàng đầu hoàn toàn vững vàng. Nhóm thứ nhất có hai ba trăm đàn bà và trẻ em.

Ngay lúc ấy, Hào về tới. Nhảy xuống xe đạp và cố sức kèm hơi thở hổn hển, anh thở dốc:

- Đồng chí Lật, chỉ có khoảng hơn một chục thằng lính Lê dương và năm sáu chục thằng lính khố xanh.

Đội hình tuần hành đang đi lên một con dốc. Ngoảnh ra sau nhìn, Lật thấy một dải thật dài nông dân tuần hành đang bước về vẫy dọc đường cái kéo ra tới khoảng bốn cây số. Lòng bồi hồi xúc động trước cảnh tượng đó, Lật chậm chậm hít vào một hơi dài:

- Một tá thằng Tây và năm sáu chục tên lính ngự chống lại ba vạn nông dân Việt Nam! Vậy mà chúng cả gan dám ra lệnh cho chúng ta dừng bước!

Lật nhìn lần lượt những người chung quanh mình: nét mặt Lộc căng thẳng e ngại trong khi Hào đang chờ quyết định của Lật với ánh mắt đầy vẻ kính sợ. Liên cúi đầu làm Lật không thấy rõ mặt nàng dưới chiếc nón rộng vành nhưng anh tưởng như mình thấy đôi vai mảnh mai của nàng đang rung lên trong thốn thức thảm lặng. Bất thần, người anh bị siết chặt bởi một cơn thịnh nộ bùng vỡ:

- Láo xược! Chúng nó làm sao chặn nổi chúng ta! Chúng ta cứ thẳng đường đi tới Vinh theo đúng kế hoạch! Bảo thằng tay sai về thông ngôn cho chúng như thế!

Nửa giờ sau, chiếc máy bay Potez 25 nhỏ bé vừa trinh sát đoàn tuần hành hồi tảng sáng, nay xuất hiện trở lại. Lúc đó, đoạn đầu của đoàn người đang ở cách rào cản chặn đường của lính Lê dương Pháp dựng lên bên ngoài Hưng Nguyên chưa tới bốn trăm thước. Theo chỉ thị của Lật, đoàn tuần hành bước nhanh hơn. Lần này, chiếc máy bay chiến đấu hai tầng cánh ấy không còn làm nhiệm vụ tuần thám. Phía ngoài và ngay dưới bụng máy bay bằng gỗ và vải, hai giá bom gắn đủ mười hai quả bom loại mười ki-lô. Mé sau buồng lái ngồi sẵn một trung sĩ xạ thủ, đang xoay ngang hai khẩu đại liên Lewis chia thẳng nòng ra ngoài, sẵn sàng bóp cò, quét đạn xuống khi tới gần mục tiêu. Ngoài ra, còn có thêm hai chiếc Potez 25 khác của phi đội Không Quân Vinh đang bay, một chiếc đằng trên nó, một chiếc đằng sau nó, cũng ngồi sẵn xạ thủ và gắn đầy đủ bom như thế.

Ba chiếc máy bay như những chấm nhỏ trên bầu trời đầy tử khí, hiện lên trong tầm mắt ngay đằng trước đội hình tuần hành một hai phút trước khi Lật nghe ra tiếng máy của chúng. Các nông dân có vẻ đang im lặng bước đi nhưng thật ra từ đầu tới cuối đoàn người, họ vẫn nói chuyện với nhau vừa đủ nghe. Ban đầu, tiếng kêu xa xa của lũ máy bay chỉ khiến tiếng chuyện trò rì rào của đám đông đang đi cất lên mạnh hơn, hoà lẫn với tiếng máy bay. Rồi tiếng kêu vù vù của các động cơ Lorraine mạnh trên bốn trăm năm chục sức ngựa ấy càng tới gần càng găm rú dữ dội và bắt đầu nghe rõ mồn một, không thể nào lẫn lộn.

Ba chiếc Potez 25 bay đến theo hướng mặt trời đang mọc, ánh nắng từ đằng sau đuôi chúng chiếu tới loang loáng. Lật và các nông dân tuần hành neho mắt ngó lên bầu trời chói lọi. Ban đầu anh không thấy rõ chúng. Rồi thỉnh thoảng sát bên Lật, Ngô Văn Lộc thét lớn vô tai anh:

- Đồng chí Lật! Nhớ Cổ Am không! Giống Cổ Am đấy!

Lật giật mình, nhìn quanh, hoang mang, tuyệt vọng. Đoàn người tuần hành đang chen chúc nhau thành một khối người đông đúc, dàn ra trên một quãng đường dài dằng dặc và hai bên toàn là cây mọc lè tè với những thửa ruộng ngập nước. Phải cần tới một hai tiếng đồng hồ may ra mới phân tán nổi họ vào các đường mòn nhỏ hẹp có chút cây cối ở hai bên đường cái. Ngay cả việc hồi thúc họ chạy cho mau xuống các thửa ruộng trồng trái cũng không kịp nữa — rồi chắc chắn sẽ chấm dứt trong thất bại, tang thương và nhục nhã thôi!

Lật gay cần nhìn lên bầu trời làn nữa. Tiếng động cơ của ba chiếc máy bay mỗi lúc một lớn hơn. Khi độ cao bỗng nhích hẳn lên cho thấy rõ ràng chúng chuẩn bị lao xuống, anh hốt hoảng thét lớn vào mặt Lộc:

- Tản họ ngay! Bọn chúng sắp bỏ bom chúng ta!

Lật xoay người chạy xuống một thửa ruộng ngập nước bên đường. Anh gào thật lớn, khoát cả hai tay về phía đầu và phía cuối dọc theo đội hình:

- Tản ra! Tản ra ngay! Bọn Tây ném bom đây!

Thay vì làm theo lời Lật chạy ào xuống ruộng, các tự vệ và nông dân đứng gần anh đều chôn chân tại chỗ, ngây mặt ngó, ngơ ngác nghi ngại. Trước nhìn anh, kẻ đó nhìn ba vết tối thui của lỗ máy bay từ phía mặt trời quáng gà bay tới, sắp nhào xuống đầu họ.

Cách một trăm hai mươi thước phía trên đoàn tuần hành, viên sĩ quan phi hành trong chiếc Potez 25 đầu đàn siết nắm tay lên cần kiểm soát rồi kéo nhẹ cần vô giữa hai bắp đùi. Khi chiếc máy bay hai tầng cánh chúi xuống hết độ thấp và bắt đầu vọt lên cao mười lăm thước trên đầu những nông dân tuần hành, trái bom thứ nhất trườn trên giá bom. Mười ki-lô chất nổ hạng nặng bọc thép lạnh nảy ra và rơi thật êm, làm thành một vòng cung rồi rớt xuống phần dày đặc con người ta nhất của đội hình, ngay mé bên trong những hàng đi đầu của đoàn người. Khi chạm đất, bom nổ tung và lập tức đánh văng lên khỏi mặt đất một trăm người tuần hành, hầu hết là đàn bà và trẻ con.

Tiếng nổ úp chụp đoạn đầu của đội hình làm tỏa lên một bức màn trắng mù mịt. Trong màn sương khói chết chóc, những kẻ sống sót mù lòa lê lét trên hàng đông tử thi tan nát cháy đen đang nằm nghiền lồi giữa đường. Chớp mắt sau, hai chiếc máy bay kia lần lượt thả thêm một trái bom xuống đoạn giữa rồi thả một trái bom nữa xuống đoạn cuối của đội hình. Hai tiếng nổ ấy lấy thêm một trăm mạng người nông dân tuần hành nữa.

Mê sảng, những đàn ông, đàn bà và trẻ con đứt chân cụt tay nhưng chưa gục hẳn, lao đảo mò xuống mặt ruộng để nằm chờ chết. Chẳng mấy chốc, cánh đồng ngập nước hai bên đường cái nhuộm đỏ thắm máu của nông dân.

Trong khi ba chiếc máy bay vọt lên và nhào xuống, thả thêm bom và cào nát những người biểu tình còn lại bằng những tràng đạn từ các họng súng đại liên Lewis trong khoang lái, Lật lội bì bõm, chân như dính chặt dưới mặt bùn đặc quánh. Anh tuyệt vọng ra sức vẩy tay phân tán các đám đông nông dân đang quá đỗi hãi hùng, chỉ còn biết bấu chặt nhau. Trong xây xắm và tê dại, họ không còn thấy đường hoặc nhắc nổi chân tay để làm theo hiệu lệnh của Lật. Sau vài phút, Lật thôi hò hét, chỉ đứng sững người, nhìn cảnh tàn sát chung quanh mình, nước mắt chảy ràn rụa, đầy mặt.

Lật thấy Ngô văn Lộc chơi với đùa hai tay lên rồi sụm xuống bất động khi một chiếc máy bay lừng lừng bay qua mặt ruộng, là đà ngang ngọn cây, xả súng liên thanh vào những nông dân quính quáng đang vấp lên té xuống giữa những bà con thương vong và tử nạn của mình.

Một tiếng bom nổ khác xoáy tung bùn đất lên, khoan thành một lỗ sâu như lòng giếng trong thửa ruộng phía bên kia đường nhưng Lật không thụp người xuống tránh. Khi khói loãng dần, anh thẳng thốt và mù lòa, loạng choạng lê bước tới khúc đường chỉ mới một phút trước đây đoạn đầu của đội hình dừng lại. Tới được chỗ đó, anh thấy mặt đường nhầy nhụa, sền sệt máu. Với trái tim nặng như đá tảng, Lật lục lọi một đồng thi thể vỡ nát nằm đè lộn xộn lên nhau.

Nhiều xác người trong đồng này không còn nguyên mất mũi. Bộ mặt họ bị cào bằng vì vỡ nát và cháy đen thui. Trước khi thấy chiếc xuyên vàng trên một khúc cánh tay vô danh văng ra xa, đứt lìa và cụt mất bàn tay, Lật đã biết chắc Liên không thể nào sống sót. Tử thi bị cắt cụt khủng khiếp của đồng chí Hào, kẻ ngã gục ngay trong tiếng bom thứ nhất, nằm phủ lên trên che nửa người Liên.

Sau khi lăn xác người bí thư trẻ tuổi ấy qua một bên Lật thấy mái tóc dài, óng ả của Liên nay xỉn đục và bê bết máu. Một phần mặt nàng và một con mắt nàng không còn nữa. Miệng Liên há to tựa miệng một con thú và méo xẹo khủng khiếp như thể đang thét lên dữ dội, tiếng thét phản kháng ấy chưa kịp thoát ra đã bật lại khi phải chịu một cái chết kinh tởm đến thế này.

Kể đó, Lật cảm thấy có viên đạn hay mảnh bom nào đó cắm phập vào cạnh sườn mình. Anh gục xuống, nằm trơ vơ, đầu kê lên phần thân thể còn lại của Liên. Và phi đội Pháp vẫn liên tục gầm rú, vờn lui vờn tới khắp bức màn khói được điểm xuyết bằng những tiếng nổ điếc tai, để thả thêm nhiều bom và quạt thêm vô số tràng đạn súng máy xuống quãng đường đang ngập máu.

HẾT TẬP I